



Clavinova®

Owner's Manual
Mode d'emploi

CLP-685
CLP-675
CLP-645
CLP-635
CLP-695GP
CLP-665GP

Thank you for choosing the Yamaha Clavinova.

In order to make the most of your Clavinova's performance potential and features, please read this Owner's Manual thoroughly, and keep it in a safe place for later reference.

Before using the instrument, be sure to read "PRECAUTIONS" on pages 6–7.

For information on assembling the instrument, refer to the instructions at the end of this manual.

Nous vous remercions d'avoir choisi le Yamaha Clavinova.

Afin d'exploiter votre Clavinova au maximum de ses performances et de ses fonctions, lisez attentivement ce mode d'emploi et conservez-le pour le consulter ultérieurement.

Avant d'utiliser l'instrument, lisez attentivement la section « PRÉCAUTIONS D'USAGE » aux pages 6 et 7.

Pour plus d'informations sur l'assemblage de l'instrument, reportez-vous aux instructions figurant à la fin de ce manuel.

English

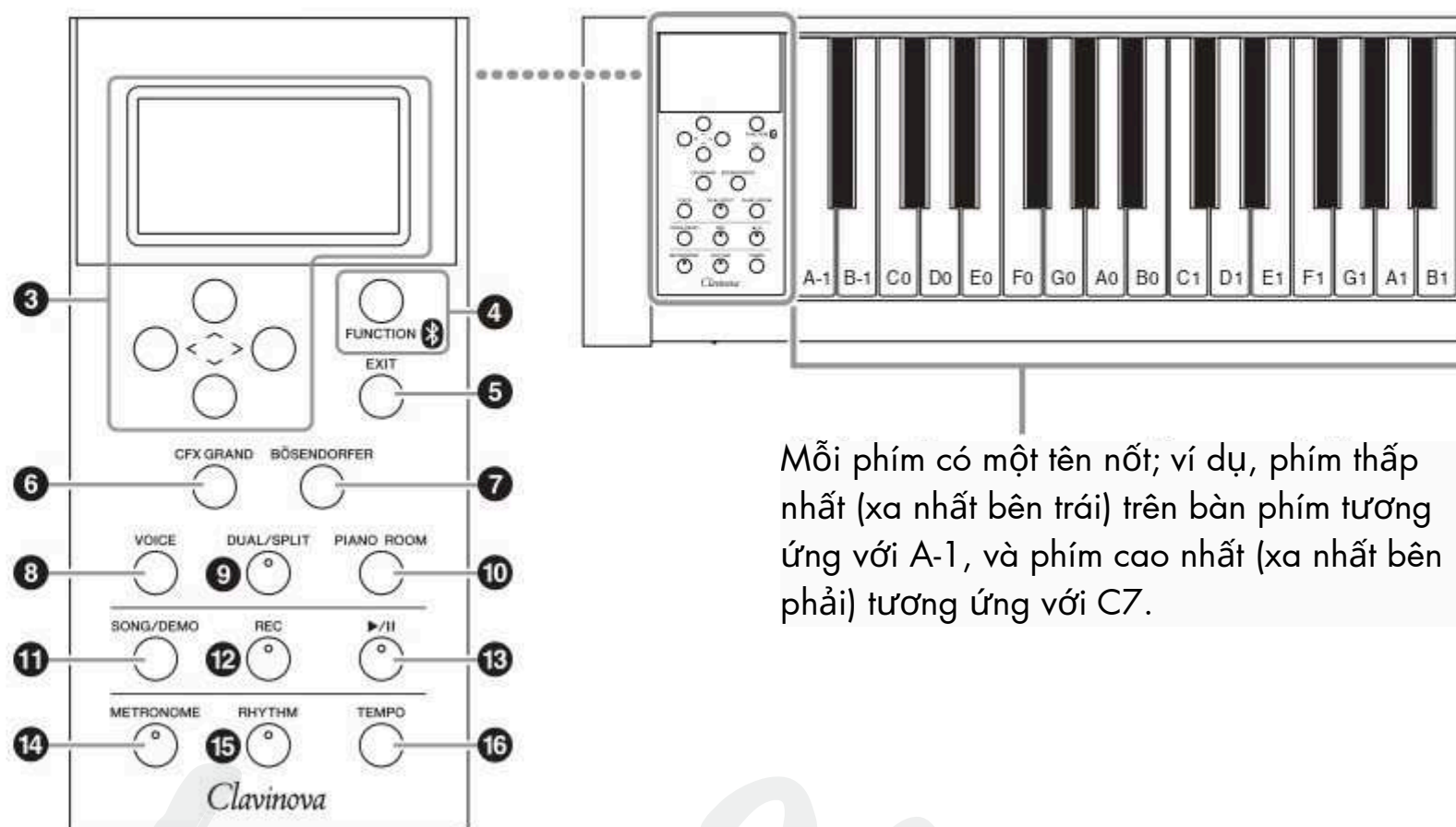
Français

EN

FR

Bảng điều khiển và cổng kết nối

Bảng điều khiển



Mỗi phím có một tên nốt; ví dụ, phím thấp nhất (xa nhất bên trái) trên bàn phím tương ứng với A-1, và phím cao nhất (xa nhất bên phải) tương ứng với C7.

(1) Công tắc [] (Standby/On) trang 15

Để bật nguồn hoặc chuyển sang chế độ chờ.

(2) Thanh trượt [MASTER VOLUME] trang 19

Để điều chỉnh âm lượng tổng thể.

(3) Các nút [^]/[v]/[<]/[>], hiển thị trang 22

Để chọn một mục hoặc cài đặt một giá trị bằng cách sử dụng các nút tương ứng với chỉ dẫn trên màn hình.

(4) Nút [FUNCTION] trang 85

Nhấn nút này sẽ hiển thị các menu như "Voice" (Âm sắc), "Song" (Bài hát), "Metronome/Rhythm" (Máy đếm nhịp/Nhịp điệu), menu "Recording" (Ghi âm) và menu "System" (Hệ thống) từ đó bạn có thể thực hiện các cài đặt chi tiết cho các chức năng liên quan.

(Logo Bluetooth) trang 81

Các mẫu CLP-685, CLP-675, CLP-645, và CLP-695GP/CLP-665GP được trang bị chức năng Bluetooth; tuy nhiên, ngay cả những mẫu này có thể không hỗ trợ Bluetooth, tùy thuộc vào quốc gia bạn mua sản phẩm. Nếu logo Bluetooth được in trên bảng điều khiển, điều đó có nghĩa là sản phẩm được trang bị chức năng Bluetooth.

(5) Nút [EXIT] trang 22

Nhấn nút này để thoát khỏi màn hình hiện tại, hoặc quay lại hiển thị Voice hoặc Song.

(6) Nút [CFX GRAND] trang 24

Để chọn Voice "CFX Grand".

(7) Nút [BÖSENDORFER] trang 24

Để chọn Voice "Bösendorfer".

(8) Nút [VOICE] trang 28

Mở danh sách Voice.

(9) Nút [DUAL/SPLIT] trang 32

Để chồng lớp hai âm sắc đồng thời, hoặc các âm sắc khác nhau ở phần tay trái và tay phải của bàn phím.

(10) Nút [PIANO ROOM] trang 25

Mở màn hình Piano Room nơi bạn có thể chọn âm thanh piano tối ưu và điều chỉnh độ nhạy cảm ứng.

(11) Nút [SONG/DEMO] trang 39

Mở danh sách Song để chọn một Bài hát Demo hoặc một Bài hát để phát lại hoặc chỉnh sửa.

(12) Nút [REC] trang 52

Để ghi lại phần trình diễn trên bàn phím của bạn.

(13) Nút [▶/II] (Play/Pause) trang 41

Để phát lại xen kẽ và tạm dừng các Bài hát hoặc bản ghi âm của bạn.

(14) Nút [METRONOME] trang 36

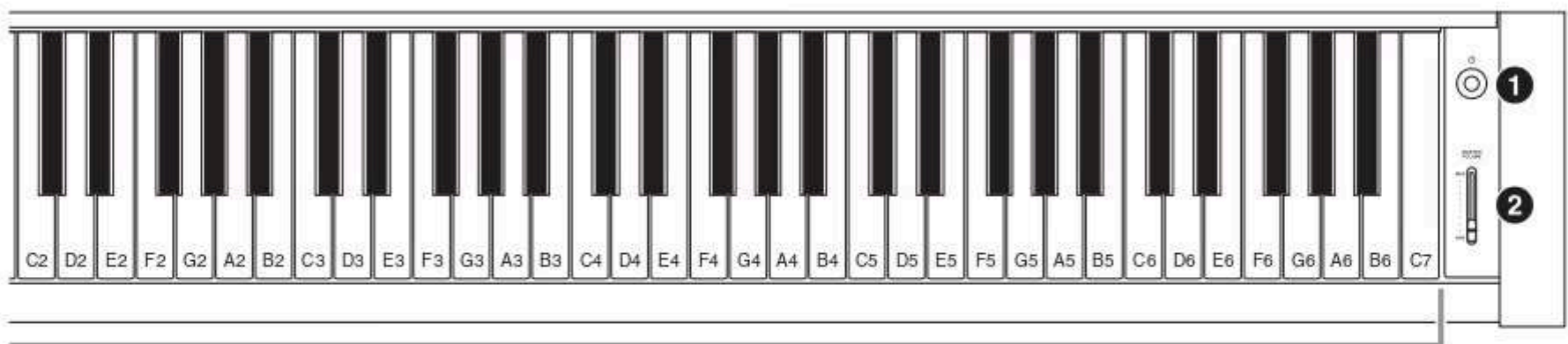
Để sử dụng các chức năng của máy đếm nhịp.

(15) Nút [RHYTHM] trang 51

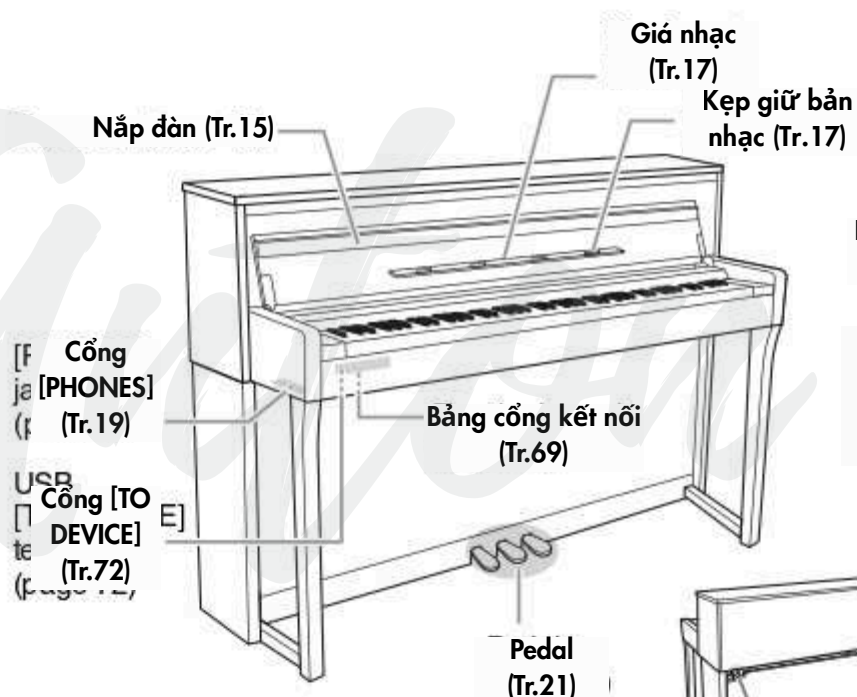
Để sử dụng các chức năng nhịp điệu.

(16) Nút [TEMPO] trang 36

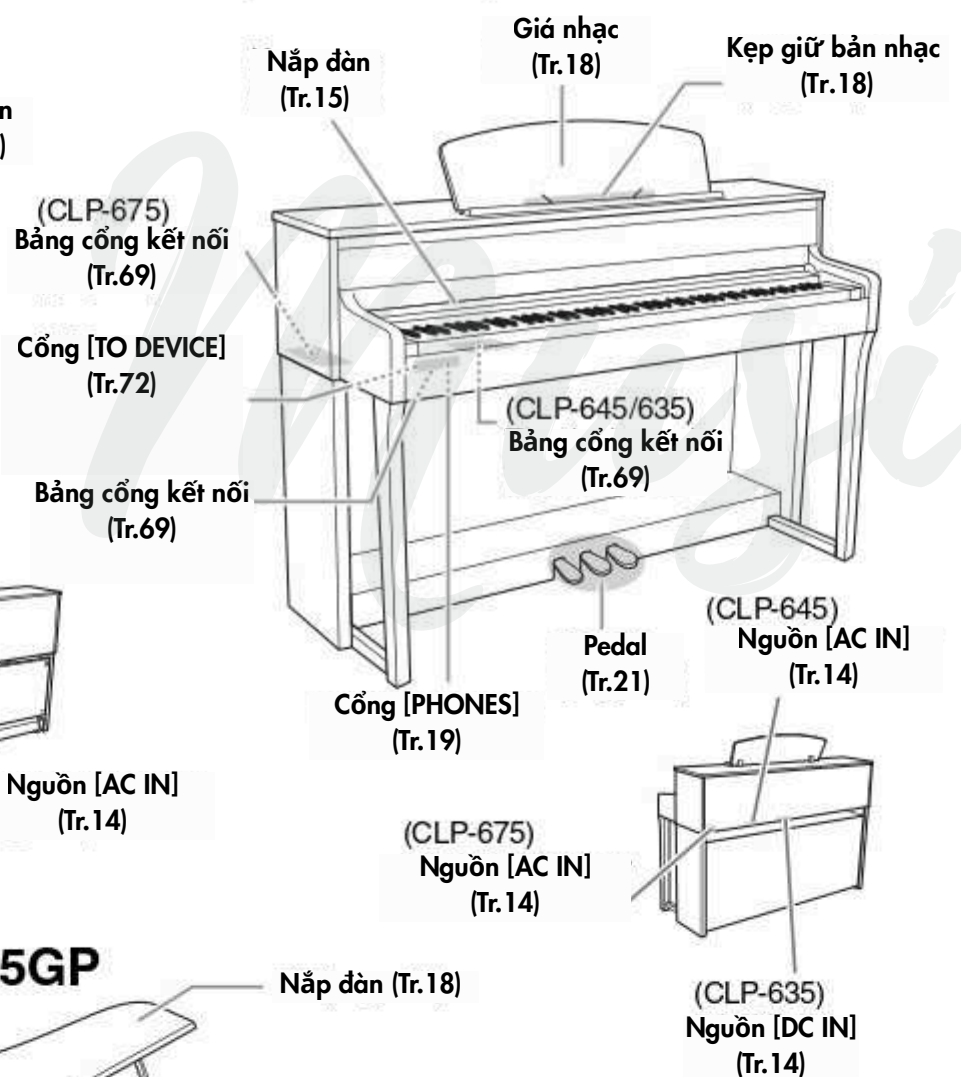
Để cài đặt nhịp độ.



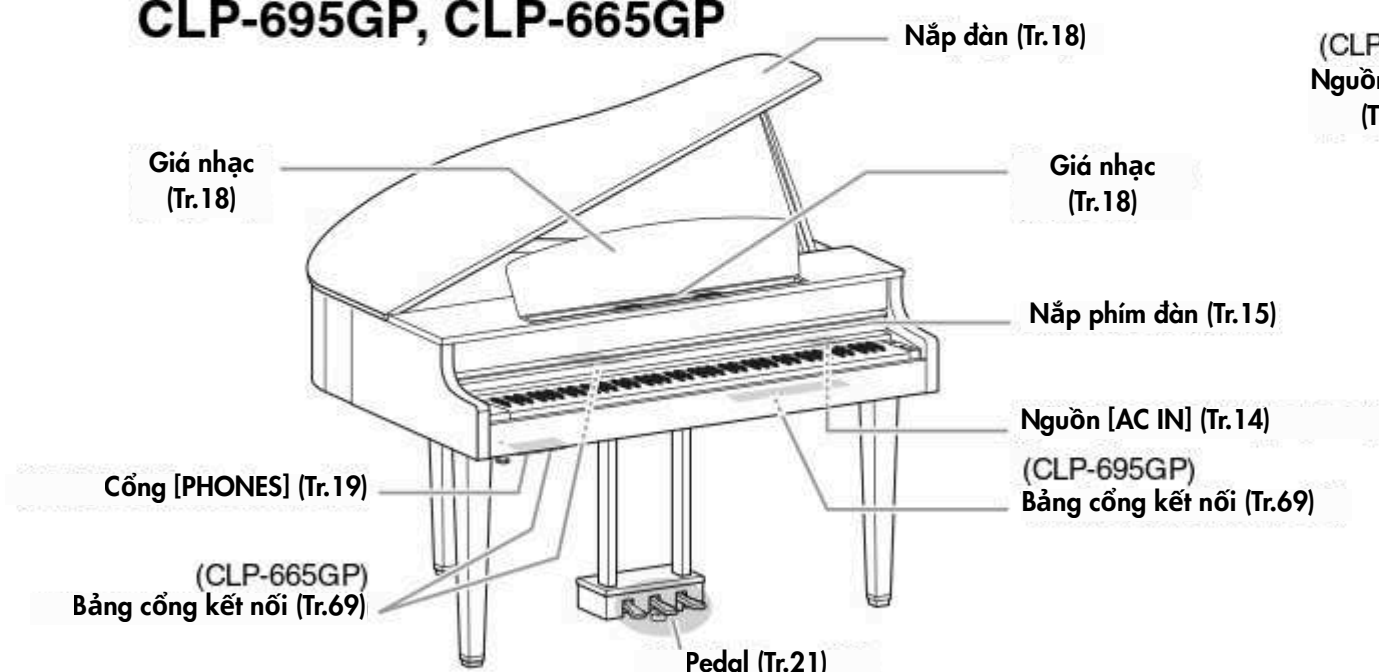
CLP-685



CLP-675, CLP-645, CLP-635



CLP-695GP, CLP-665GP



Bắt đầu chơi đàn Clavinova

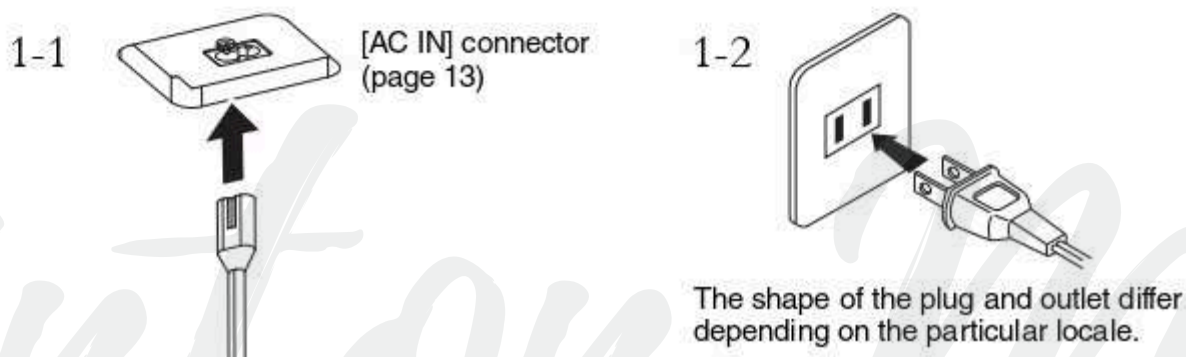
Phần này giải thích cách thiết lập và bắt đầu chơi đàn Clavinova của bạn. Việc thiết lập rất đơn giản, bạn có thể bắt đầu chơi ngay lập tức.

Bật và tắt nguồn

1. Kết nối dây nguồn và bộ đổi nguồn AC (chỉ CLP-635).

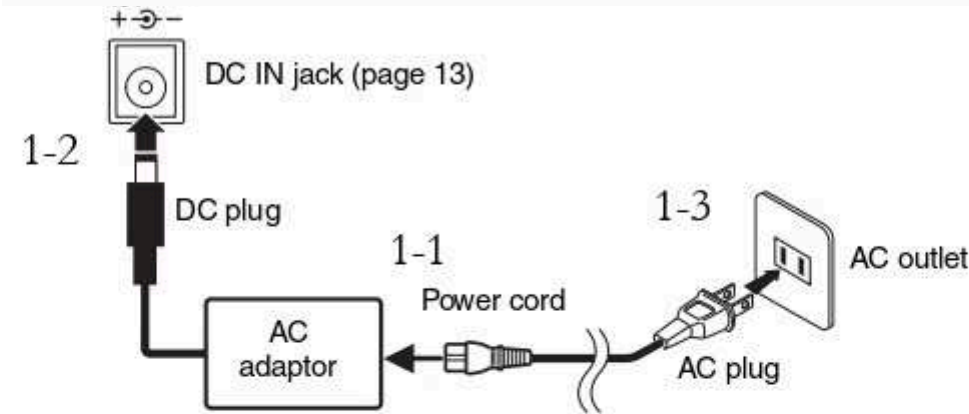
685 675 645 635 695GP 665GP

Trước tiên, cắm một đầu của dây nguồn vào đầu nối [AC IN] trên nhạc cụ này, sau đó cắm đầu còn lại của dây vào ổ cắm điện AC phù hợp trên tường. Ở một số khu vực, có thể cần một bộ chuyển đổi phích cắm để phù hợp với cấu hình chân cắm trong khu vực của bạn. Để biết thêm thông tin về cách kết nối dây nguồn, hãy tham khảo hướng dẫn lắp ráp ở các trang 115, 119, 121, 126 hoặc 129.



685 675 645 635 695GP 665GP

Kết nối các phích cắm của bộ đổi nguồn AC theo thứ tự trong hình minh họa.



THẬN TRỌNG

Khi thiết lập sản phẩm, hãy đảm bảo rằng ổ cắm AC bạn đang sử dụng có thể dễ dàng tiếp cận. Nếu có sự cố hoặc hỏng hóc, hãy tắt ngay công tắc nguồn và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm.

CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng dây nguồn đi kèm với nhạc cụ của bạn. Nếu dây nguồn đi kèm bị mất hoặc hỏng, hãy liên hệ với đại lý Yamaha của bạn. Việc sử dụng dây thay thế không phù hợp có thể gây ra hỏa hoạn và nguy cơ điện giật.

Loại dây nguồn đi kèm với nhạc cụ của bạn có thể khác nhau tùy thuộc vào quốc gia nơi nhạc cụ được mua. Ở một số khu vực, có thể cần một bộ chuyển đổi phích cắm để phù hợp với cấu hình chân cắm của ổ cắm AC trong khu vực của bạn. Nếu phích cắm đi kèm với nhạc cụ của bạn không vừa với ổ cắm, hãy nhờ một kỹ thuật viên có trình độ thay ổ cắm.

CẢNH BÁO

Sử dụng bộ đổi nguồn được chỉ định (trang 132). Việc sử dụng các bộ đổi nguồn khác có thể gây ra hư hỏng không thể khắc phục cho cả bộ đổi nguồn và nhạc cụ.

LƯU Ý

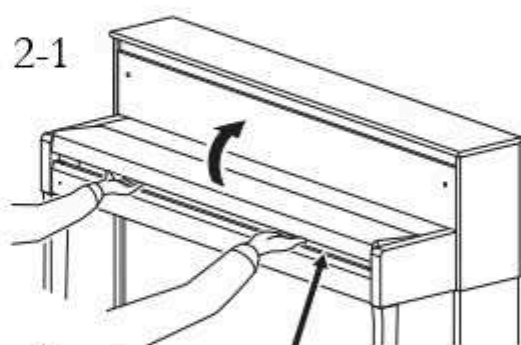
Khi ngắt kết nối bộ đổi nguồn AC, trước tiên hãy tắt nguồn, sau đó làm theo quy trình này theo thứ tự ngược lại.

2. Mở nắp phím đàn

685 675 645 635 695GP 665GP

2.1 Dùng cả hai tay, giữ tay cầm, sau đó nhấc lên và mở nắp phím đàn.

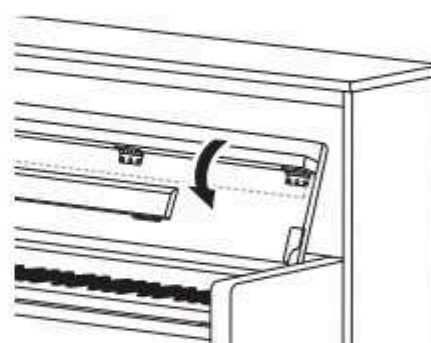
2.2 Gập phần trên cùng của nắp phím đàn xuống.



CAUTION

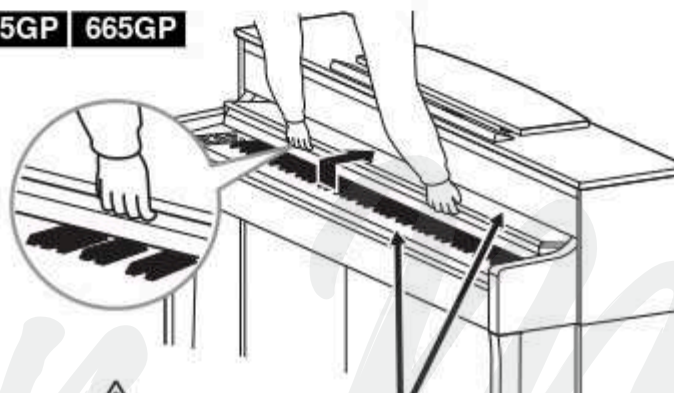
Hãy cẩn thận để tránh bị kẹt ngón tay khi mở hoặc đóng nắp đàn.

2-2



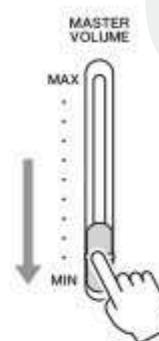
685 675 645 635 695GP 665GP

Nhấc nhẹ nắp đàn lên, sau đó đẩy và trượt nó vào bên trong cho đến hết.



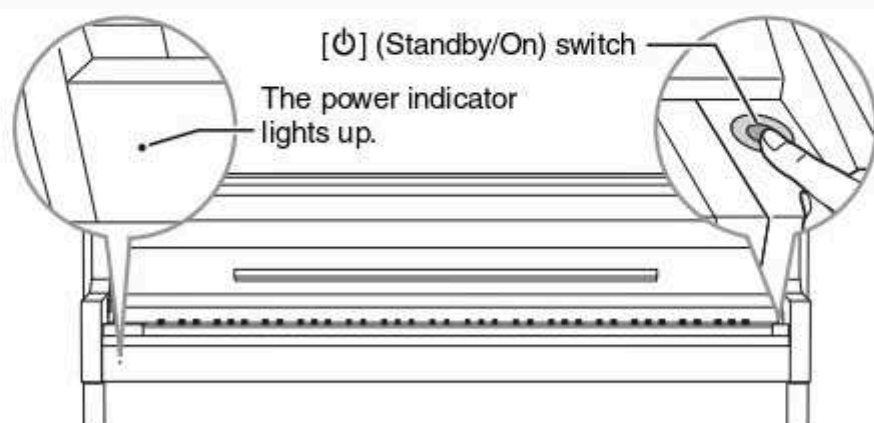
Hãy cẩn thận để tránh bị kẹt ngón tay khi mở hoặc đóng nắp đàn.

3. Gạt thanh trượt [MASTER VOLUME] ở phía bên phải của bảng điều khiển phía trước xuống "MIN".



4. Nhấn công tắc nguồn (Standby/On) ở phía bên phải của bảng điều khiển phía trước để bật nguồn.

Màn hình nằm ở phía bên trái của bàn phím và đèn báo nguồn nằm bên dưới bên trái của bàn phím sẽ sáng lên.



THẬN TRỌNG

Không đặt các vật như mảnh giấy hoặc kim loại lên nắp đàn. Các vật nhỏ đặt trên nắp đàn có thể rơi vào bên trong khi mở nắp và có thể gần như không thể lấy ra được. Điều này có thể gây ra điện giật, đoản mạch hoặc các hư hỏng nghiêm trọng khác cho nhạc cụ.

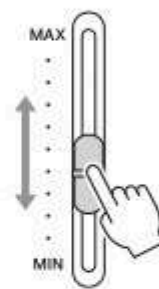
Giữ nắp đàn bằng cả hai tay khi mở hoặc đóng. Không thả ra cho đến khi nó được mở hoặc đóng hoàn toàn. Hãy cẩn thận để tránh kẹt ngón tay (của bạn hoặc người khác, đặc biệt là trẻ em) giữa nắp đàn và bộ phận chính.

LƯU Ý

Chỉ nhấn công tắc nguồn (Standby/On) khi bật nguồn. Bất kỳ thao tác nào khác, chẳng hạn như nhấn các phím, nút hoặc pedal có thể khiến nhạc cụ gặp trục trặc.

5. Lướt phím

Trong khi bấm bàn phím, hãy điều chỉnh mức âm lượng bằng cách sử dụng thanh trượt [MASTER VOLUME]. Để biết chi tiết, hãy tham khảo "Cài đặt Âm lượng" trên trang 19.



6. Sau khi bạn sử dụng nhạc cụ, nhấn và giữ công tắc nguồn (Standby/On) trong một giây để tắt nguồn.

Màn hình và đèn báo nguồn sẽ tắt.

7. Đóng nắp phím đàn.

685 675 645 635 695GP 665GP

7.1 Nếu giá nhạc được mở ra, hãy gấp nó lại.

7.2 Dùng cả hai tay, mở phần trên cùng của nắp đàn, và đóng nó lại một cách nhẹ nhàng.

Nắp phím đàn được trang bị cơ chế ĐÓNG NHẸ đặc biệt giúp nó đóng lại từ từ.



CAUTION

Hãy cẩn thận để tránh bị kẹt ngón tay khi mở hoặc đóng nắp đàn.

685 675 645 635 695GP 665GP

Trượt nắp đàn về phía bạn và nhẹ nhàng hạ xuống trên các phím.



CAUTION

Hãy cẩn thận để tránh bị kẹt ngón tay khi mở hoặc đóng nắp đàn.

THẬN TRỌNG

Ngay cả khi công tắc nguồn ở chế độ chờ, điện vẫn đang chạy vào nhạc cụ ở mức tối thiểu. Khi bạn không sử dụng nhạc cụ trong một thời gian dài, hoặc trong khi có bão điện, hãy chắc chắn rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện AC.

THẬN TRỌNG

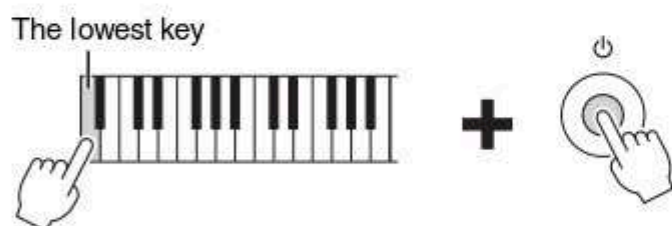
Không tác động lực quá mạnh lên nắp đàn. Làm vậy có thể làm hỏng cơ chế ĐÓNG NHẸ và có thể gây thương tích cho tay và ngón tay của bạn bị kẹt dưới nắp đàn đang đóng.

Chức năng tự động tắt nguồn

Để ngăn chặn việc tiêu thụ điện năng không cần thiết, nhạc cụ này có chức năng Tự động Tắt nguồn sẽ tự động tắt nguồn nếu nhạc cụ không được vận hành trong một khoảng thời gian xác định. Khoảng thời gian trước khi nguồn tự động tắt là khoảng 30 phút theo mặc định; tuy nhiên, bạn có thể thay đổi cài đặt này (trang 99).

Vô hiệu hóa tự động tắt nguồn (phương pháp đơn giản)

Bật nguồn trong khi nhấn giữ phím thấp nhất trên bàn phím. Một thông báo "Auto power off disabled" (Tự động tắt nguồn đã bị vô hiệu hóa) sẽ xuất hiện nhanh chóng và Tự động Tắt nguồn sẽ bị vô hiệu hóa.



LƯU Ý

Mọi dữ liệu không được lưu sẽ bị mất khi nhạc cụ tự động tắt. Hãy chắc chắn lưu dữ liệu của bạn trước khi điều này xảy ra.

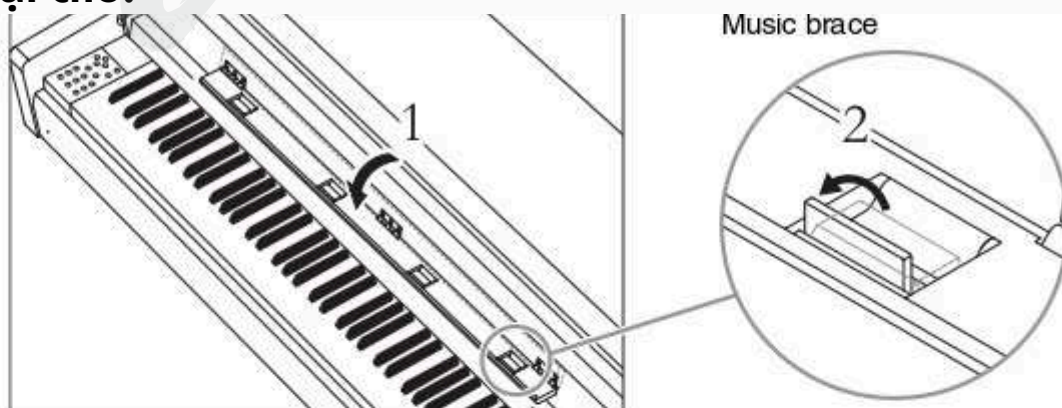
Tùy thuộc vào trạng thái của nhạc cụ, nguồn có thể không tự động tắt ngay cả sau khi khoảng thời gian xác định đã trôi qua. Luôn tắt nguồn thủ công khi không sử dụng nhạc cụ.

Giá nhạc

685 675 645 635 695GP 665GP

Mở giá nhạc:

1. Mở giá nhạc, nằm ở bên trong nắp phím đàn.
2. Mở hai kẹp giữ bản nhạc, cho phép bạn giữ các trang sách nhạc tại chỗ.



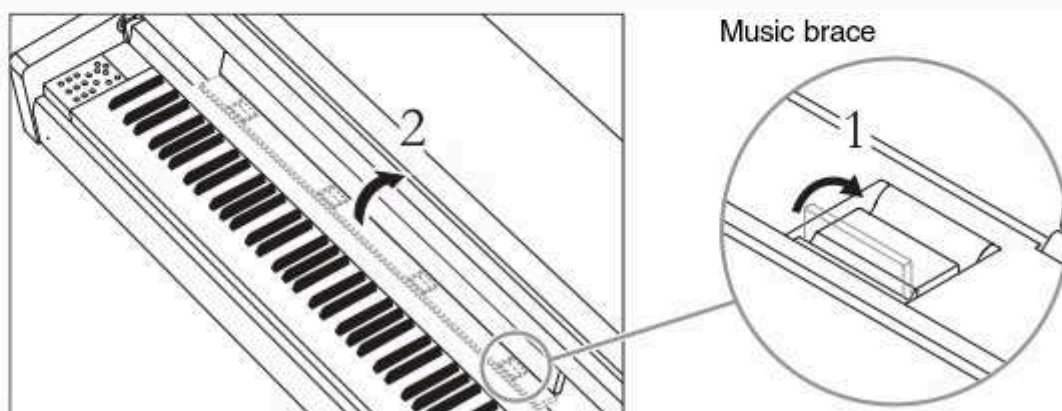
LƯU Ý

Gập phần trên cùng của nắp đàn (hướng dẫn 7-1, trang 16) khi sử dụng giá nhạc.

Không đặt bất cứ thứ gì quá nặng lên giá nhạc trong một thời gian dài, hoặc dùng lực quá mạnh; làm vậy có thể làm hỏng giá nhạc.

Gập giá nhạc:

1. Gập các kẹp giữ bản nhạc nếu chúng đang mở.
2. Gập giá nhạc trước khi đóng nắp phím đàn.



685 675 645 635 695GP 665GP

Để nâng giá nhạc:

1. Kéo giá nhạc lên và về phía bạn hết mức có thể.
2. Lật hai giá đỡ kim loại ở bên trái và bên phải của mặt sau giá nhạc lên.
3. Hạ giá nhạc xuống sao cho các giá đỡ kim loại khớp vào vị trí.

Các kẹp giữ bản nhạc cho phép bạn giữ các trang sách nhạc tại chỗ.

Để hạ giá nhạc:

Đóng các kẹp giữ bản nhạc nếu chúng đang mở, sau đó hạ giá nhạc xuống bằng cách làm theo các hướng dẫn trên theo thứ tự ngược lại.

1. Kéo giá nhạc về phía bạn hết mức có thể.
2. Nâng hai giá đỡ kim loại (ở phía sau giá nhạc).
3. Nhẹ nhàng hạ giá nhạc về phía sau cho đến khi nó xuống hoàn toàn.

Nấp đàn

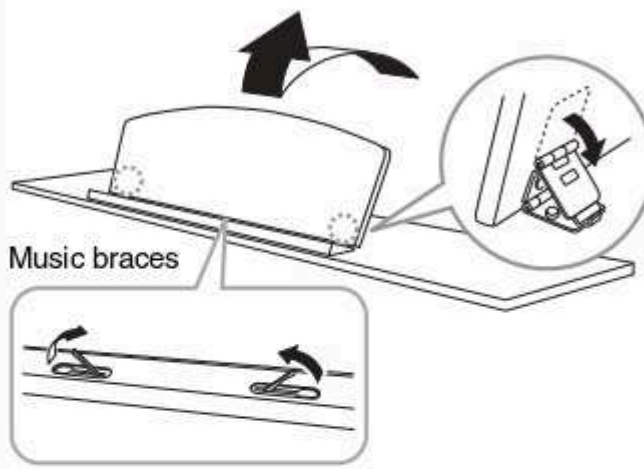
685 675 645 635 695GP 665GP

Để mở nắp đàn:

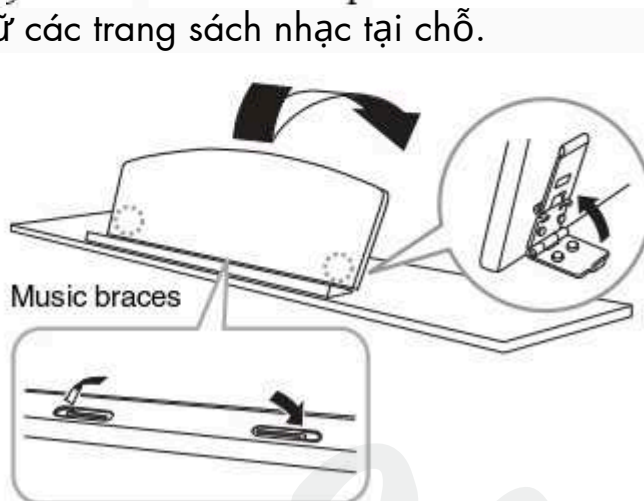
1. Nâng và giữ phía bên phải của nắp đàn (nhìn từ phía trước bàn phím) và cẩn thận nâng nắp đàn.
2. Nâng thanh chống nắp đàn và cẩn thận hạ nắp đàn xuống sao cho đầu của thanh chống vừa vào hốc trên nắp đàn.

Để đóng nắp đàn:

1. Giữ thanh chống nắp đàn và cẩn thận nâng nắp đàn.
2. Giữ nắp đàn ở vị trí nâng và hạ thanh chống nắp đàn.
3. Cẩn thận hạ nắp đàn.



places of music books in place.



ward until it is all the way down.

THẬN TRỌNG

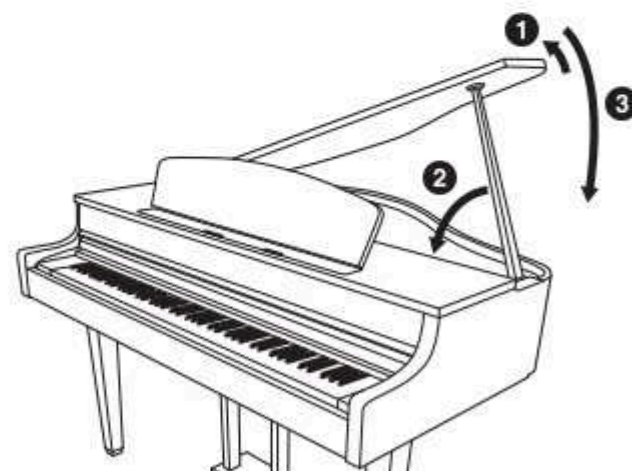
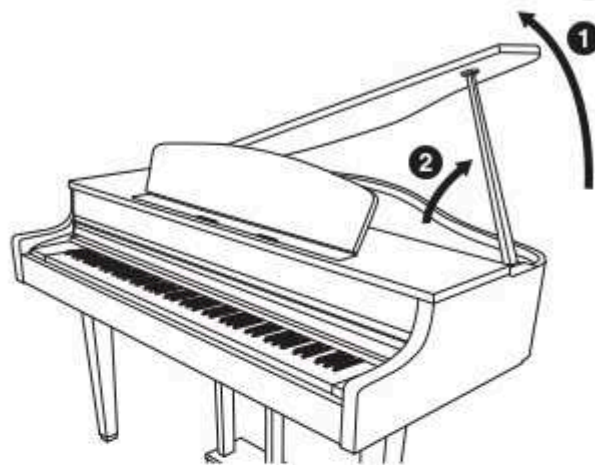
Không cố gắng sử dụng giá nhạc ở vị trí nửa nâng. Ngoài ra, khi nâng hoặc hạ giá nhạc, hãy giữ tay trên giá nhạc cho đến khi nó ở vị trí hoàn toàn lên hoặc xuống.

CẢNH BÁO

Không để trẻ em mở hoặc đóng nắp đàn. Ngoài ra, hãy cẩn thận để tránh bị kẹt ngón tay (của bạn hoặc người khác, đặc biệt là trẻ em) khi nâng hoặc đóng nắp đàn.

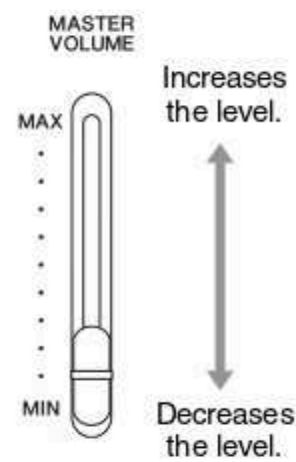
Đảm bảo rằng đầu của thanh chống nắp đàn vừa khít vào hốc trên nắp đàn. Nếu thanh chống không được đặt đúng cách vào hốc, nắp đàn có thể rơi xuống, gây thương tích nghiêm trọng.

Hãy cẩn thận không kẹp ngón tay khi nắp đàn được nâng lên. Thanh chống nắp đàn có thể bị bật ra do rung động, khiến nắp đàn rơi xuống.



Cài đặt âm lượng - [MASTER VOLUME]

Để điều chỉnh âm lượng, hãy sử dụng thanh trượt [MASTER VOLUME] nằm ở phía bên phải của bảng điều khiển. Chơi bàn phím để thực sự tạo ra âm thanh trong khi bạn điều chỉnh âm lượng.



Master Volume: Âm lượng của toàn bộ âm thanh bàn phím.

Thanh trượt [MASTER VOLUME] cũng ảnh hưởng đến mức âm lượng của giắc cắm [PHONES] và mức đầu ra của giắc cắm AUX OUT.

THẬN TRỌNG

Không sử dụng nhạc cụ ở mức âm lượng cao trong thời gian dài, nếu không thính giác của bạn có thể bị tổn hại.

LƯU Ý

Hiển thị menu "System" (trang 95).

Kiểm soát âm thanh thông minh (IAC)

IAC là một chức năng tự động điều chỉnh và kiểm soát chất lượng âm thanh theo âm lượng tổng thể của nhạc cụ. Ngay cả khi âm lượng thấp, nó vẫn cho phép nghe rõ cả âm trầm và âm cao. IAC chỉ có hiệu quả đối với âm thanh phát ra từ loa của nhạc cụ.

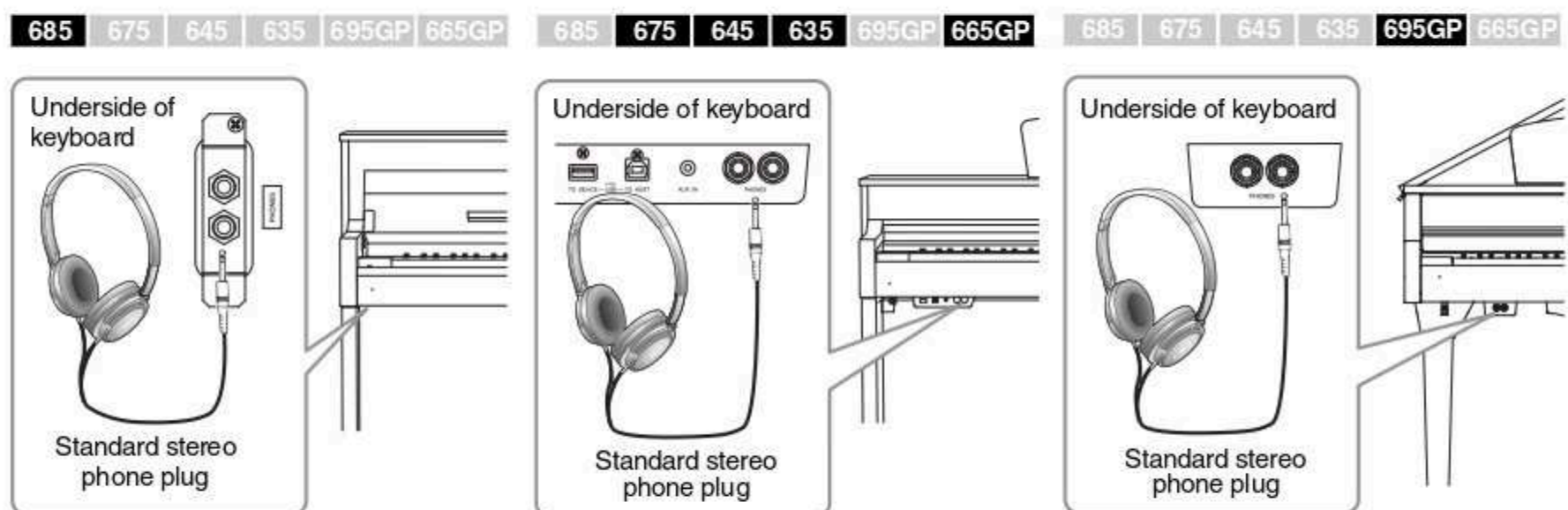
Bạn có thể đặt cài đặt IAC thành Bật hoặc Tắt thông qua màn hình "System" (Hệ thống). Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình "System" → "Sound" → "IAC". Cài đặt mặc định cho chức năng này là "Bật".

Sử dụng tai nghe

Kết nối một cặp tai nghe vào một trong các giắc cắm [PHONES]. Khi tai nghe được cắm vào một trong hai giắc cắm [PHONES], hệ thống loa trong sẽ tự động tắt. Hai bộ tai nghe stereo tiêu chuẩn có thể được cắm vào. (Nếu bạn chỉ sử dụng một cặp tai nghe, bạn có thể cắm chúng vào một trong hai giắc cắm.)

THẬN TRỌNG

Không sử dụng tai nghe ở mức âm lượng cao trong thời gian dài. Làm vậy có thể gây ra mất thính lực.



Tái tạo cảm giác tự nhiên về khoảng cách âm thanh - Binaural Sampling và Stereophonic Optimizer

Nhạc cụ này có hai công nghệ tiên tiến cho phép bạn thưởng thức âm thanh tự nhiên, chân thực đặc biệt, ngay cả khi nghe bằng tai nghe.

Binaural Sampling (chỉ Voice "CFX Grand")

Binaural Sampling là một phương pháp sử dụng hai micro đặc biệt được đặt ở vị trí tai của người biểu diễn và thu lại âm thanh từ một cây đàn piano như nó vốn có. Nghe bằng hiệu ứng này thông qua tai nghe mang lại cảm giác đắm chìm như thể âm thanh thực sự phát ra từ cây đàn piano. Hơn nữa, bạn có thể thưởng thức âm thanh một cách tự nhiên trong thời gian dài mà không bị mỏi tai. Khi chọn Voice mặc định, "CFX Grand" (trang 24), việc kết nối tai nghe sẽ tự động kích hoạt âm thanh lấy mẫu hai tai.

Stereophonic Optimizer (Các Voice trong nhóm Piano khác ngoài "CFX Grand")

Stereophonic Optimizer là một hiệu ứng tái tạo khoảng cách âm thanh tự nhiên giống như âm thanh từ lấy mẫu hai tai ngay cả khi bạn nghe bằng tai nghe. Khi một Voice trong nhóm Piano khác ngoài "CFX Grand" được chọn, việc kết nối tai nghe sẽ tự động kích hoạt Stereophonic Optimizer.

Khi tai nghe được kết nối, các Voice trong nhóm Piano sẽ tự động thay đổi thành âm thanh của Lấy mẫu hai tai hoặc âm thanh được tăng cường với Tối ưu hóa Âm thanh nổi, theo cài đặt mặc định. Vì những âm thanh này được tối ưu hóa cho việc nghe bằng tai nghe, chúng tôi khuyên bạn nên đặt chức năng này thành "TẮT" trong các tình huống sau:

- Chơi âm thanh piano của nhạc cụ này với một loa ngoài được kết nối, đồng thời theo dõi âm thanh phát ra từ nhạc cụ này trên tai nghe được kết nối.
- Tạo bản ghi âm thanh (trang 52) và sau đó phát lại bản ghi âm thanh đó qua loa của nhạc cụ này. (Hãy chắc chắn tắt các chức năng này trước khi ghi âm.)

Bạn có thể đặt cài đặt này thành Bật hoặc Tắt thông qua màn hình menu "System". Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System" → "Sound" → "Binaural" (trang 96).

Sử dụng móc treo tai nghe

Bạn có thể treo tai nghe một cách tiện lợi trên nhạc cụ khi không sử dụng. Cài đặt móc treo tai nghe bằng cách làm theo hướng dẫn ở cuối sách hướng dẫn này (CLP-685: trang 116, CLP-675: trang 119, CLP-645/635: trang 122, CLP-695GP: trang 126, CLP-665GP: trang 129).

Sampling

Một công nghệ ghi lại âm thanh từ một nhạc cụ, sau đó lưu trữ nó trong nhạc cụ này. Âm thanh được tạo ra dựa trên thông tin nhận được từ bàn phím.

LƯU Ý

Các Voice trong nhóm Piano được chứa trong danh mục "Piano" trong Danh sách Voice (trang 105). Để biết chi tiết về cách chọn Voice, tham khảo trang 28.

LƯU Ý

Trước khi kết nối hệ thống loa ngoài, hãy xem phần "Kết nối" (trang 69).

THÔNG BÁO

Không treo bất cứ thứ gì khác ngoài tai nghe lên móc treo. Nếu không, móc treo có thể bị hỏng.

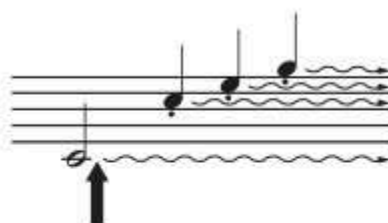
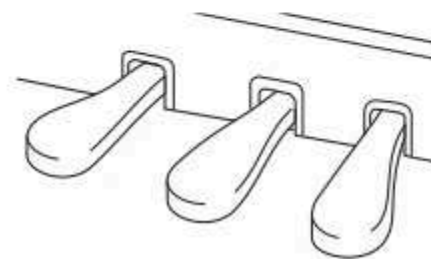
Sử dụng các pedal

Nhạc cụ này được trang bị ba pedal chân: pedal vang âm (damper - phải), pedal duy trì (sostenuto - giữa), và pedal giảm âm (soft - trái).

Pedal vang âm (damper - phải)

Khi bạn nhấn pedal vang âm, các nốt bạn chơi sẽ có độ ngân dài hơn.

Khi bạn chọn một Voice trong nhóm Piano, việc nhấn pedal vang âm sẽ kích hoạt VRM (trang 26) để tái tạo chính xác sự tương tác phức tạp của âm thanh của một cây đại dương cầm acoustic.



When you press the damper pedal here, the notes you play before you release the pedal have a longer sustain.

Nửa-pedal (Half-pedal)

Nhạc cụ này cũng có chức năng nửa-pedal cho phép bạn sử dụng các kỹ thuật nửa-pedal, trong đó độ ngân thay đổi tùy thuộc vào mức độ bạn nhấn pedal. Ở trạng thái nửa-pedal, bộ giảm âm chỉ chạm nhẹ vào dây. Chức năng nửa-pedal trên Clavinova cho phép bạn kiểm soát tinh tế và sắc thái độ ngân trong phần trình diễn của mình bằng cách kiểm soát chính xác điểm mà tại đó âm thanh bắt đầu ngân và thời gian ngân. Điều này có thể được thiết lập thông qua màn hình "System". Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình "System" → "Pedal" → "Half Pedal Point" (trang 96).

Pedal vang âm phản hồi GP (Áp dụng cho các mẫu 685, 675, 645, 695GP, 665GP)

Pedal vang âm trên CLP-685, CLP-675 và CLP-695GP là Pedal Vang âm Phản hồi GP. Pedal đặc biệt này đã được thiết kế để mang lại cảm giác phản hồi chân thực hơn và khi được nhấn, cho cảm giác gần giống với pedal của một cây đại dương cầm thực thụ. Nó tái tạo một cách vật lý sự khác biệt nhỏ về trọng lượng ở các điểm khác nhau trong hành trình của pedal và cho phép áp dụng hiệu ứng nửa-pedal một cách chính xác hơn. Vì cảm giác hoạt động của pedal phụ thuộc vào vị trí lắp đặt nhạc cụ, bạn nên điều chỉnh hiệu ứng/cảm giác pedal cho phù hợp với môi trường mong muốn như mô tả ở trên.

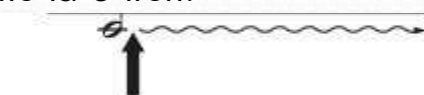
Pedal duy trì (sostenuto - giữa)

Nếu bạn chơi một nốt hoặc hợp âm trên bàn phím và nhấn pedal duy trì trong khi giữ các nốt, những nốt đó sẽ tiếp tục ngân miễn là bạn giữ pedal. Các nốt được chơi sau đó sẽ không được duy trì.

Pedal giảm âm (soft - trái)

Pedal giảm âm làm giảm âm lượng và thay đổi một chút âm sắc của các nốt được chơi trong khi pedal được nhấn. Pedal giảm âm sẽ không ảnh hưởng đến các nốt đã được chơi. Để áp dụng hiệu ứng này, hãy chơi các nốt sau khi nhấn pedal.

Hãy nhớ rằng chức năng của pedal này sẽ thay đổi tùy thuộc vào Voice được chọn. Khi chọn Voice "Mellow Organ", việc nhấn và nhả pedal này sẽ chuyển đổi tốc độ Loa Quay (Rotary Speaker) giữa "Nhanh" và "Chậm". Khi chọn Vibraphone, pedal này sẽ chuyển đổi hiệu ứng Rung (Vibrato) thành Bật và Tắt (trang 87).



When you press the sostenuto pedal here while holding the note(s), the notes will sustain as long as you hold the pedal.

LƯU Ý

Các Voice trong nhóm Piano được liệt kê trong danh mục "Piano" trong Danh sách Preset Voice (Trang 102). Để biết chi tiết về việc chọn Voice, tham khảo trang 24.

LƯU Ý

Bạn có thể gán các chức năng khác nhau cho mỗi pedal bằng cách sử dụng cài đặt "Pedal Assign" trong màn hình menu (Trang 88).

LƯU Ý

Các pedal được bọc bằng tấm vinyl khi xuất xưởng. Trước khi sử dụng nhạc cụ, hãy chắc chắn tháo tấm bọc ra khỏi các pedal. Nếu không tháo tấm bọc, việc sử dụng tối ưu hiệu ứng của pedal có thể không thể thực hiện được.

LƯU Ý

Khi pedal duy trì (giữa) được nhấn, nó sẽ giữ lại (không phải là duy trì) các nốt đã được nhấn. Âm thanh của nốt đàn organ hoặc dây đàn có thể tiếp tục ngân ngay cả sau khi các nốt đã được nhả ra.

LƯU Ý

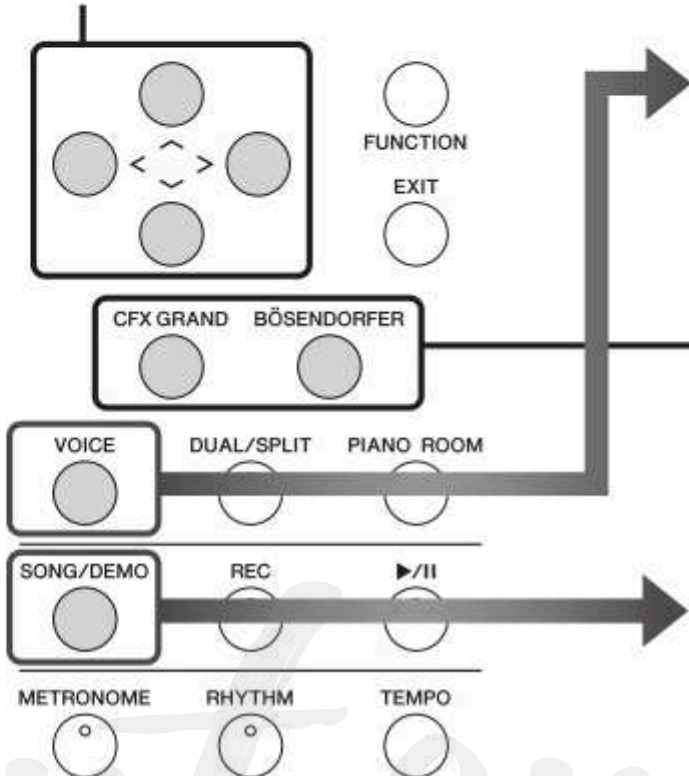
Pedal giữa hoặc trái có thể được sử dụng như một pedal chức năng [▶/||] (Play/Pause). Bạn có thể gán chức năng này thông qua màn hình menu "System". Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình "System" → "Pedal" → "Function: Play/Pause" (trang 96).

Các thao tác cơ bản trên màn hình

Trên màn hình hiển thị, bạn có thể gọi ra ba chức năng chính: Voice (Âm sắc), Song (Bài hát) và Demo. Ngoài ra, các cài đặt chi tiết khác nhau có thể được thực hiện để có khả năng chơi và hiệu suất trình diễn tốt hơn.

Chọn một Voice, Song hoặc Demo Song

Chọn từ danh sách, hoặc thay đổi hiển thị.



Chọn Voice

1. Nhấn nút [VOICE] để mở danh sách Voice.

Khi cái này xuất hiện ở đây, bạn có thể trượt lên xuống để hiển thị thêm



2. Nhấn nút [^] hoặc [V] để chọn một nhóm Voice.

Chọn Song/ Demo

1. Nhấn nút [SONG/DEMO] để mở danh sách thể loại Song.

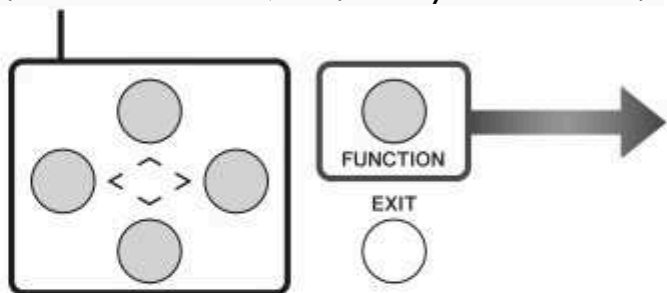
Khi cái này xuất hiện ở đây, bạn có thể trượt lên xuống để hiển thị thêm



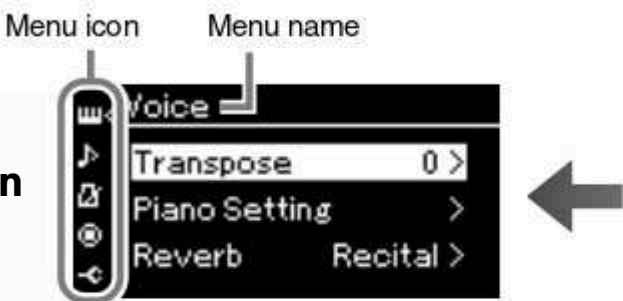
1. Nhấn nút [^] hoặc [V] để chọn một thể loại Song.

Các cài đặt chi tiết

Chọn từ danh sách, hoặc thay đổi hiển thị.

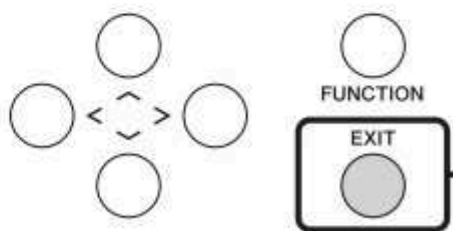


1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu mong muốn.



2. Nhấn nút [^] hoặc [V] để chọn một thông số của menu hiện tại.

Trở lại hiển thị Voice/Song



Nhấn nút [EXIT] để quay lại hiển thị Voice hoặc hiển thị Song, tùy thuộc vào màn hình nào đã được hiển thị trước đó. Trong khi cửa sổ pop-up được hiển thị, nhấn nút [EXIT] sẽ quay lại màn hình hiển thị đã hiển thị trước đó.

- **Voice:** Âm thanh nhạc cụ để chơi. Ngoài âm thanh Piano, còn có rất nhiều loại âm thanh nhạc cụ khác.
- **Song:** Một bản nhạc để thưởng thức hoặc để chơi và luyện tập cùng.
- **Demo:** Các bản Voice Demo cho phép bạn trải nghiệm các đặc điểm của các Voice.

Nhấn [>] để chọn một Voice.
Nhấn [<] để quay lại.

Nhấn [>] để chọn một Voice.
Nhấn [<] để quay lại.

3. Nhấn [^] hoặc [V] để chọn một Voice.
Nhấn đồng thời [^] và [V] để chọn Voice đầu tiên trong danh sách.

4. Lướt bàn phím.
Nhấn nút [<] hoặc [>] để chọn Voice trước đó hoặc tiếp theo. Nhấn đồng thời [<] và [>] để chọn Voice đầu tiên trong nhóm Voice.

You can select the "CFX Grand" and the "Bösendorfer" Voices directly from the control panel buttons.

This indicates the current position in the Voice group.

Nhấn [>] để chọn một Song.
Nhấn [<] để quay lại.

Nhấn [>] để chọn một Song.
Nhấn [<] để quay lại.

3. Nhấn [^] hoặc [V] để chọn một Song.
Khi "Lesson" được chọn, nhấn [^] hoặc [V] để chọn một loại Lesson.

4. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để phát lại Song.
Sử dụng [<] hoặc [>] để chọn xe buýt trước đó hoặc tiếp theo.

Lưu ý rằng độ sâu của hệ thống phân cấp sẽ khác nhau tùy thuộc vào tham số được chọn.

Nhấn [>] để cài đặt chi tiết.
Nhấn [<] để quay lại.

3. Nhấn [^] hoặc [V] để chọn một thông số.

Nhấn [>] để cài đặt chi tiết.
Nhấn [EXIT] để trở lại màn hình trước đó

Lựa chọn một giá trị từ danh sách

4. Nhấn [^] hoặc [V] hoặc [>] để chọn một cài đặt.
Nhấn nút [<] để quay lại hiển thị trước đó.

Điều chỉnh giá trị trên cửa sổ Pop-up

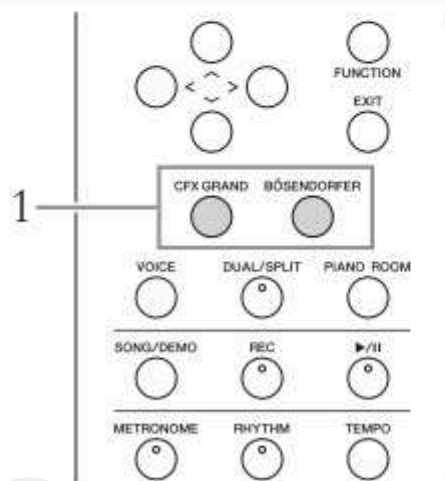
4. Nhấn [<] hoặc [>] để điều chỉnh giá trị, nhấn nút [EXIT] để đóng cửa sổ pop-up.
Để đặt lại về giá trị mặc định, nhấn đồng thời các nút [<] và [>].

Dấu check sẽ hiển thị ở bên phải các lựa chọn

Thưởng thức phần trình diễn piano

Nhạc cụ này mang đến âm thanh của hai cây đại dương cầm nổi tiếng thế giới, Yamaha CFX và Bösendorfer Imperial, cũng như các âm thanh piano khác - mỗi loại đều có đặc điểm âm thanh và hấp dẫn riêng. Chỉ cần chọn âm thanh piano cụ thể mong muốn, tùy theo sự hấp dẫn âm nhạc bạn muốn chơi và sở thích cá nhân của bạn.

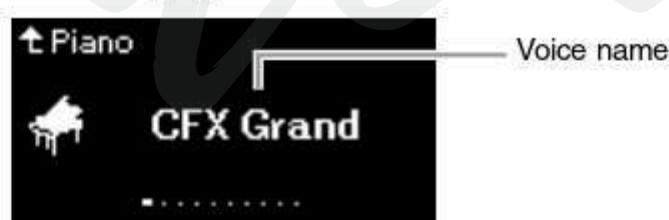
Chọn hai Voice Grand piano trên bảng điều khiển



1. Nhấn nút [CFX GRAND] hoặc nút [BÖSENDORFER] để chọn loại piano.

Một Voice được gọi ra từ loại đã chọn và tên của nó xuất hiện trên màn hình Voice.

Voice display



CFX Grand

Âm thanh đại dương cầm hòa nhạc CFX hàng đầu của Yamaha với dải động rộng cho khả năng kiểm soát biểu cảm tối đa. Phù hợp để chơi trong bất kỳ thể loại âm nhạc và phong cách nào.

Bösendorfer

Âm thanh nổi tiếng của cây đại dương cầm hòa nhạc Bösendorfer Imperial do Vienna sản xuất. Âm thanh rộng rãi của nó gợi lên kích thích của nhạc cụ, và lý tưởng để thể hiện sự dịu dàng trong các tác phẩm.

2. Ấn bàn phím

Chọn các Voice Piano khác

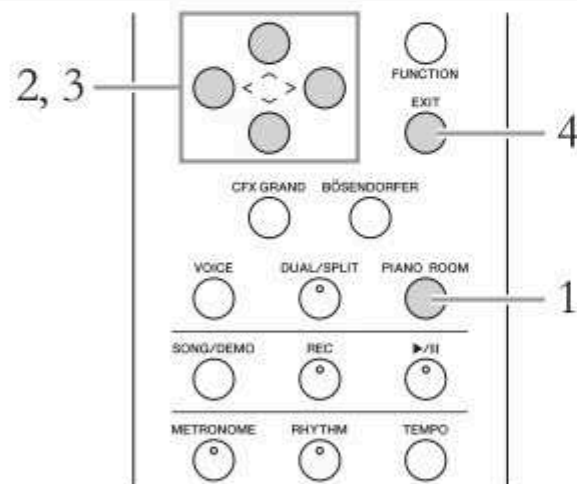
Nhấn các nút [<] hoặc [>] để chọn các Voice Piano khác ngoài "CFX Grand" và "Bösendorfer". Bạn cũng có thể chọn các Voice khác bằng cách nhấn nút [VOICE] (trang 28).

LƯU Ý

Bạn có thể nghe và trải nghiệm các đặc điểm của các Voice bằng cách nghe các bài hát Demo cho mỗi Voice (trang 40).

Tùy chỉnh âm thanh và phản hồi phím của các Voice Piano (Piano Room)

Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt chi tiết của các Voice trong nhóm Piano trong Piano Room. Hãy thử tạo ra một âm thanh piano tùy chỉnh bằng cách điều chỉnh các thông số khác nhau như vị trí nắp đàn, cộng hưởng dây, cộng hưởng vang âm, v.v.



1. Nhấn nút [PIANO ROOM] để mở màn hình Piano Room.

Piano Room display



2. Nhấn các nút [^]/[v] để chọn các mục (trang 26).

3. Nhấn các nút [<]/[>] để thay đổi cài đặt (trang 26).

4. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình Piano Room.

LƯU Ý

Nếu một Voice không thuộc nhóm Piano được chọn, việc nhấn nút [PIANO ROOM] sẽ đổi nó thành "CFX Grand".

LƯU Ý

Nhấn nút [PIANO ROOM] sẽ hủy bỏ các chức năng Dual/Split/Duo.

Bạn có thể làm gì trong Piano Room

Item	Icon	Descriptions	Default settings	Setting Range
Lid Position		Determines how much the Lid is opened.	Full	Full, Half, Close
Brightness		Adjusts the brilliance of sound.	Differs depending on the Voice.	0 – 10
Touch		Determines how the sound responds to your playing strength. You should adjust this setting according to the specific Voice you're playing or the particular Song you're performing, as desired.	Medium	Soft2, Soft1, Medium, Hard1, Hard2, Fixed
Reverb		Determines the Reverb type which is applied to all the entire sound including the keyboard performance, Song playback and MIDI data input from an external MIDI device.	Differs depending on the Voice.	Refer to the Reverb Type List (page 89)
Reverb Depth		Adjusts the Reverb depth. When "Reverb" is set to "off" or a value of "0," no effect is produced.	Differs depending on the Voice.	0 – 127
Master Tune		Fine tunes the pitch of the entire instrument. This function is useful when you play this instrument along with other instruments or CD music.	A3 = 440.0 Hz	A3 = 414.8 Hz – 466.8 Hz (approx. 0.2 Hz steps)
VRM		Turns the VRM effect on/off. For information about the VRM function, refer to page 27. For details about the Piano Voices compatible with VRM, refer to the "Preset Voice List" on page 102. Listening to the VRM Demo You can hear the difference of VRM On/Off by pressing the [▶/] (Play/Pause) button while VRM On/Off display is being displayed. If you press the [▶/] (Play/Pause) button while VRM is On, the Demo Song of VRM On will play back. If you press the [▶/] (Play/Pause) button while VRM Off, the Demo Song of VRM Off will play back.	On	On, Off
Damper Res.		Determines the depth of the string resonance effect which is applied when the damper pedal is pressed. This parameter can be set when VRM is on.	5	0 – 10
String Res.		Determines the depth of the string resonance effect which is applied when a note on the keyboard is pressed. This parameter can be set when VRM is on.	5	0 – 10
Aliquot Res.		Adjusts the sympathetic vibrations of the Aliquot resonance effect. For details about Aliquot, refer to "What is Aliquot?" (page 27).	5	0 – 10
Body Res.		Adjusts the resonance of the piano itself, i.e. soundboard, the sides, the frame and so on. This parameter can be set when VRM is on.	5	0 – 10
Key Off Sample		Determines the volume of the key-off sound (the subtle sound that occurs when you release a key) which is available only for some Voices. For Voices to which this effect is applied, refer to the Voice List (page 102).	5	0 – 10
Half Pedal Point		Specify the point to which you must depress the right pedal before the effect of "Sustain Continuously" begins to be applied. This setting applies only to the "Sustain Continuously" effect (page 89) that is assigned to the right pedal.	0	-2 (effective with the shallowest press) – 0 – +4 (effective with the deepest press)

VRM là gì?

Chức năng VRM (Virtual Resonance Modeling - Mô hình hóa Cộng hưởng Ảo) sử dụng mô hình vật lý phức tạp để mô phỏng sự cộng hưởng dây thực tế xảy ra khi nhấn pedal vang âm trên một cây đàn piano thực. Trên một cây đàn piano acoustic thực, khi bạn nhấn pedal vang âm và chơi một nốt, không chỉ dây của phím được nhấn rung, mà nó còn làm cho các dây khác và soundboard rung, với mỗi dây ảnh hưởng đến phần còn lại, tạo ra một sự ngân vang phong phú và rực rỡ lan tỏa. Công nghệ VRM (Virtual Resonance Modeling) có trong nhạc cụ này tái tạo sự tương tác phức tạp của cả cộng hưởng dây và soundboard một cách trung thực bằng cách sử dụng một nhạc cụ ảo (mô hình vật lý), và làm cho âm thanh giống như một cây đàn piano acoustic thực thụ, vì sự cộng hưởng tức thời được tạo ra vào thời điểm tùy thuộc vào trạng thái của bàn phím hoặc pedal, bạn có thể thay đổi âm thanh một cách biểu cảm bằng cách thay đổi thời gian bạn nhấn phím và thời gian và độ sâu bạn nhấn pedal.

Aliquot là gì?

Aliquot là một phương pháp dây đàn cho đàn piano sử dụng thêm các dây không được búa gõ ở các quãng tám trên để tăng cường âm sắc. Những dây này rung một cách giao cảm với các dây khác trong một cây đàn piano acoustic, cộng hưởng với các âm bội, và thêm sự phong phú, rực rỡ và màu sắc phức tạp cho âm thanh. Vì chúng không có bộ giảm âm, chúng sẽ tiếp tục phát ra âm thanh ngay cả sau khi bạn nhả tay khỏi bàn phím.

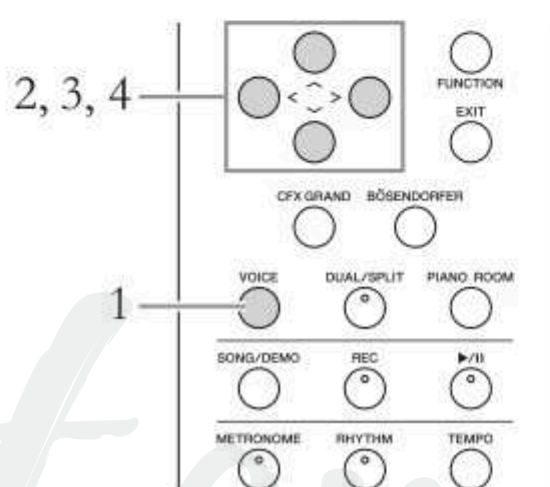
Chơi các âm thanh nhạc cụ khác nhau (Voice)

Ngoài các âm thanh piano chân thực tuyệt vời, bạn có thể chọn và chơi các âm thanh nhạc cụ khác (Voices), chẳng hạn như organ hoặc các nhạc cụ dây.

Chọn Voices

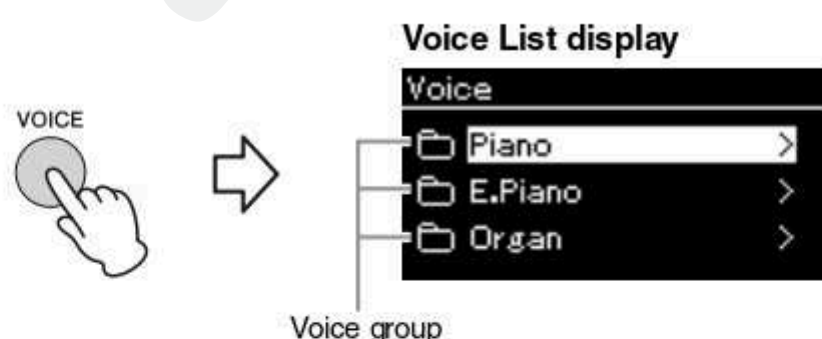
Các Voice của nhạc cụ được phân chia thuận tiện thành các nhóm loại nhạc cụ. Chọn một Voice mong muốn và chơi piano.

Bạn cũng có thể chọn một Voice từ các Voice XG (chỉ CLP-685 và CLP-695GP). Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 29.



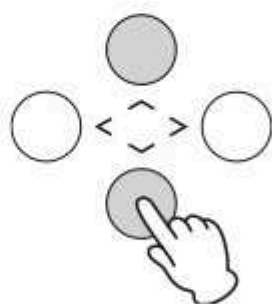
1. Nhấn nút [VOICE] để mở màn hình Danh sách Voice.

Các nhóm Voice được liệt kê trên màn hình. Voice hiện đang được chọn sẽ được tô sáng.



2. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn nhóm Voice.

Tô sáng tên nhóm Voice bạn muốn sử dụng.



LƯU Ý

Để nghe và trải nghiệm các đặc điểm của các Voice, hãy nghe các bài hát Demo cho mỗi Voice (trang 40).

LƯU Ý

Độ nhạy Cảm ứng (Touch Response) (trang 95) sẽ không được áp dụng cho một số Voice. Để biết thông tin về Voice nào có thể áp dụng Độ nhạy Cảm ứng, tham khảo "Danh sách Preset Voice" trên trang 102.

XG

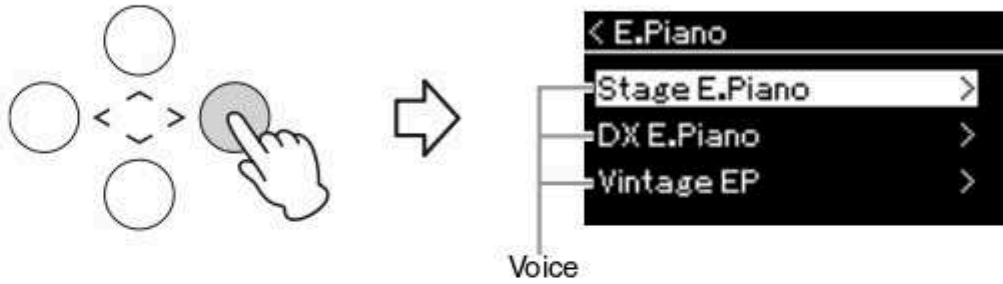
XG là một cải tiến lớn của định dạng GM System level 1, XG là một logo được phát triển bởi Yamaha đặc biệt để cung cấp nhiều Voice và biến thể hơn, cũng như khả năng kiểm soát biểu cảm và hiệu ứng lớn hơn, và để đảm bảo khả năng tương thích của dữ liệu trong tương lai.

LƯU Ý

Để biết thông tin về các Voice, tham khảo "Danh sách Preset Voice" (trang 102).

3. Nhấn nút [>].

Các Voice trong nhóm đã chọn được liệt kê trên màn hình.



LƯU Ý

Nhấn nút [<] để quay lại danh sách nhóm Voice.

4. Sử dụng các nút [^]/[v] để cuộn qua danh sách Voice, sau đó nhấn nút [>] để chọn Voice mong muốn.

Tên Voice hiện đang được chọn sẽ hiển thị trên màn hình.



Bạn có thể chọn các Voice khác theo thứ tự bằng các nút [<]/[>] trên màn hình Voice.

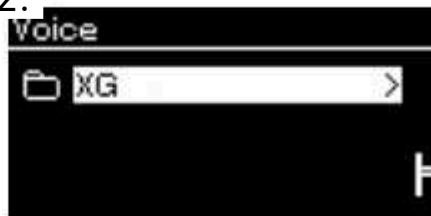
Nhấn nút [^] để quay lại danh sách Voice.

5. Lướt phím

Chọn các Voice XGs

685 675 645 635 695GP 665GP

Nếu bạn muốn chọn một Voice từ các nhóm XG, hãy chọn "XG" ở bước 2.



Scroll to the bottom of the display by pressing the [v] button.

Bởi vì nhóm XG có số lượng Voice cực kỳ lớn, nhóm này được chia thành các nhóm phụ. Nhấn nút [>] để mở danh sách nhóm Voice, sau đó chọn nhóm Voice mong muốn bằng cách sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>]. Sau đó, làm theo quy trình bắt đầu từ bước 3 ở trên.

Để biết chi tiết về các Voice XG, hãy tham khảo "Danh sách Voice XG" trong tài liệu Data List riêng.

LƯU Ý

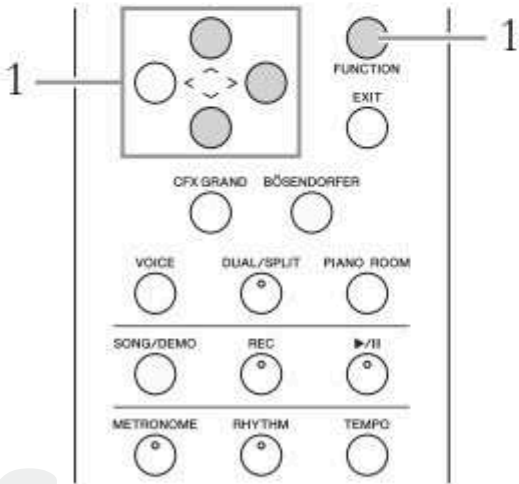
Bạn có thể chỉ định Độ nhạy Cảm ứng (cách âm thanh phản hồi theo cách bạn chơi) cho phần trình diễn của mình. Bạn có thể bật và tắt cài đặt này tùy theo Voice cụ thể bạn đang chơi hoặc bài hát bạn đang luyện tập, theo ý muốn. Bạn có thể thực hiện các cài đặt này thông qua màn hình "System". Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn màn hình "System" → "Keyboard" → "Touch". Bạn cũng có thể điều chỉnh Độ nhạy Cảm ứng cho các Voice Piano từ màn hình Piano Room (trang 26).

Tăng cường và tùy chỉnh âm thanh

Áp dụng các hiệu ứng sau đây mang lại cho bạn khả năng biểu cảm phong phú và đa dạng hơn.

Độ sáng

Để điều chỉnh độ sáng của âm thanh. Cài đặt này được áp dụng chung cho tất cả các phần (keyboard Voices/Song/MIDI).



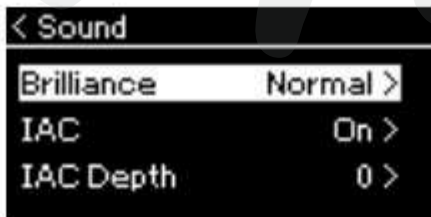
1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

"System" menu display



- 1.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn menu "Sound".
- 1.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Sound display



- 1.3 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Brilliance".
- 1.4 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Brilliance display



- 1.5 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn giá trị.

Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn tông màu mong muốn trên màn hình Brilliance. Để đặt lại về cài đặt mặc định, nhấn đồng thời các nút [^] và [V].

- **Mellow 1-3**

Âm thanh mềm và dịu. Âm thanh trở nên dịu và tròn hơn khi số tăng lên.

- **Normal (Bình thường)**

Âm sắc tiêu chuẩn.

- **Bright 1-3**

Âm thanh sáng. Âm thanh trở nên sáng hơn khi số tăng lên.

Cài đặt mặc định:
Normal

LƯU Ý

Nếu bạn chọn Bright 1 - 3 như cài đặt Độ sáng, mức âm lượng tổng thể vẫn sẽ tăng nhẹ. Trong cài đặt này, ngay cả khi đặt thanh trượt [MASTER VOLUME] ở mức tối đa, âm thanh có thể bị méo. Nếu điều này xảy ra, hãy hạ thấp âm lượng một cách phù hợp.

Reverb

Điều khiển này thêm hiệu ứng vang cho âm thanh bằng cách mô phỏng sự vang âm tự nhiên của một phòng hòa nhạc. Loại Reverb lý tưởng sẽ tự động được chọn bất cứ khi nào bạn chọn một Voice, nhưng bạn có thể chọn bất kỳ loại Reverb nào có sẵn.

Để chọn một loại Reverb mong muốn, hãy sử dụng màn hình menu "Voice": "Reverb" (trang 86). Bạn cũng có thể chọn Loại Reverb cho các Voice trong nhóm Piano từ màn hình Piano Room (trang 26).

Cài đặt này được áp dụng chung cho tất cả các phần (keyboard Voices/Song/MIDI).

Chorus

Điều khiển này thêm sự ấm áp và rộng rãi cho âm thanh. Loại Chorus lý tưởng sẽ tự động được chọn bất cứ khi nào bạn chọn một Voice, nhưng bạn có thể chọn bất kỳ loại Chorus nào có sẵn.

Để chọn một loại Chorus mong muốn, hãy sử dụng màn hình menu "Voice": "Chorus" (trang 86).

Cài đặt này được áp dụng chung cho tất cả các phần (keyboard Voices/Song/MIDI).

Hiệu ứng

Nhạc cụ này có nhiều loại Hiệu ứng khác nhau, cho phép bạn áp dụng các cải tiến như Echo hoặc Tremolo cho Voice đã chọn để trình diễn trên bàn phím. Bạn có thể chọn bất kỳ loại Hiệu ứng nào có sẵn từ màn hình menu "Voice": "Voice Edit" → "Effect" (trang 87).

LƯU Ý

Bạn có thể điều chỉnh độ sâu Reverb cho Voice đã chọn từ màn hình menu "Voice": "Voice Edit" → "Reverb Depth" (trang 87).

LƯU Ý

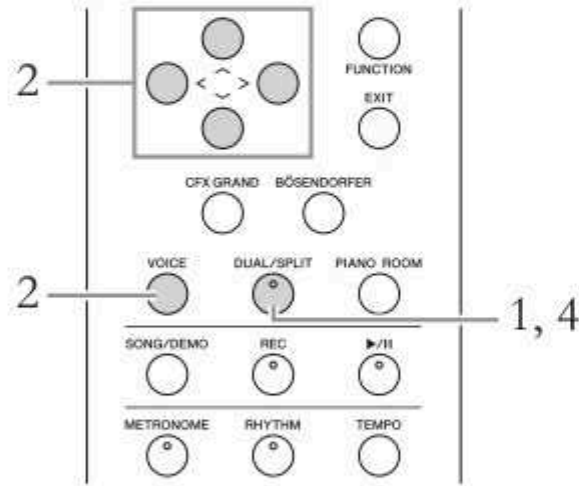
Bạn có thể điều chỉnh độ sâu Chorus cho Voice đã chọn từ màn hình menu "Voice": "Voice Edit" → "Chorus Depth" (trang 87).

LƯU Ý

Khi bạn muốn áp dụng Chorus cho một Voice mà loại Chorus được đặt là Tắt theo mặc định, hãy đặt loại Chorus thành loại khác ngoài Tắt, sau đó đặt độ sâu Chorus thành giá trị mong muốn (lớn hơn "0").

Chơi hai Voice đồng thời (Dual)

Hai Voice có thể được chơi đồng thời. Bạn có thể tạo ra các âm thanh ấm áp và phong phú bằng cách sử dụng các Voice từ các nhóm khác nhau đồng thời trong một lớp, hoặc bằng cách sử dụng các Voice trong cùng một nhóm.



1. Để vào chế độ Dual, nhấn nút [DUAL/SPLIT] một lần để đèn sáng màu đỏ.



Voice được hiển thị ở trên cùng là Voice 1, và Voice ở dưới cùng là Voice 2.

2. Chọn các Voice để chồng lớp.

2.1. Sử dụng các nút [^]/[v] để tô sáng [] (Voice 1) trên màn hình.

2.2. Sử dụng các nút [<]/[>] hoặc nút [VOICE] để chọn Voice mong muốn.

Nếu bạn sử dụng nút [VOICE] để mở Danh sách Voice, hãy nhấn nút [<] để chọn một Voice, sau đó quay lại màn hình trước đó.

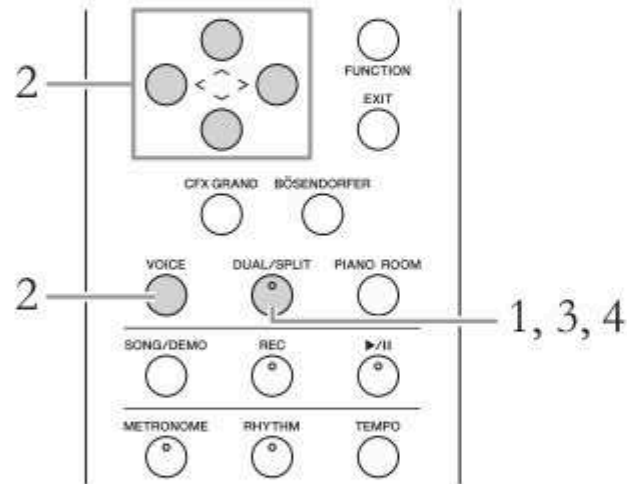
Sử dụng các nút [^]/[v] để tô sáng [] (Voice 2), chọn một Voice theo cách tương tự.

3. Lướt phím

4. Để thoát khỏi chế độ Dual, nhấn nút [DUAL/SPLIT] nhiều lần để tắt đèn.

Chia dải bàn phím và chơi hai Voice khác nhau (Chế độ Split)

Chế độ Split cho phép bạn chơi hai Voice khác nhau trên bàn phím—một bằng tay trái và một bằng tay phải.



1. Để vào chế độ Split, nhấn nút [DUAL/SPLIT] nhiều lần để nó sáng màu xanh lá cây.



Voice được hiển thị ở trên cùng là Voice R, và Voice ở dưới cùng là Voice L.

2. Chọn Voice cho khu vực tay phải và tay trái.

2.1 Sử dụng các nút [^]/[v] để tô sáng [R] (Voice R) trên màn hình.

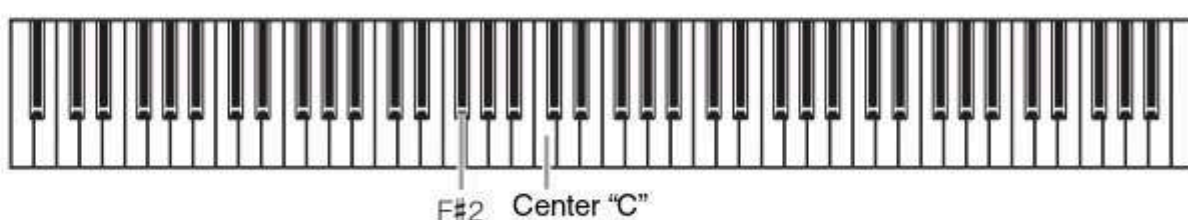
2.2 Sử dụng các nút [<]/[>] hoặc nút [VOICE] để chọn Voice mong muốn.

Nếu bạn sử dụng nút [VOICE] để mở Danh sách Voice, hãy nhấn nút [>] để chọn một Voice, sau đó quay lại màn hình trước đó. Sử dụng các nút [^]/[v] để tô sáng [L] (Voice L), và chọn một Voice theo cách tương tự.

3. Lướt bàn phím.

Thay đổi điểm chia

Bạn có thể thay đổi Điểm Chia (ranh giới giữa dải tay phải và tay trái) từ cài đặt mặc định "F#2" sang bất kỳ phím nào khác. Trong chế độ Split, giữ nút [DUAL/SPLIT] và nhấn phím bạn muốn gán làm điểm chia.



4. Để thoát khỏi chế độ Split, nhấn nút [DUAL/SPLIT] nhiều lần để đèn tắt.

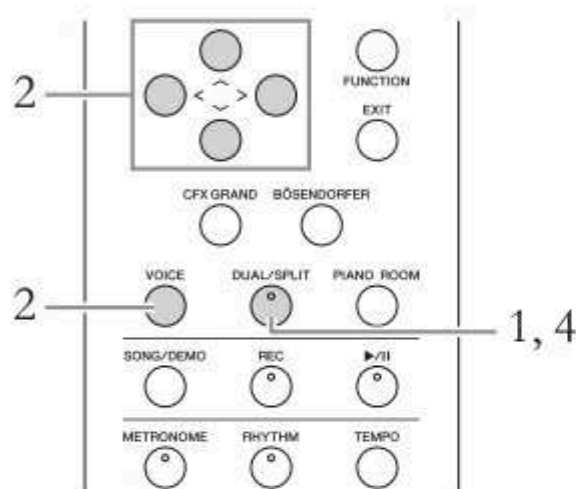
LƯU Ý

Phím điểm chia được chỉ định được bao gồm trong dải tay trái.

LƯU Ý

Điểm chia cũng có thể được đặt thông qua màn hình "System". Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình "System" → "Keyboard" → "Split Point" (trang 96).

Sử dụng Dual và Split đồng thời



1. Để vào chế độ Dual và Split đồng thời, nhấn nút [DUAL/SPLIT] nhiều lần để đèn sáng màu cam.



Voice được hiển thị ở trên cùng là Voice R1, Voice ở giữa là Voice R2, và Voice ở dưới cùng là Voice L.

2. Chọn các Voice để chồng lớp và cho khu vực tay trái.

2.1 Sử dụng các nút [^]/[v] để tô sáng [] (Voice R1) trên màn hình.

2.2 Sử dụng các nút [<]/[>] hoặc nút [VOICE] để chọn Voice mong muốn.

Nếu bạn sử dụng nút [VOICE] để mở Danh sách Voice, hãy nhấn nút [>] để chọn một Voice, sau đó quay lại màn hình trước đó. Sử dụng các nút [^]/[v] để tô sáng [] (Voice R2) và [] (Voice L), và chọn các Voice theo cách tương tự.

3. Lướt bàn phím.

4. Nhấn nút [DUAL/SPLIT] để thoát khỏi chế độ Dual và Split.

Đèn của nút [DUAL/SPLIT] sẽ tắt.

LƯU Ý

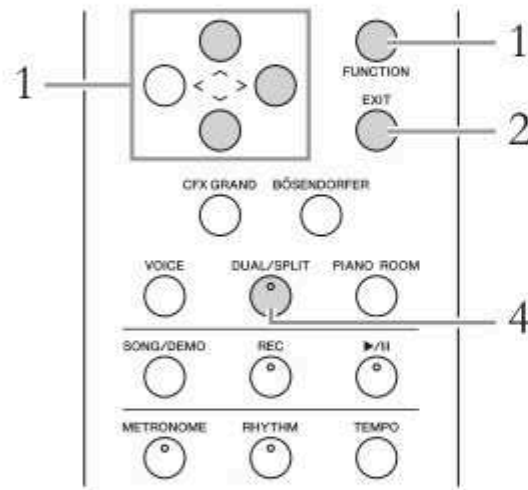
Phím điểm chia được chỉ định được bao gồm trong dải tay trái.

LƯU Ý

Để biết thông tin về cách đặt điểm chia, tham khảo trang 33.

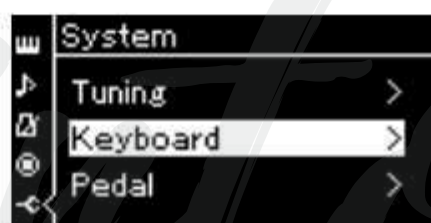
Chơi song tấu (Duo)

Chức năng này cho phép hai người chơi khác nhau chơi trên nhạc cụ, một người ở bên trái và một người ở bên phải. Điều này thuận tiện cho việc luyện tập các bản song tấu trên cùng một dải quãng tám.



1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

"System" menu display



1.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Keyboard".

1.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

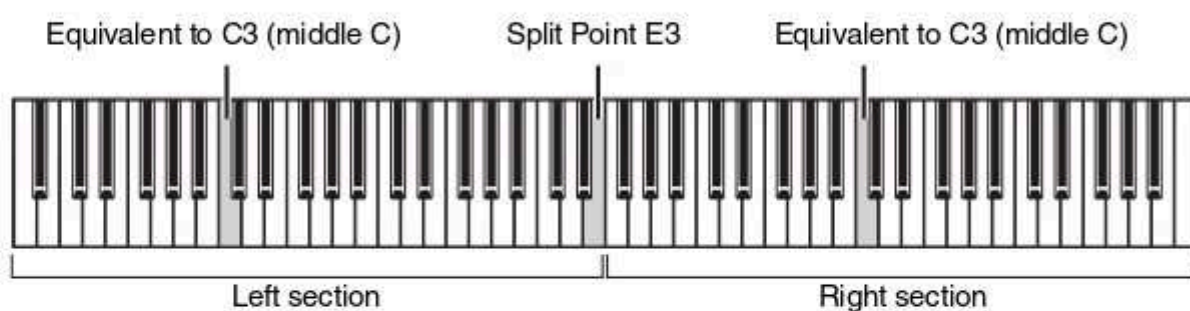
Bàn phím được chia thành hai phần, với phím E3 là điểm chia.

Keyboard display



1.3 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Duo".

1.4 Nhấn nút [>] để chọn "On".



Chức năng pedal thay đổi như sau:

- **Pedal phải:** Pedal vang âm cho dải tay phải.
- **Pedal giữa:** Pedal vang âm cho cả dải tay phải và tay trái.
- **Pedal trái:** Pedal vang âm cho dải tay trái.

LƯU Ý

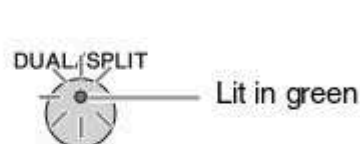
Phím điểm chia được chỉ định được bao gồm trong dải tay trái.

LƯU Ý

Để biết thông tin về cách đặt điểm chia, tham khảo trang 33.

2. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình menu.

Khi Duo đang Bật, nút [DUAL/SPLIT] sáng màu xanh lá cây và [Duo] được hiển thị trên màn hình Voice.



3. Lướt bàn phím.

Âm thanh của dải tay trái được phát ra từ bên trái, âm thanh của dải tay phải được phát ra từ bên phải.

4. Nhấn nút [DUAL/SPLIT] để thoát khỏi chế độ Duo.

Bạn cũng có thể thoát khỏi chế độ Duo bằng cách làm theo một trong các hướng dẫn dưới đây.

- Nhấn bất kỳ nút [CFX GRAND], [BÖSENDORFER], [PIANO ROOM] nào.
- Lặp lại quy trình tương tự từ bước 1 để đặt nó thành "Tắt".

Sử dụng máy đếm nhịp

Nhạc cụ có một máy đếm nhịp tích hợp (một thiết bị giữ nhịp độ chính xác) là một công cụ thuận tiện để luyện tập.

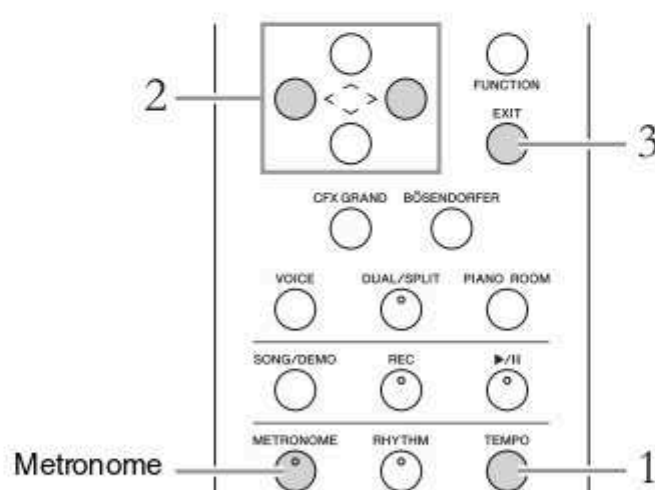
1. Nhấn nút [METRONOME] để khởi động máy đếm nhịp.

Thao tác này sẽ mở màn hình Tempo, từ đó bạn có thể điều chỉnh nhịp độ. Để biết chi tiết, xem phần tiếp theo.

2. Nhấn nút [METRONOME] để dừng máy đếm nhịp.

Để đóng màn hình Tempo, nhấn nút [EXIT].

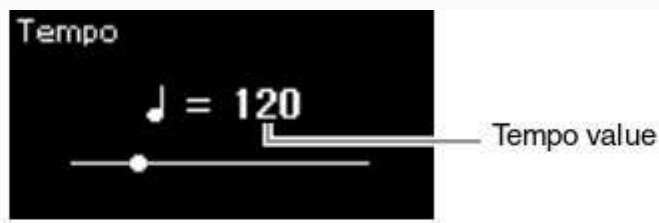
Điều chỉnh nhịp độ



LƯU Ý

Bạn có thể đặt âm lượng và nhịp của máy đếm nhịp từ màn hình menu "Metronome/Rhythm" (trang 93).

1. Nhấn nút [TEMPO] để mở màn hình Tempo.

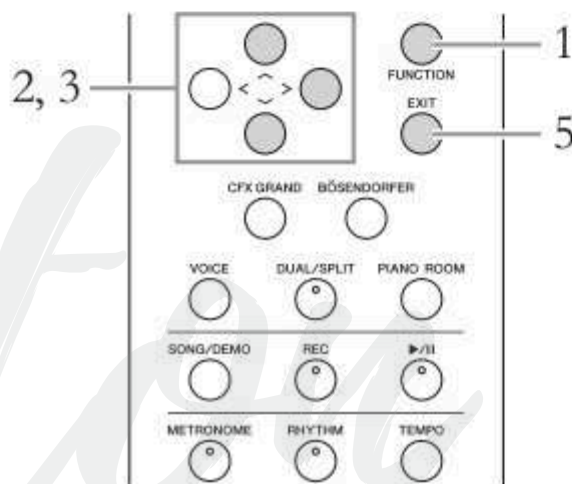


2. Sử dụng các nút [<]/[>] để điều chỉnh nhịp độ.

Bạn có thể điều chỉnh giá trị nhịp độ (số phách mỗi phút) bằng các nút [<]/[>]. Để đặt lại nhịp độ về cài đặt mặc định, nhấn đồng thời các nút [<] và [>].

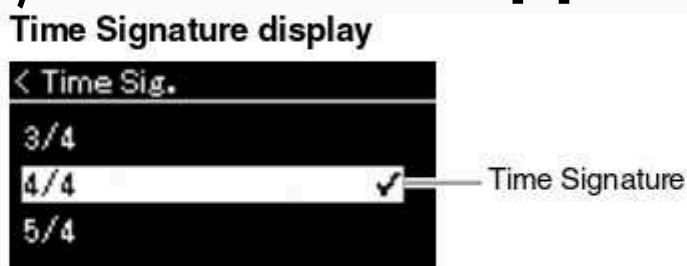
3. Nhấn nút [EXIT] để đóng màn hình Tempo.

Cài đặt số chỉ nhịp của máy đếm nhịp



1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Metronome/Rhythm".

2. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Time Sig" (Số chỉ nhịp) và sau đó nhấn nút [>].



3. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn số chỉ nhịp mong muốn.

- **Phạm vi cài đặt:** 2/2, 1/4, 2/4, 3/4, 4/4, 5/4, 6/4, 7/4, 3/8, 6/8, 7/8, 9/8, 12/8
- **Cài đặt mặc định:** 4/4 (Việc chọn một bài hát MIDI sẽ thay đổi giá trị nhịp độ thành giá trị được chỉ định trong dữ liệu bài hát MIDI đã chọn.)

LƯU Ý

Để biết thông tin về cách cài đặt số chỉ nhịp, tham khảo trang 37.

Chỉ báo nhịp độ và phạm vi cài đặt

Nhịp độ được hiển thị dưới dạng "loại nốt = xxx" (Ví dụ: ♩ =120). Việc chọn Số chỉ nhịp (Time Signature) sẽ thay đổi các thông số có sẵn như sau.

Note type	Time Signature	Setting range
♩ Half note	2/2	3 – 250
♩ Quarter note	1/4, 2/4, 3/4, 4/4, 5/4,6/4, 7/4	5 – 500
♩. Dotted quarter note	6/8, 9/8, 12/8	4 – 332 (even numbers only)
♩ Eighth note	3/8, 7/8	10 – 998 (even numbers only) and 999

- Khi giá trị nhịp độ của Bài hát MIDI đã chọn nằm ngoài phạm vi cài đặt trên nhạc cụ, giá trị sẽ được thay đổi để vừa với phạm vi cài đặt.
- Loại nốt sẽ được cố định thành nốt đen miễn là thông số "BPM" trong màn hình menu "Metronome/Rhythm" được đặt thành "Constant" bất kể Số chỉ nhịp bạn đặt.

4. Bật cài đặt "Bell".

Để biết chi tiết, tham khảo "Bell" trong menu "Metronome/Rhythm" (trang 93). Máy đếm nhịp phát lại theo Số chỉ nhịp đã chọn với âm thanh Chuông ở phách đầu tiên của mỗi ô nhịp.

5. Nhấn nút [EXIT] để đóng màn hình menu "Metronome/Rhythm".

Loại nốt
Độ dài của một phách.

Cài đặt chi tiết của máy đếm nhịp
Bạn có thể đặt âm lượng máy đếm nhịp, BPM, v.v. từ màn hình menu "Metronome/Rhythm" (trang 93).

Phát lại bài hát

Nhạc cụ này có thể phát lại các bài hát cài đặt sẵn, các bài hát bạn đã ghi trên nhạc cụ này, hoặc các bài hát có sẵn trên thị trường. Ngoài việc nghe các Bài hát này, bạn có thể chơi bàn phím theo tiếng nhạc phát lại.

Bài hát MIDI và bài hát Audio

Có hai loại Bài hát có thể được ghi và phát lại trên nhạc cụ này: Bài hát MIDI và Bài hát Audio.

Một Bài hát MIDI bao gồm thông tin về phần trình diễn của bạn và không phải là bản ghi âm thanh thực tế của nó. Thông tin trình diễn đề cập đến các phím nào được chơi, vào thời điểm nào, và ở độ mạnh nào - giống như trong một bản nhạc. Dựa trên thông tin trình diễn đã ghi, bộ tạo âm của Clavinova sẽ phát ra âm thanh tương ứng. Một Bài hát MIDI sử dụng dung lượng dữ liệu nhỏ hơn đáng kể so với một bài hát audio, và cho phép bạn dễ dàng thay đổi các khía cạnh của âm thanh, chẳng hạn như Voices đã sử dụng, v.v.

Một Bài hát Audio là một bản ghi âm của chính âm thanh đó. Dữ liệu audio được ghi lại theo cách tương tự như khi bạn ghi vào băng cassette hoặc với máy ghi âm, v.v. Điều này có thể được phát lại với một máy nghe nhạc di động, cho phép bạn dễ dàng nghe phần trình diễn của mình ở những nơi khác.

Bạn có thể phát lại các loại Bài hát sau trên nhạc cụ này.

- Các bài Demo Voice cài đặt sẵn (Voice Demo)
- 50 Bài hát Cài đặt sẵn cổ điển ("50 Classics") và 303 Bài hát Lesson ("Lesson")
- Các bài hát bạn tự ghi (xem trang 52 để biết hướng dẫn ghi âm)
- Các bài hát MIDI có sẵn trên thị trường (định dạng: Tập MIDI Chuẩn SMF)
- Kích thước tối đa để phát lại trên nhạc cụ này là khoảng 500KB cho mỗi Bài hát MIDI.
- Các bài hát Audio có sẵn trên thị trường: Dữ liệu .wav (đuôi tệp = .wav với tốc độ lấy mẫu 44.1 kHz, độ phân giải 16 bit, stereo; và thời gian ghi tối đa 80 phút)

CLP-685 và CLP-695GP tương thích với các định dạng sau.

- **GM System Level 2:** GM System Level 2 là một thông số kỹ thuật tăng cường đáng kể "GM" và cải thiện khả năng tương thích dữ liệu Song. Nó cung cấp cho đa âm, lựa chọn Voice lớn hơn, các thông số Voice mở rộng, và hiệu ứng tích hợp tiên tiến.
- **XG:** XG là một cải tiến lớn của định dạng GM System Level 1 và được phát triển bởi Yamaha đặc biệt để cung cấp nhiều Voice và biến thể hơn, cũng như khả năng kiểm soát biểu cảm và hiệu ứng lớn hơn, và để đảm bảo khả năng tương thích của dữ liệu trong tương lai.
- **GS:** GS được phát triển bởi Roland Corporation. Theo cách tương tự như Yamaha XG, GS là một cải tiến lớn của GM đặc biệt để cung cấp nhiều Voice và Drum kits và các biến thể của chúng, cũng như khả năng kiểm soát biểu cảm và hiệu ứng lớn hơn.

Sự khả dụng của các chức năng khác nhau giữa các Bài hát MIDI và Audio. Trong chương này, các biểu tượng hiển thị cho biết liệu giải thích áp dụng cho Bài hát MIDI hay Audio hay chỉ riêng cho từng loại.

Example:

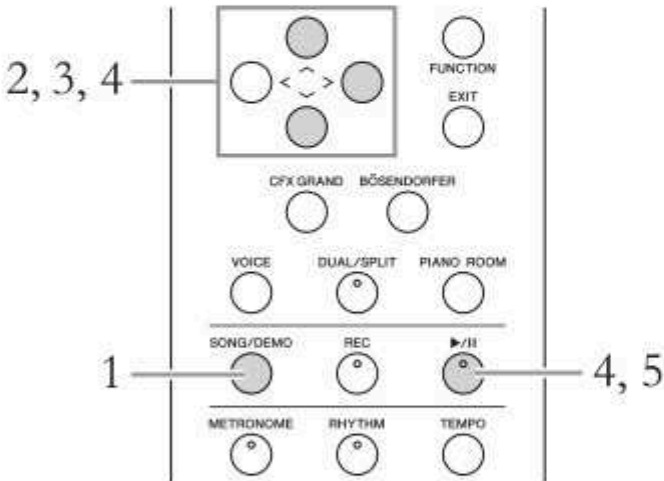
MIDI

Audio

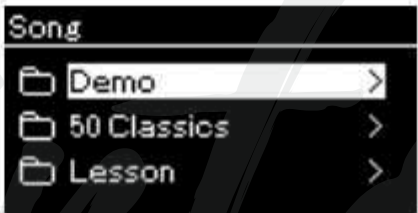
Indicates explanation applies only to MIDI Songs

Nghe các Voice Demo

Đối với mỗi nhóm Voice, nhạc cụ chứa một số bản ghi Demo thể hiện các đặc điểm đặc biệt của các Voice tương ứng. Để biết thông tin về các Voice có Demo có thể phát lại, hãy tham khảo "Danh sách Preset Voice" trên trang 102.



1. Nhấn nút [SONG/DEMO] để mở màn hình danh sách Song.



2. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Demo," sau đó nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

3. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn Voice Demo mong muốn, sau đó nhấn nút [>] để mở màn hình Demo.

Tên Voice Demo hiện đang được chọn sẽ hiển thị trên màn hình.

Demo display



4. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu phát lại.

5. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) một lần nữa để dừng phát lại.

Piano Demo sẽ tự động dừng khi phát lại Piano Demo kết thúc.

Chọn các Demo khác

Nhấn nút [^] để quay lại màn hình danh sách Song, sau đó lặp lại các bước 3 - 4 của phần này.

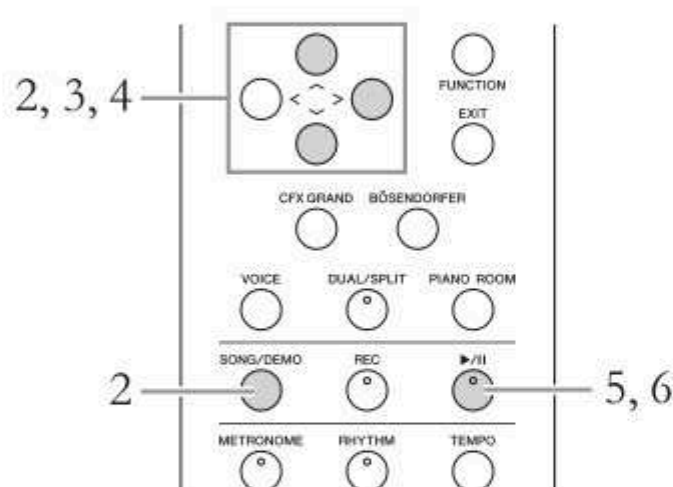
LƯU Ý

Các thao tác ghi âm không thể được sử dụng trong khi phát lại Voice Demo.

MIDI AUDIO

MIDI

Audio

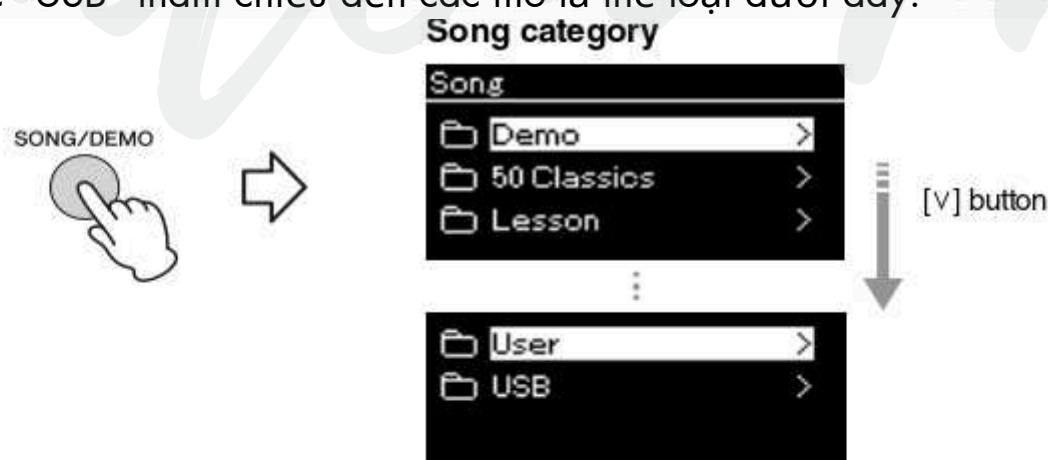


1. Nếu bạn muốn phát lại một Bài hát trong dữ liệu Song trên USB, hãy kết nối ổ đĩa flash USB chứa dữ liệu vào cổng [TO DEVICE] trước đó.

Các tệp audio sẽ được phát lại phải nằm trên ổ đĩa flash USB.

2. Nhấn nút [SONG/DEMO] để mở màn hình danh sách Song, sau đó chọn thể loại mong muốn bằng cách sử dụng các nút [^]/[v].

Chọn một trong các mục mong muốn từ "50 Classics," "Lesson," "User" hoặc "USB" tham chiếu đến các mô tả thể loại dưới đây.



Demo: Cho phép bạn trải nghiệm các đặc điểm của các Voice (MIDI Song) (trang 40).

50 Classics: 50 Bài hát Cài đặt sẵn cổ điển (MIDI Songs). Đối với các bài hát này, bản nhạc có sẵn trong cuốn sách nhạc đi kèm với nhạc cụ này. Để biết chi tiết, tham khảo "Danh sách Song" trên trang 106.

Lesson: 303 Bài hát Cài đặt sẵn (MIDI Songs) lý tưởng để luyện tập, được lấy từ "The Virtuoso Pianist," Czerny, v.v. Để biết chi tiết, tham khảo "Danh sách Song" trên trang 106. Các bài hát Lesson được chia thành nhiều thư mục tùy thuộc vào loại.

User: Các bài hát MIDI đã được ghi và lưu vào nhạc cụ bằng chức năng Ghi âm (trang 52), và các bài hát MIDI đã được sao chép/di chuyển vào nhạc cụ bằng các thao tác File (trang 98).

USB: Các bài hát MIDI được sao chép vào thư mục gốc bằng cách lưu chúng với chức năng Ghi âm, hoặc các bài hát Audio được chuyển đổi từ các bài hát MIDI (trang 67), hoặc các bài hát MIDI/Audio được lưu vào ổ đĩa flash USB.

LƯU Ý

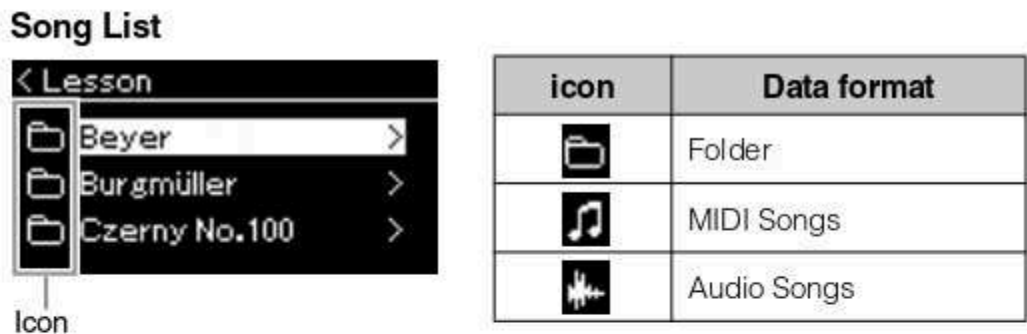
Nhạc cụ có thể tự động chọn một Bài hát trong thư mục gốc của ổ đĩa flash USB ngay sau khi ổ đĩa được kết nối. Để biết hướng dẫn, tham khảo "Tự động tải USB" trên trang 98.

LƯU Ý

Trước khi sử dụng ổ đĩa flash USB, hãy chắc chắn đọc "Kết nối các thiết bị bên ngoài (cổng [TO DEVICE])" trên trang 72.

3. Nhấn nút [>] để hiển thị các Bài hát trong thể loại đã chỉ định, sau đó chọn một Bài hát mong muốn bằng các nút [^]/[v].

Khi thể loại "User" hoặc "USB" được chọn, các biểu tượng cho biết loại Song được hiển thị ở bên trái tên Song.



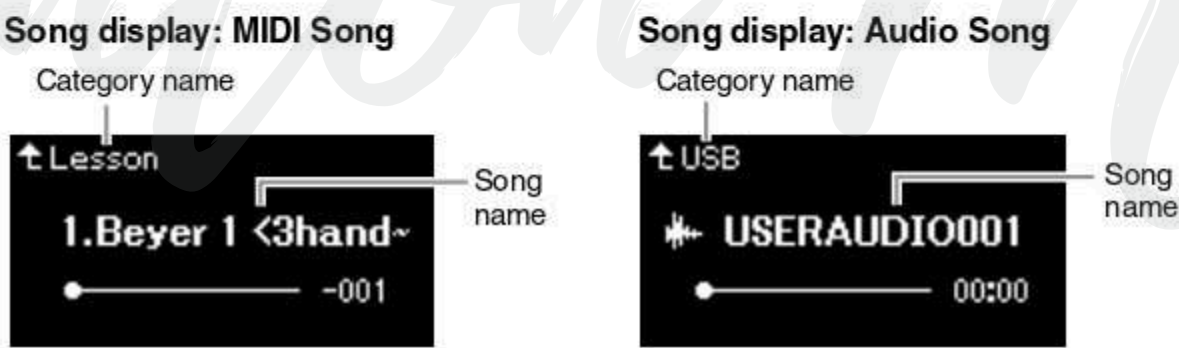
Vì các Bài hát Lesson được tổ chức thuận tiện trong các thư mục cụ thể, hãy chọn thư mục mong muốn, nhấn nút [>], sau đó chọn một Bài hát.

Để chọn một bài hát đã ghi được lưu vào ổ đĩa flash USB:

Khi bạn ghi một Bài hát và lưu nó vào ổ đĩa flash USB, Bài hát đã ghi sẽ tự động được lưu vào thư mục USER FILES trên ổ đĩa flash USB. Nếu bạn muốn chọn Bài hát từ thư mục USER FILES, hãy chọn USB ở bước 2, và thư mục USER FILES ở bước 3.

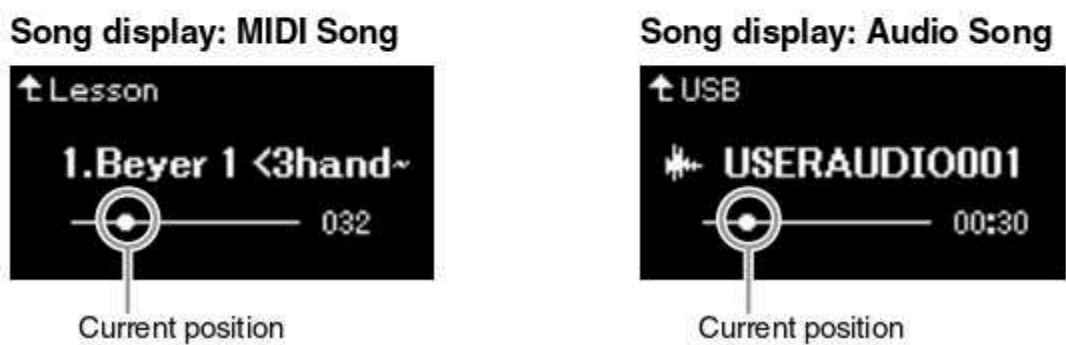
4. Nhấn nút [v] để chọn Bài hát mong muốn.

Màn hình Song hiển thị cho bạn tên Bài hát và tên thể loại hiện đang được chọn.



5. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu phát lại.

Vị trí hiện tại của việc phát lại Song sẽ được hiển thị.



Bạn có thể chơi bàn phím cùng với việc phát lại Song. Bạn có thể thay đổi Voice cho phần trình diễn bàn phím của mình. Để điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần trình diễn bàn phím của bạn và phát lại MIDI Song, hoặc để điều chỉnh âm lượng Audio, hãy đặt các thông số âm lượng phù hợp trong màn hình menu "Song" (trang 48).

LƯU Ý

Nhấn nút [<] để quay lại thể loại/thư mục.

LƯU Ý

"NoSong" sẽ được hiển thị trên màn hình khi không có dữ liệu nào tồn tại trong thư mục đó.

Khi các Bài hát không thể đọc được từ ổ đĩa flash USB

Nếu Bài hát không thể đọc được, bạn có thể cần phải đặt Ngôn ngữ cho màn hình Song thành "Tự động" trong màn hình menu "System" (trang 99).

LƯU Ý

Nhấn nút [^] để quay lại danh sách Song.

LƯU Ý

Khi tên Song quá dài để hiển thị, nhấn nút [v] để xem toàn bộ tiêu đề.

LƯU Ý

Nếu một Bài hát đã được chọn, nhịp độ ban đầu của Bài hát sẽ được sử dụng, và cài đặt Metronome (trang 36) sẽ bị bỏ qua.

6. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) một lần nữa để dừng phát lại.

Ngay cả khi bạn không nhấn nút [▶/II] (Play/Pause), Bài hát sẽ tự động dừng khi phát lại đến cuối.

Tua lại/Tua nhanh

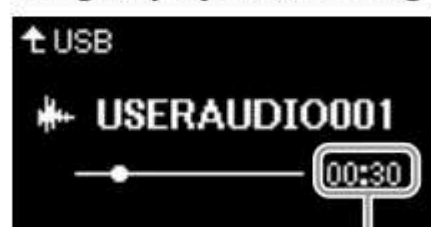
1. Sử dụng các nút [<] và [>] để di chuyển tới lui trong Bài hát (theo ô nhịp hoặc giây), trong khi màn hình Song được hiển thị.

Song display: MIDI Song



Measure number

Song display: Audio Song



Elapsed time

Giữ một trong các nút sẽ cuộn lùi/tiến liên tục. Nhấn đồng thời các nút [<] và [>] sẽ ngay lập tức quay lại đầu Bài hát.

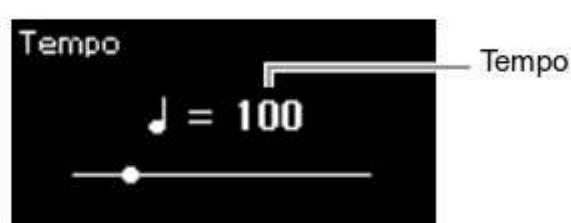
Điều chỉnh nhịp độ

Bạn có thể điều chỉnh nhịp độ phát lại của một Bài hát.

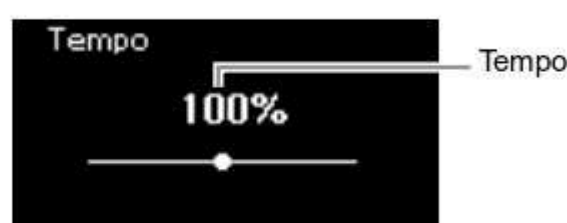
1. Nhấn nút [TEMPO] để mở màn hình Tempo.

Đối với một Bài hát MIDI, nhấn nút [TEMPO] trong khi phát lại Song hoặc trong khi màn hình Song được hiển thị. Đối với một Bài hát Audio, nhấn nút [TEMPO] trong khi phát lại.

MIDI Song



Audio Song



2. Thay đổi giá trị Tempo bằng các nút [<]/[>].

- Nhịp độ ban đầu của Bài hát hiện tại có thể được gọi lại bằng cách nhấn đồng thời các nút [<] và [>].
- Khi một Bài hát MIDI được chọn, phạm vi nhịp độ khác nhau tùy thuộc vào Số chỉ nhịp cho một Bài hát đã chọn. Các giá trị cài đặt có sẵn có thể chỉ bao gồm các số chẵn (bội số của 2), tùy thuộc vào Số chỉ nhịp. Để biết thêm thông tin, tham khảo trang 37.
- Khi một Bài hát Audio được chọn, phạm vi nhịp độ là từ 75% – 125% giá trị nhịp độ ban đầu. Các giá trị cao hơn dẫn đến nhịp độ nhanh hơn.

3. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình Tempo.

LƯU Ý

Các chức năng phát lại hữu ích được mô tả ở các trang 44 - 50.

LƯU Ý

Nhấn đồng thời các nút [<] và [>] sẽ quay lại đầu Bài hát.

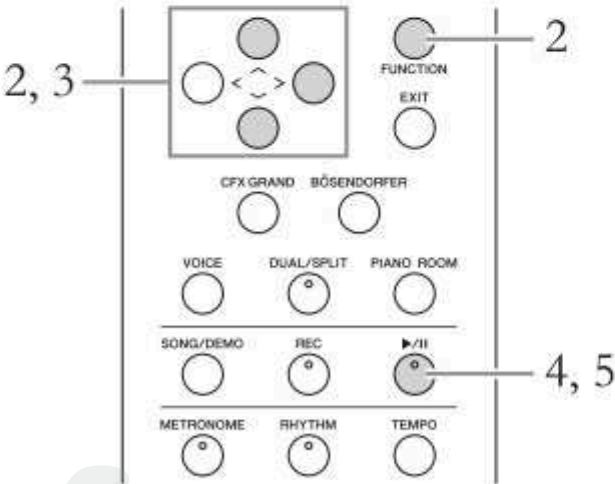
LƯU Ý

Thay đổi nhịp độ của một Bài hát Audio có thể thay đổi đặc điểm âm sắc của nó.

Chơi một Part tay - Chức năng huỷ bỏ Part (MIDI Songs)

MIDI Audio

Một số Bài hát MIDI, chẳng hạn như bài hát cài đặt sẵn, được chia thành các phần tay phải và tay trái. Bằng cách sử dụng dữ liệu Song như vậy, bạn có thể tắt phần tay phải và luyện tập tay phải bằng cách chỉ bật phần tay trái - cho phép bạn luyện tập các phần khó một cách dễ dàng.



1. Chọn một bài hát để luyện tập.

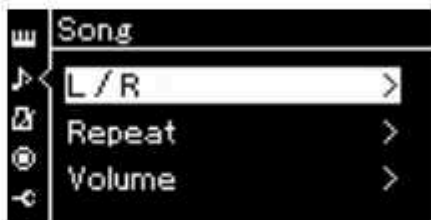
Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 41. Các thể loại Song "50 Classics" và "Lesson" được khuyến nghị cho việc này.

2. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình Tempo.

Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

Trên màn hình "L/R", chọn phần (track) bạn muốn tắt để luyện tập. Chọn "R" để luyện tập phần tay phải, hoặc "L" cho phần tay trái.

"Song" menu display



- 2.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "L/R".
- 2.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

L/R display



- 2.3 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn các track mong muốn.

3. Sử dụng nút [>] để chọn "Off" cho phần đã chọn.

4. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu phát lại. Chơi và luyện tập phần bạn vừa tắt tiếng.

LƯU Ý

Các phần có thể được bật hoặc tắt trong khi phát lại.

LƯU Ý

Thông thường, Kênh 1 được gán cho L và Kênh 2 được gán cho R. Các kênh 3-16 được gán cho Extra. Tuy nhiên, các gán này có thể khác nhau tùy thuộc vào dữ liệu Song cụ thể. Các kênh được gán cho Extra có thể được đặt thành bật hoặc tắt riêng lẻ.

LƯU Ý

Các bài hát trong các thể loại "50 Classics" và "Lesson" được cấu hình để luyện tập. Tham khảo trang 106 để biết thông tin về việc gán phần cho các bài hát.

LƯU Ý

Bất cứ khi nào bạn chọn một Bài hát MIDI khác, cả hai phần sẽ tự động được bật.

5. Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) một lần nữa để dừng phát lại.

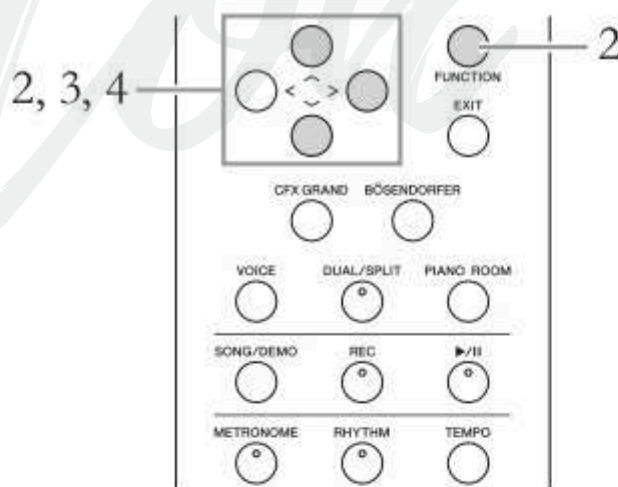
Ngay cả khi bạn không nhấn nút [▶/II] (Play/Pause), Bài hát sẽ tự động dừng khi phát lại đến cuối.

Phát lại một bài hát lặp lại

Có ba mục lặp lại như sau. Những mục này thuận tiện cho việc luyện tập lặp đi lặp lại các đoạn khó. Một ý tưởng hay là sử dụng chức năng này và chức năng Hủy bỏ Phần (ở trên) để luyện tập các đoạn khó, trong trường hợp của các Bài hát MIDI.

- **Lặp lại A-B (AB Repeat)**..... Phát lại một Bài hát MIDI lặp đi lặp lại bằng cách chỉ định một phạm vi cụ thể trong Bài hát.
- **Lặp lại Đoạn (Phrase Repeat)**..... Phát lại một Bài hát MIDI lặp đi lặp lại bằng cách chỉ định một đoạn hoặc các đoạn trong Bài hát.
- **Lặp lại Bài hát (Song Repeat)**..... Phát lại một Bài hát MIDI/Audio lặp đi lặp lại, hoặc phát tất cả các Bài hát MIDI/Audio được lưu trong một thư mục được chỉ định lặp đi lặp lại theo thứ tự hoặc theo thứ tự ngẫu nhiên.

Các giải thích ở đây chỉ áp dụng cho Lặp lại A-B và Lặp lại Bài hát. Đối với Lặp lại Đoạn, tham khảo trang 90.

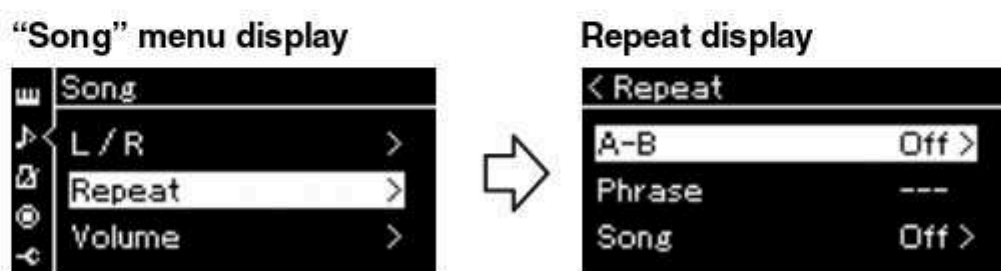


1. Chọn một Bài hát để phát lại.

Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 41.

2. Mở màn hình Repeat.

Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song". Chọn "Repeat," sau đó nhấn nút [>].



3. Trên màn hình Repeat, chọn một mục mong muốn bằng các nút [^]/[v], sau đó nhấn nút [>].

Nếu bạn muốn đặt Lặp lại A-B, chọn "A - B".
Nếu bạn muốn đặt Lặp lại Bài hát, chọn "Song".

4. Đặt trong màn hình cài đặt phù hợp.

- Lặp lại A-B.....Xem bên dưới.
- Lặp lại Bài hát.....Xem trang 47.

Cài đặt lặp lại AB



Chỉ định phạm vi lặp lại.

4.1 Nhấn nút [▶/||] (Play/Pause) để bắt đầu phát lại Song.

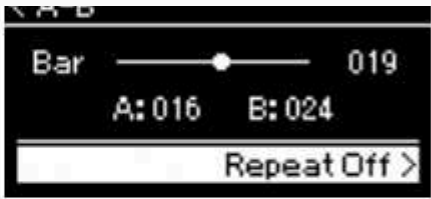
4-2. Nhấn nút [>] tại điểm bắt đầu (A) của phạm vi sẽ được lặp lại.



4.3 Nhấn nút [>] một lần nữa tại điểm kết thúc (B).

Sau một lần đếm ngược tự động (để giúp bạn định hướng vào cụm từ), phạm vi từ Điểm A đến Điểm B sẽ được phát lại lặp đi lặp lại.

5. Để tắt chức năng Lặp lại, nhấn nút [>] trong khi "Repeat Off" được tô sáng, hoặc chọn một Bài hát khác.



Chỉ định đầu Bài hát là Điểm A

Chỉ định Điểm A trước khi bắt đầu phát lại và chỉ định Điểm B.

Chỉ định cuối Bài hát là Điểm B

Chỉ định chỉ Điểm A dẫn đến kết quả là phạm vi giữa Điểm A và cuối Song được lặp lại (dưới dạng A - End).

LƯU Ý

Bạn cũng có thể chỉ định phạm vi lặp lại bằng quy trình sau.

1. Tô sáng ô nhịp bằng các nút [<]/[>], sau đó tua nhanh đến ô nhịp bạn muốn đặt làm Điểm A bằng các nút [^]/[v].
2. Tô sáng "Set A" bằng các nút [^]/[v], sau đó nhấn nút [>]. Màn hình để chỉ định Điểm B được hiển thị.
3. Chỉ định Điểm B theo cách tương tự như Điểm A.

Cài đặt lặp lại bài hát

MIDI

Audio

4.1 Chọn loại Lặp lại mong muốn bằng các nút [^]/[v] trong màn hình cài đặt.

Setting display



- **Off (Tắt):**

Vô hiệu hóa phát lại lặp lại.

- **Single (Đơn):**

Phát lại tệp đã chọn lặp đi lặp lại.

- **All (Tất cả):**

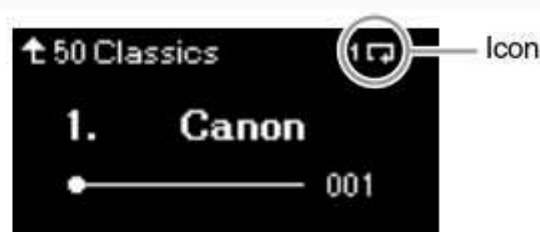
Phát lại liên tục tất cả các Bài hát trong một phạm vi được chỉ định theo thứ tự.

- **Random (Ngẫu nhiên):**

Phát lại liên tục tất cả các Bài hát trong một phạm vi được chỉ định theo thứ tự ngẫu nhiên.

4.2 Nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu phát lại lặp lại.

Các biểu tượng tương ứng với mỗi cài đặt Lặp lại được hiển thị trên màn hình Song.



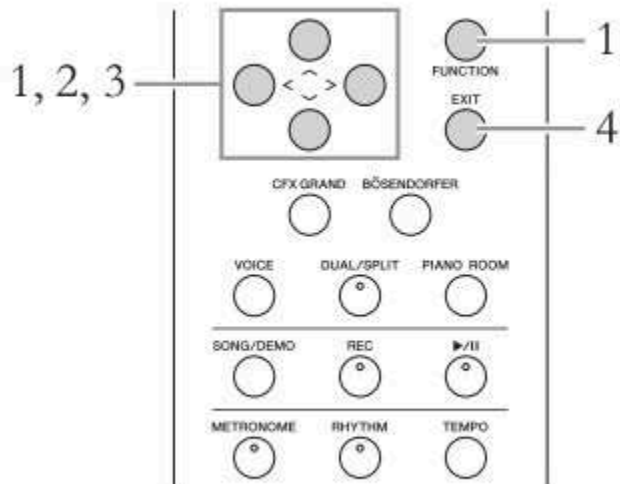
While the Repeat setting is on,  (Single),  (All), or  (Random) is shown in the upper right corner of the Song display.

5. Để tắt chức năng Lặp lại, nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) một lần nữa để dừng phát lại, sau đó chọn "Off" ở bước 4.1.

Điều chỉnh cân bằng âm lượng

MIDI | Audio

Khi một Bài hát MIDI được chọn, có thể điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa việc phát lại Song và âm thanh bạn đang chơi trên bàn phím, hoặc giữa các phần Tay Phải và Tay Trái của bài hát đã chọn. Khi một Bài hát Audio được chọn, bạn có thể điều chỉnh âm lượng của Bài hát Audio.



Chọn Bài hát mong muốn trước. Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 41.

1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song". Chọn "Volume," sau đó nhấn nút [>].

"Song" menu display (When a MIDI Song is selected)



"Song" menu display (When an Audio Song is selected)



2. Khi một Bài hát MIDI được chọn, chọn "Song – Keyboard" hoặc "Song L – R" bằng các nút [^]/[v], sau đó nhấn nút [>] để mở màn hình cài đặt. Khi một Bài hát Audio được chọn, sử dụng các nút [<]/[>] để đặt âm lượng của Audio. Sau khi đặt giá trị, chuyển sang bước 4.

• Song - Keyboard

Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa việc phát lại MIDI Song và âm thanh bạn đang chơi trên bàn phím.

• Song L - R

Điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa các phần Tay Phải và Tay Trái của MIDI Song đã chọn.

LƯU Ý

Một số dữ liệu bài hát có sẵn trên thị trường chứa dữ liệu âm lượng cực lớn (MIDI Song). Đối với dữ liệu như vậy, hãy điều chỉnh cài đặt "Song - Keyboard".

3. Điều chỉnh cân bằng Âm lượng bằng các nút [<]/[>].

Trong trường hợp "Song - Keyboard"



The volume of your playing will be lower.

The Song playback volume will be lower.

Trong trường hợp "Song L-R"



R part volume will be lower.

L part volume will be lower.

4. Nhấn nút [EXIT] hai lần để thoát khỏi màn hình menu "Song".

Bất cứ khi nào bạn chọn một Bài hát MIDI khác, cài đặt cho "Song L - R" sẽ được khôi phục về cài đặt mặc định. Đối với "Song - Keyboard" và Âm lượng Audio, việc chọn một Bài hát khác sẽ không đặt lại giá trị.

LƯU Ý

Các thông số đã chọn của "Song - Keyboard" sẽ được duy trì (được lưu) ngay cả khi tắt nguồn. Tuy nhiên, nếu bạn đặt mức âm lượng về mức tối thiểu, âm thanh của phần trình diễn bàn phím của bạn sẽ không được phát ra. Bạn có thể thay đổi cài đặt cho dù thông số đã chọn có được duy trì hay không. Để biết chi tiết, tham khảo "Cài đặt Sao lưu" trên trang 100.

Chức năng phát lại tiện ích

MIDI

Audio

Bắt đầu/tạm dừng phát lại bằng pedal

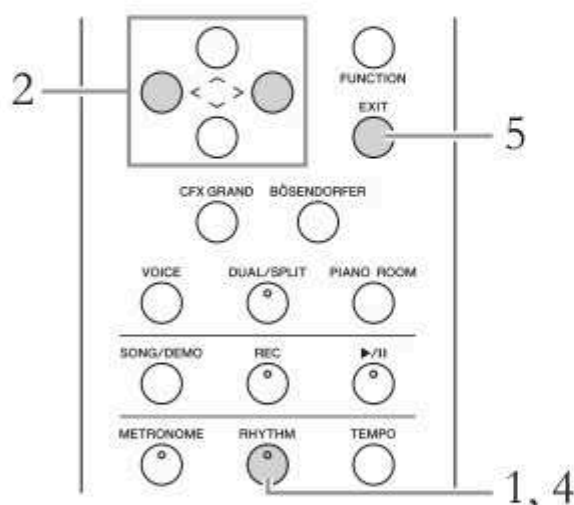
Bạn có thể gán chức năng Phát/Tạm dừng Song (tương đương với nút [▶/II] (Play/Pause)) cho pedal giữa hoặc pedal trái trong menu "System". Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System", và sau đó chọn "Pedal" → "Func.: Play/Pause" để thực hiện gán. Điều này thuận tiện cho việc bắt đầu hoặc tạm dừng phát lại khi bạn đang biểu diễn và không thể rời tay khỏi bàn phím.

Dịch cung (Transposing) của một Bài hát

Bạn có thể dịch chuyển cao độ phát lại của Song lên hoặc xuống theo các khoảng nửa cung. Bạn có thể thay đổi cài đặt thông qua màn hình menu "Song": Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song" → "Transpose" (trang 90).

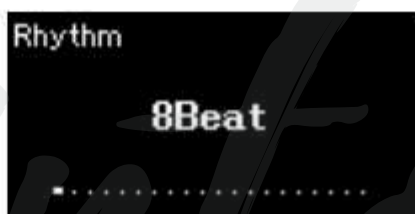
Chơi đàn theo nhịp điệu phát lại (Rhythm Playback)

Nhạc cụ này có nhiều mẫu nhịp điệu khác nhau. Kịp thời với Nhịp điệu phát lại, bạn có thể thưởng thức phần trình diễn bàn phím của mình.



1. Nhấn nút [RHYTHM] để bắt đầu phát lại nhịp điệu.

Phần dạo đầu (Intro) bắt đầu phát, theo sau là phần phát lại Nhịp điệu.



Sử dụng các nút [<]/[>] để mở nhịp điệu mong muốn.

Để biết chi tiết về các nhịp điệu có sẵn, tham khảo Danh sách Nhịp điệu (trang 107).

3. Chơi bàn phím cùng với nhịp điệu phát lại.

4. Để dừng phát lại Nhịp điệu, nhấn nút [RHYTHM] một lần nữa.

Nhịp điệu sẽ tự động dừng sau khi phần kết thúc (Ending) được phát.

5. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình Rhythm.

Về Tempo của nhịp điệu

- Nhịp độ của Nhịp điệu tương đương với nhịp độ được đặt cho Máy đếm nhịp.
- Mặc dù bạn đặt nhịp độ của Nhịp điệu, việc phát lại một Bài hát MIDI đã chọn sẽ thay đổi giá trị nhịp độ thành giá trị được chỉ định trong dữ liệu Bài hát MIDI đã chọn.

Cài đặt chi tiết cho nhịp điệu

Màn hình menu

"Metronome/Rhythm" (trang 93) cho phép bạn đặt các thông số liên quan đến Nhịp điệu như Âm lượng Nhịp điệu và Bắt đầu Đồng bộ (Sync Start). Sync Start cho phép bạn bắt đầu phát lại nhịp điệu bằng cách nhấn một phím.

LƯU Ý

Màn hình Rhythm không thể được gọi ra trong khi phát lại hoặc ghi âm Song.

Để đặt bật/tắt Intro/Ending

Intro và Ending cho phép bạn xem trước sự sắp xếp của phần đệm. Bạn có thể đặt bật và tắt "Intro" và "Ending" thông qua màn hình menu "Metronome/Rhythm" (trang 93).

Ghi âm phần trình diễn của bạn

Nhạc cụ này cho phép bạn ghi lại phần trình diễn của mình theo hai phương pháp sau.

• Ghi âm MIDI

Với phương pháp này, các phần trình diễn đã ghi được lưu vào nhạc cụ hoặc ổ đĩa flash USB dưới dạng tệp MIDI SMF (định dạng 0). Nếu bạn muốn ghi lại một phần hoặc thông số cụ thể như Voice, hãy sử dụng phương pháp này. Bạn cũng có thể ghi lại phần trình diễn của mình vào từng Track một. Vì một Bài hát MIDI có thể được chuyển đổi thành Bài hát Audio sau khi ghi (trang 67), bạn có thể muốn sử dụng ghi âm MIDI (với chồng âm và nhiều phần) để tạo ra các sắp xếp phức tạp mà bạn không thể chơi được, sau đó chuyển đổi nó thành Bài hát Audio. Nhạc cụ này cho phép bạn ghi khoảng 500 KB dữ liệu cho mỗi bài hát.

• Ghi âm Audio

Với phương pháp này, các phần trình diễn đã ghi được lưu vào ổ đĩa flash USB dưới dạng tệp Audio. Ghi âm được thực hiện mà không cần chỉ định phần đã ghi. Nó được lưu ở định dạng WAV stereo của chất lượng CD bình thường (44.1 kHz/16 bit) theo mặc định, nó có thể được truyền để phát lại trên các máy nghe nhạc di động bằng máy tính. Tín hiệu Audio đã ghi, chẳng hạn như tín hiệu từ giắc cắm [AUX IN], cũng được ghi lại. Bạn có thể ghi lại phần trình diễn bàn phím của mình cùng với âm thanh của máy nghe nhạc CD hoặc máy nghe nhạc di động được kết nối. Nhạc cụ này cho phép bạn ghi lên đến 80 phút cho mỗi lần ghi.

Các phương pháp ghi âm

Chương này bao gồm bốn phương pháp ghi âm sau. Lưu ý rằng dữ liệu được tạo ra khác nhau tùy thuộc vào phương pháp, MIDI hoặc Audio.

• Ghi âm MIDI Nhanh MIDI trang 53

Phương pháp này cho phép bạn bắt đầu ghi âm một cách nhanh chóng nhất. Phần trình diễn của bạn sẽ được ghi lại và lưu vào thể loại "User" trong bộ nhớ trong của nhạc cụ này.

• Ghi âm MIDI - Các Track Độc lập MIDI trang 55

Phương pháp này cho phép bạn ghi riêng các phần tay phải, tay trái và các phần phụ. Vì bạn có thể ghi lại phần tay phải trong khi phát lại phần tay trái, điều này hữu ích cho việc ghi lại cả hai phần của một bản song tấu. Vì bạn có thể ghi lên đến 16 track riêng biệt, hãy ghi lại phần trình diễn của mỗi phần một và tạo ra các tác phẩm phối khí đầy đủ.

• Ghi âm MIDI vào Ổ đĩa flash USB MIDI trang 57

Phương pháp này hữu ích khi bạn muốn ghi đè lên Bài hát MIDI đã ghi trong ổ đĩa flash USB hoặc tạo một Bài hát MIDI mới trên ổ đĩa flash USB.

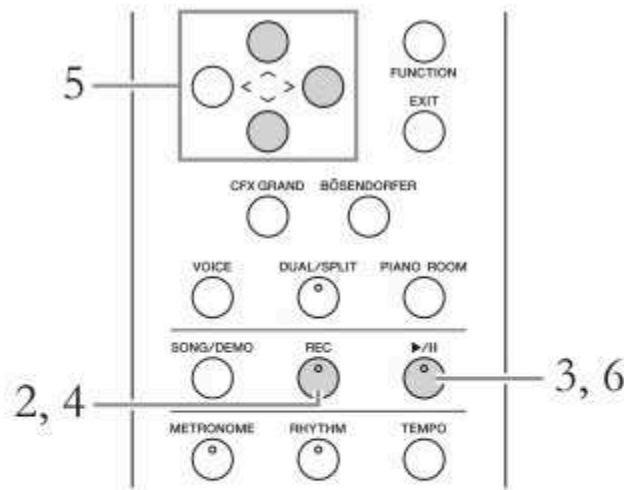
• Ghi âm Audio vào Ổ đĩa flash USB Audio trang 58

Phương pháp này cho phép bạn ghi lại phần trình diễn của mình dưới dạng dữ liệu Audio vào ổ đĩa flash USB được kết nối với cổng [TO DEVICE].

Ghi âm MIDI nhanh

MIDI

Đây là cách nhanh nhất để bắt đầu ghi âm.



1. Thực hiện các cài đặt cần thiết như chọn Voice và số chỉ nhịp.

Trước khi bắt đầu ghi âm, chọn một Voice (trang 28) cho phần trình diễn bàn phím của bạn, bật/tắt Dual/Split/Duo theo ý muốn, đặt số chỉ nhịp của Metronome/Rhythm (trang 36), sau đó chọn một loại Reverb/Chorus/Effect mong muốn.

2. Nhấn nút [REC] (Ghi âm) để vào chế độ ghi âm.

Bài hát Mới để ghi âm sẽ tự động được đặt.

REC display



Nút [▶/II] (Play/Pause) sẽ nhấp nháy theo nhịp độ hiện tại. Để thoát khỏi chế độ ghi âm, nhấn nút [REC] một lần nữa.

3. Chơi bàn phím để bắt đầu ghi âm.

Khi bạn muốn ghi một phần trống ở đầu Bài hát, nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu ghi âm.

REC display (during recording)



LƯU Ý

Nếu bạn muốn ghi riêng các phần tay trái và tay phải, hãy tham khảo Ghi âm - Các Track Độc lập (trang 55), vì phương pháp ghi âm ở đây ghi lại cả phần tay trái và tay phải thành một track duy nhất.

Sử dụng Metronome/Rhythm

Bạn có thể sử dụng Metronome/Rhythm trong khi ghi âm. Trong khi Metronome không thể được ghi lại, Rhythm có thể được ghi lại. Tuy nhiên, Rhythm sẽ không khởi động vì nhấn một phím sẽ bắt đầu chế độ Ghi âm. Phát lại, vì việc xóa phần phát lại của Rhythm sẽ dừng phát lại.

LƯU Ý

Cài đặt cân bằng âm lượng "Song - Keyboard" (trang 48) sẽ không được chuyển đổi.

LƯU Ý

Với ghi âm MIDI, phần trình diễn sẽ được ghi vào track 1. Tuy nhiên, trong chế độ Dual/Split/Duo, các track khác nhau được yêu cầu để ghi âm và các gán track khác nhau. Để biết thông tin chi tiết, tham khảo "Gán Track" trên trang 55.

Mode:

Chế độ được đặt thành một trạng thái trong đó bạn có thể thực hiện một số cài đặt nhất định. Ở chế độ ghi âm, bạn có thể ghi âm các Bài hát.

LƯU Ý

Nhấn và giữ nút [REC] sẽ mở màn hình liệt kê các Mục tiêu Ghi âm. Từ màn hình này, nhấn "New Song," sau đó nhấn nút [>] tham chiếu đến bước 2-3 trên trang 57.

Để bắt đầu ghi âm ngay khi Rhythm bắt đầu

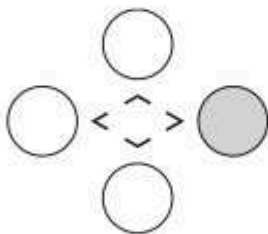
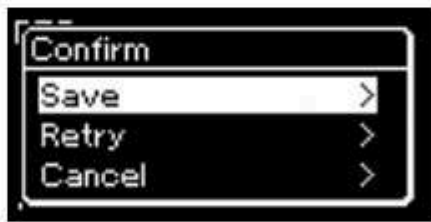
Khi Rhythm (trang 51) được chọn, nhấn nút [RHYTHM] sẽ bắt đầu phát lại Rhythm và ghi âm MIDI đồng thời.

4. Sau khi bạn hoàn thành phần trình diễn, nhấn nút [REC] (Ghi âm) một lần nữa để dừng ghi âm.

Thao tác này sẽ thoát khỏi chế độ Ghi âm và mở màn hình hiển thị để lưu dữ liệu trình diễn đã ghi.

5. Nếu bạn muốn lưu phần trình diễn đã ghi, nhấn nút [>] để thực hiện thao tác Lưu trong khi "Save" được tô sáng.

Sau khi thao tác Lưu hoàn tất, màn hình hiển thị "Save Completed" sau đó quay lại màn hình Song. Bài hát đã ghi sẽ được đặt tên là "USERSONGxxx" (xxx: số) và được lưu trong thể loại "User".



Nếu bạn không hài lòng với phần trình diễn của mình và muốn ghi âm lại, tô sáng "Retry" sau đó nhấn nút [>]. Thử ghi âm lại từ bước 3.
Nếu bạn không muốn lưu dữ liệu đã ghi, tô sáng "Cancel" sau đó nhấn nút [>].

6. Để nghe phần trình diễn đã ghi, nhấn nút [▶/II] (Play/Pause).

Nếu bạn không hài lòng với phần trình diễn của mình và muốn ghi âm lại, tô sáng "Retry" sau đó nhấn nút [>]. Thử ghi âm lại từ bước 3.
Nếu bạn không muốn lưu dữ liệu đã ghi, tô sáng "Cancel" sau đó nhấn nút [>].

Data that can be recorded to MIDI Songs	
Data for each Track • Note data (your keyboard performance) • Voice selection • Pedal operations (Damper/Soft/Sostenuto) • Reverb Depth • Chorus Depth • Effect Depth • Sound brightness — “Brightness” • Resonance effect setting — “HarmonicContent” • Octave • Volume setting for each Voice — “Volume” • Pan for each Voice • Detune • Touch Sensitivity	Data commonly for all Tracks • Scale • Tempo • Time Signature • Reverb Type • Chorus Type • Effect Type

THÔNG BÁO
Bài hát MIDI đã ghi sẽ bị mất nếu bạn chuyển sang một Bài hát khác hoặc tắt nguồn mà không thực hiện thao tác Lưu.

Đổi tên Bài hát đã ghi
Các Bài hát đã ghi được đặt tên tự động, nhưng bạn có thể đổi tên các Bài hát này theo ý muốn (trang 66).

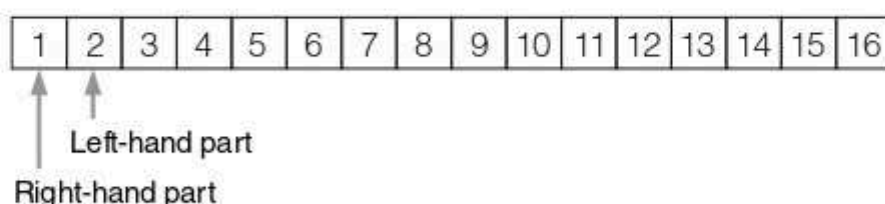
LƯU Ý
Các cài đặt thông số khác ngoài Voice và Nhịp độ, chẳng hạn như dữ liệu nốt (phần trình diễn bàn phím của bạn), thao tác pedal (Damper/Soft/Sostenuto), cài đặt quãng tám và số chỉ nhịp, không thể thay đổi sau khi ghi âm.

Ghi âm MIDI - Các Track độc lập

MIDI

Với ghi âm MIDI, bạn có thể tạo một Bài hát MIDI gồm 16 track bằng cách ghi âm từng track một. Khi ghi âm một bản song tấu piano chẳng hạn, bạn có thể ghi riêng phần tay phải vào Track 2 và phần tay trái vào Track 1, cho phép bạn tạo một bản nhạc hoàn chỉnh có thể khó chơi trực tiếp bằng cả hai tay. Để ghi lại một phần trình diễn với Nhịp điệu phát lại, bạn có thể ghi lại phần trình diễn bàn phím vào các Track 9 - 10, sau đó ghi các giai điệu vào Track 1 trong khi nghe phần phát lại nhịp điệu đã ghi. Bằng những cách này, bạn có thể tạo ra một Bài hát hoàn chỉnh mà nếu không sẽ khó khăn, hoặc thậm chí không thể, chơi trực tiếp.

Example:



Khi bạn muốn ghi một track mới của một Bài hát MIDI đã được ghi

Sau khi chọn Bài hát MIDI mục tiêu (các bước 1 - 4 trên trang 41 - 42), nhấn và giữ nút [REC] trong một giây để mở màn hình liệt kê các Mục tiêu Ghi âm, chọn mục thứ 4 từ trên xuống (tên Song đã chọn), nhấn nút [>], sau đó chuyển đến bước 2 được mô tả trên trang này.

1. Thực hiện các thao tác tương tự như trong bước 1 và bước 2 trên trang 53 để vào chế độ Ghi âm với một Bài hát trống mới.

2. Sử dụng các nút [<]/[>] để chọn một Track Ghi âm.

Khi bạn muốn ghi phần tay phải, tô sáng "R" (Track 1). Khi bạn muốn ghi phần tay trái, tô sáng "L" (Track 2). Ngoài ra, khi bạn muốn ghi phần trình diễn của mình vào các Track 3 – 16, hãy chọn một trong các số bằng cách nhấn liên tục các nút [<]/[>].



Track Data Status

-  Contains data.
-  Contains no data.

3. Lướt bàn phím để bắt đầu ghi âm.

4. Sau khi bạn hoàn thành phần trình diễn, nhấn nút [REC] để dừng ghi âm.

Thao tác này sẽ thoát khỏi chế độ Ghi âm và mở màn hình để lưu dữ liệu trình diễn đã ghi.

LƯU Ý

Nếu bạn muốn ghi phần trình diễn của mình vào ổ đĩa flash USB, hãy chắc chắn tham khảo "Ghi âm MIDI vào Ổ đĩa flash USB" (trang 57).

LƯU Ý

Rhythm có thể được thêm vào một Bài hát đã ghi. Khi bạn muốn ghi Rhythm, hãy chắc chắn ghi lại phần phát lại Rhythm trước.

LƯU Ý

Nếu bạn ghi lại phần trình diễn của mình bằng cả hai tay thành R sau đó thành L, hãy ghi âm lại cả hai phần đó thành một Bài hát duy nhất.

Gán Track ghi âm

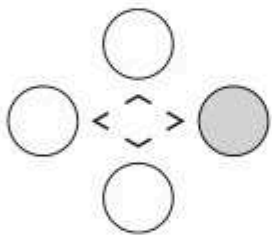
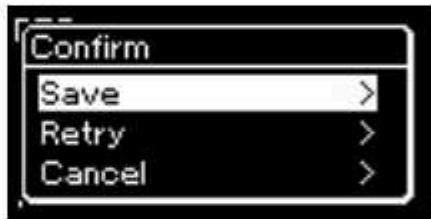
Khi Dual/Split/Duo được chọn, chỉ phần trình diễn của R sẽ được ghi vào Track đã chọn, và phần trình diễn của L sẽ được ghi vào track có số lớn hơn 6, và phần trình diễn của L. Voice có số 3 trong màn hình lựa chọn Voice sẽ được ghi vào track có số lớn hơn 7. Phát lại nhịp điệu sẽ được ghi vào các track 9/10.

THÔNG BÁO

Lưu ý rằng việc ghi âm vào một Track chứa dữ liệu sẽ ghi đè lên dữ liệu đã có trước đó.

5. Nếu bạn muốn lưu phần trình diễn đã ghi, nhấn nút [>] để thực hiện thao tác Lưu trong khi "Save" được tô sáng.

Sau khi thao tác Lưu hoàn tất, màn hình hiển thị "Save Completed" sau đó quay lại màn hình Song. Bài hát đã ghi sẽ được đặt tên là "USERSONGxxx" (xxx: số) và được lưu trong thể loại "User".



- Nếu bạn không hài lòng với phần trình diễn của mình và muốn ghi âm lại, tô sáng con trỏ đến "Retry" sau đó nhấn nút [>]. Thử ghi âm lại từ bước 3.
- Nếu bạn không muốn lưu dữ liệu đã ghi, tô sáng con trỏ đến "Cancel" sau đó nhấn nút [>].

6. Để nghe phần trình diễn đã ghi, nhấn nút [▶/II] (Play/Pause).

7. Để ghi một Track khác, vào lại chế độ Ghi âm Song.

7.1 Nhấn và giữ nút [REC] trong một giây.

Các mục tiêu ghi âm sẽ được liệt kê trên màn hình.



7.2 Sử dụng nút [V] để chọn Bài hát MIDI hiện có (ở cuối danh sách), sau đó nhấn nút [>].

Bạn có thể kiểm tra xem mỗi Track có chứa dữ liệu đã ghi hay không bằng các dấu xuất hiện ở phía trên bên phải của mỗi Track.

Track Data Status



Contains data.



Contains no data.

8. Ghi lại phần trình diễn của bạn vào một track khác bằng cách lặp lại các bước 2 – 6 của phần này.

Ở bước 2, chọn một track chưa có dữ liệu ghi. Ở bước 3, chơi bàn phím trong khi nghe dữ liệu đã ghi.

THÔNG BÁO

Bài hát MIDI đã ghi sẽ bị mất nếu bạn chuyển sang một Bài hát khác hoặc tắt nguồn mà không thực hiện thao tác Lưu.

Đổi tên Bài hát đã ghi

Các Bài hát đã ghi được đặt tên tự động, nhưng bạn có thể đổi tên các Bài hát này theo ý muốn (trang 68).

THÔNG BÁO

Lưu ý rằng việc ghi lại phần trình diễn của bạn vào một Track chứa dữ liệu sẽ ghi đè lên dữ liệu đã có trước đó.

Ghi âm MIDI vào ổ đĩa flash USB

MIDI

Các hướng dẫn này mô tả cách ghi đè một Bài hát MIDI đã ghi trên ổ đĩa flash USB hoặc cách tạo một Bài hát MIDI mới trên ổ đĩa flash USB.

1. Kết nối ổ đĩa flash USB vào cổng [TO DEVICE].

2. Chọn một Bài hát MIDI làm Mục tiêu Ghi âm, sau đó vào chế độ ghi âm.

2.1 Nếu bạn muốn ghi một Track bổ sung vào Bài hát MIDI đã ghi, hãy chọn Bài hát MIDI mong muốn trong ổ đĩa flash USB. Nếu bạn muốn ghi từ đầu, hãy bỏ qua bước này.

2.2 Nhấn và giữ nút [REC] trong một giây để mở màn hình liệt kê các Mục tiêu Ghi âm.



2.3. Từ các Mục tiêu Ghi âm, chọn "New Song (USB)" hoặc Bài hát MIDI đã chọn ở bước 2.1 (mục thứ 4 từ trên xuống) bằng các nút [^]/[v], sau đó nhấn nút [>] để vào chế độ ghi âm.

Recording Target Song	Description
New Song	Select this when you want to record your performance to a blank MIDI Song and save to "User" category in this instrument's internal memory.
New Song (USB)*	Select this when you want to record your performance to a blank MIDI Song and save to the USB flash drive.
New Audio (USB)*	Select this when you want to record your performance to blank audio data and save to the USB flash drive.
xxxxx (MIDI Song selected in step 2-1 above)**	Select this when you want to record additionally to/overwrite the currently selected MIDI Song.

Chỉ được chọn khi ổ đĩa flash USB được kết nối với cổng [TO DEVICE].

Sẽ không được hiển thị khi một Bài hát MIDI đã ghi không được chọn ở bước 2.1 ở trên. Sẽ không được hiển thị khi một Bài hát Cài đặt sẵn hoặc Bài hát được bảo vệ được chọn ở bước 2.1.

LƯU Ý

Để kết nối ổ đĩa flash USB, hãy chắc chắn đọc phần "Kết nối các thiết bị bên ngoài (cổng [TO DEVICE])" trên trang 72.

LƯU Ý

Trước khi bắt đầu thao tác Ghi âm, hãy chắc chắn kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn lại của ổ đĩa flash USB thông qua màn hình menu "Utility" → "USB Properties" (trang 98).

3. Thực hiện thao tác Ghi âm, sau đó lưu phần trình diễn đã ghi.

- Khi bạn muốn ghi thêm vào Bài hát MIDI đã chọn, hoặc ghi vào một track cụ thể trên một Bài hát MIDI trống

Thực hiện các bước 2 - 8 trong "Ghi âm MIDI - Các Track Độc lập" trên trang 55.

- Khi bạn muốn ghi nhanh vào một Bài hát MIDI trống

Thực hiện các bước 3 - 6 trong "Ghi âm MIDI Nhanh" trên trang 53.

Ghi âm Audio vào Ổ đĩa flash USB

AUDIO

Các hướng dẫn này mô tả cách ghi lại phần trình diễn của bạn dưới dạng dữ liệu audio. Lưu ý rằng một tệp audio mà bạn muốn ghi lại phần trình diễn của mình phải được ghi và lưu chỉ vào một ổ đĩa flash USB. Đây là lý do tại sao bạn nên chuẩn bị ổ đĩa flash USB của mình trước khi bắt đầu thao tác ghi âm.

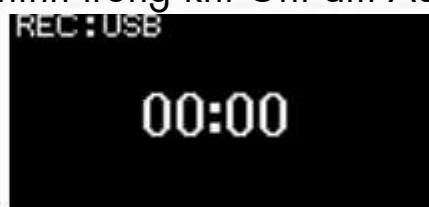
1. Kết nối ổ đĩa flash USB vào cổng [TO DEVICE].

2. Nhấn và giữ nút [REC] trong một giây để mở màn hình hiển thị liệt kê các Mục tiêu Ghi âm.

3. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "New Audio (USB)" sau đó nhấn nút [➤].

4. Thực hiện các bước 3 – 6 trong "Ghi âm MIDI Nhanh" (trang 53).

Không giống như ghi âm MIDI, thời gian đã trôi qua được hiển thị trên màn hình trong khi Ghi âm Audio đang được thực hiện.



THÔNG BÁO

Lưu ý rằng việc ghi lại phần trình diễn của bạn vào một Track chứa dữ liệu sẽ ghi đè lên dữ liệu đã có trước đó.

THÔNG BÁO

Số chỉ nhịp và nhịp độ không thể thay đổi khi ghi đè lên một Bài hát MIDI hiện có.

LƯU Ý

Để kết nối ổ đĩa flash USB, hãy chắc chắn đọc phần "Kết nối các thiết bị bên ngoài (cổng [TO DEVICE])" trên trang 72.

LƯU Ý

Trước khi bắt đầu thao tác Ghi âm, hãy chắc chắn kiểm tra dung lượng bộ nhớ còn lại của ổ đĩa flash USB thông qua màn hình menu "Utility" → "USB Properties" (trang 98).

LƯU Ý

Với Ghi âm Audio, âm thanh bị méo có thể được tạo ra nếu mức âm lượng được đặt cao hơn cài đặt mặc định. Hãy chắc chắn đặt Âm lượng Voice về giá trị mặc định khi ghi âm từ màn hình menu "Voice": "Voice Edit" → "Volume" (trang 87).

LƯU Ý

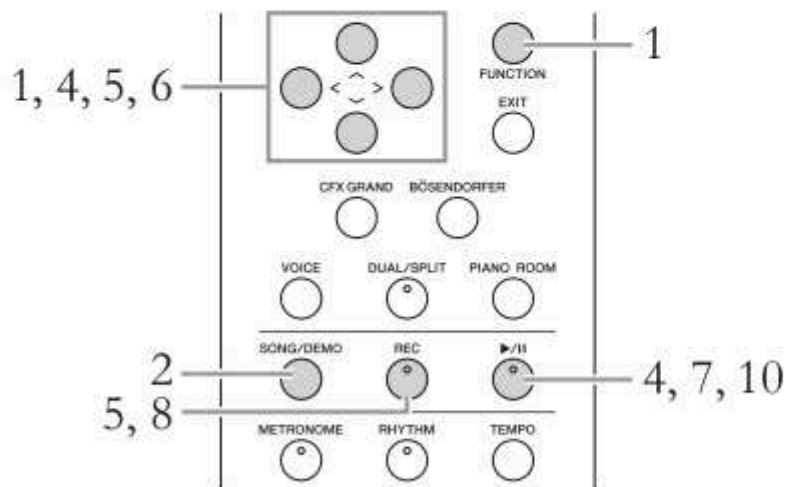
Với ghi âm Audio, âm thanh đầu vào từ jack cắm [AUX IN] cũng được ghi lại.

Các kỹ thuật ghi âm khác

Ghi âm lại một bài hát MIDI theo từng phần

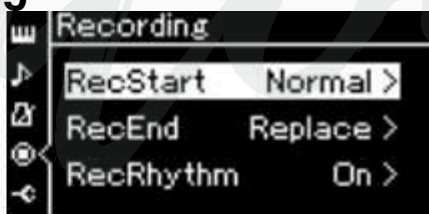
MIDI

Bạn có thể ghi âm lại một khoảng cụ thể của Bài hát MIDI.



1. Đặt các thông số quyết định cách bắt đầu và dừng ghi âm.

1.1 Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Recording".



1.2 Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "RecStart," sau đó chọn giá trị xác định cách bắt đầu ghi âm bằng cách sử dụng nút [>].

- **Normal (Bình thường)**

Dữ liệu đã ghi trước đó sẽ được thay thế bằng dữ liệu mới ngay khi bắt đầu ghi âm.

- **KeyOn (Nhấn phím)**

Dữ liệu đã ghi trước đó sẽ được duy trì cho đến khi bạn nhấn một phím, và việc ghi âm thực tế sẽ bắt đầu ngay khi bạn nhấn một phím.

1.3. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "RecEnd," sau đó chọn giá trị quyết định cách dừng ghi âm bằng cách sử dụng nút [>].

- **Replace (Thay thế)**

Dữ liệu sau điểm bạn dừng ghi âm cũng sẽ bị xóa.

- **PunchOut**

Dữ liệu sau điểm bạn dừng ghi âm sẽ được giữ lại.

2. Nhấn nút [SONG/DEMO] để mở màn hình Danh sách Song.

3. Chọn Bài hát MIDI mong muốn.

Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 41.

4. Chỉ định điểm bắt đầu bạn muốn ghi âm lại.

Sử dụng các nút [<]/[>] để di chuyển vị trí phát lại (số ô nhịp) đến điểm mong muốn. Hoặc, nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu phát lại, sau đó nhấn nút [▶/II] một lần nữa ngay trước điểm mong muốn.

Nếu cần, hãy chọn các cài đặt (Voice và các thông số khác). Chọn các cài đặt mong muốn, nếu bạn muốn thay đổi các cài đặt trước đó.

5. Nhấn và giữ nút [REC] (Ghi âm) trong một giây để mở màn hình liệt kê các Mục tiêu Ghi âm, sau đó chọn mục thứ 4 (Bài hát đã chọn ở bước 3), rồi nhấn nút [>] để vào chế độ ghi âm.

6. Sử dụng các nút [<]/[>] để chọn một Track để ghi âm lại.

7. Chơi bàn phím hoặc nhấn nút [▶/II] (Play/Pause) để bắt đầu ghi âm.

8. Nhấn nút [REC] để dừng ghi âm.

9. Lưu phần trình diễn đã ghi bằng cách làm theo bước 5 trên trang 56.

10. Để nghe phần trình diễn đã ghi, nhấn nút [▶/II] (Play/Pause).

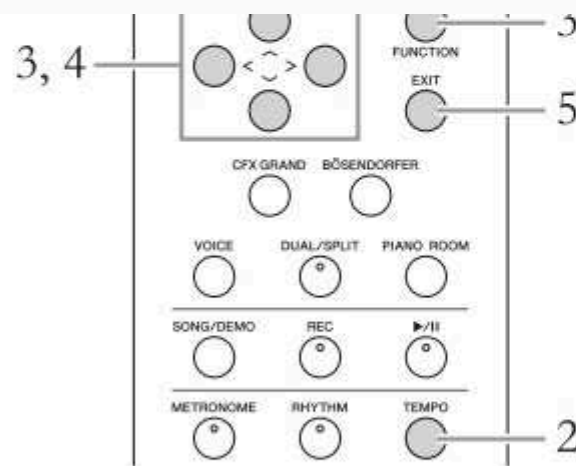
LƯU Ý

Số chỉ nhịp không thể thay đổi khi ghi âm lại một phần của Bài hát hiện có.

Thay đổi nhịp độ hoặc Voice của bài hát MIDI đã ghi trước đó

MIDI

Đối với các Bài hát MIDI, bạn có thể thay đổi nhịp độ và Voice sau khi ghi âm để thay đổi cảm giác hoặc thiết lập một nhịp độ phù hợp hơn.



1. Chọn Bài hát MIDI bạn muốn thay đổi.

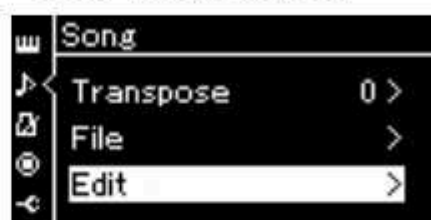
Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 41.

2. Nhấn nút [TEMPO] để mở màn hình Tempo, sau đó đặt nhịp độ mong muốn.

Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 36.

3. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

"Song" menu display



3.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Edit".
2.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Edit display



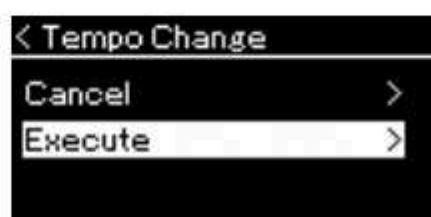
3.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Tempo Change".
2.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Tempo Change display



4. Áp dụng giá trị Tempo đã chọn cho dữ liệu MIDI Song hiện tại.

Nhấn nút [V] để tô sáng "Execute" sau đó nhấn nút [>] để áp dụng giá trị Tempo mới cho dữ liệu MIDI Song hiện tại.



Khi thao tác này hoàn tất, "Completed" sẽ được hiển thị trên màn hình, và màn hình Tempo Change sẽ được khôi phục sau một lúc.

5. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình menu "Song".

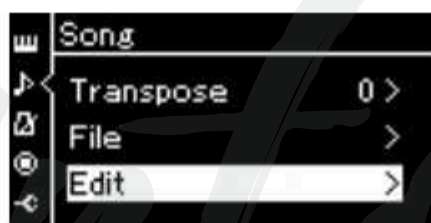
Để thay đổi Voice:

1. Chọn Bài hát MIDI bạn muốn thay đổi. Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 41.

2. Chọn Voice mong muốn. Để biết hướng dẫn, tham khảo trang 28.

3. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

"Song" menu display



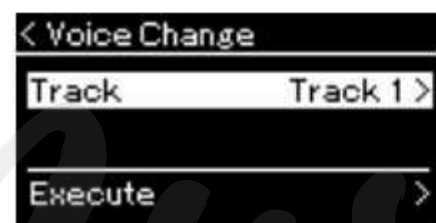
3.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Edit".
3.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Edit display



3.3 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Voice Change".
3.4 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

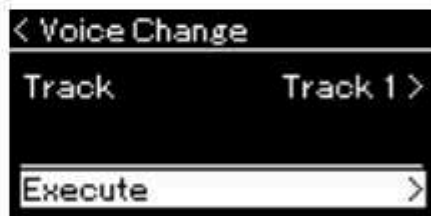
Voice Change display



4. Nhấn nút [>] để mở màn hình cài đặt, sau đó chọn Track mong muốn bằng các nút [^]/[V].

5. Áp dụng Voice đã chọn ở bước 2 cho Track đã chọn trong dữ liệu MIDI Song hiện tại.

Nhấn nút [<] để quay lại màn hình Voice Change. Nhấn nút [V] để tô sáng "Execute" sau đó nhấn nút [>] để áp dụng Voice mới cho dữ liệu MIDI Song hiện tại.



Khi thao tác này hoàn tất, "Completed" sẽ được hiển thị trên màn hình, và màn hình Voice Change sẽ được khôi phục sau một lúc.

6. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình menu "Song".

Xử lý các tệp bài hát

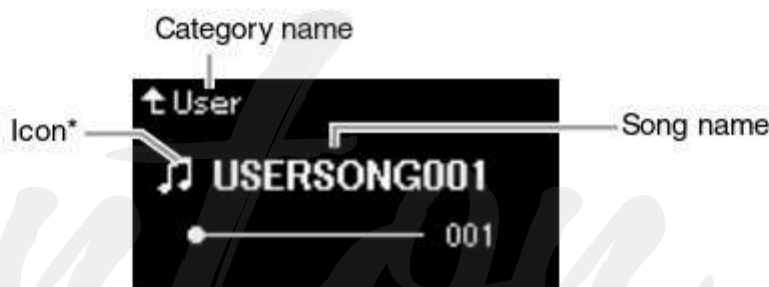
Menu "File" trong màn hình menu "Song" (trang 90) cho phép bạn thực hiện các thao tác khác nhau đối với các tệp Bài hát - các Bài hát bạn đã ghi trên nhạc cụ này hoặc các Bài hát có sẵn trên thị trường. Để kết nối ổ đĩa flash USB, hãy chắc chắn đọc phần "Thận trọng khi sử dụng cổng [TO DEVICE]" trên trang 72.

Operation	File menu	Page
Deleting files	Delete	pages 64, 65
Copying files	*Copy	pages 64, 65
Moving files	*Move	pages 64, 66
Converting a MIDI Song to an Audio Song during playback	*MIDI to Audio	pages 64, 67
Renaming files	Rename	pages 64, 68

Cài đặt được đánh dấu "*" chỉ có hiệu lực khi một Bài hát MIDI được chọn.

Các loại bài hát và giới hạn thao tác

Các loại bài hát được chỉ định bằng tên thể loại và biểu tượng trong màn hình Song. Biểu đồ sau đây cho thấy tên loại Song và các giới hạn về thao tác File.



Biểu tượng chỉ xuất hiện khi bạn chọn một Bài hát trong thể loại "User" hoặc "USB".

O: Yes, x: No

Data Location		Song Type	Deleting files	Renaming files	Copying files	Moving files	Convert a MIDI Song to an Audio Song during playback
	Category						
Instrument	Demo	Demo (Voice Demo)	x	x	x	x	x
	50 Classics	50 classical Preset Songs	x	x	x	x	x
	Lesson	Lesson Preset Songs	x	x	x	x	x
	User	Your own recorded Songs (MIDI) 	O	O	O	O	O
		MIDI Songs with protect applied 	O	O	x	x	x
		MIDI Songs with Yamaha's proprietary protect applied 	O	O	x	O	x
USB flash drive device	USB	MIDI Songs 	O	O	O	O	O
		Audio Songs 	O	O	x	x	x
		MIDI Songs with protect applied 	x	x	O	x	x
		MIDI Songs with Yamaha's proprietary protect applied 	O	O	x	O	x

* There are two types of Songs: original and edited. Original and edited Songs should be saved in the same folder. If not, playback cannot be done.

File
Một tệp chứa một nhóm dữ liệu. Trên nhạc cụ này, một tệp Song chứa dữ liệu đã ghi. Tên tệp Song được hiển thị dưới tên thể loại.

Hạn chế đối với các bài hát được bảo vệ

Các bài hát có sẵn trên thị trường được bảo vệ bản quyền để ngăn chặn việc sao chép bất hợp pháp hoặc xóa vô tình.

Thao tác các tệp bài hát cơ bản

Các tệp bài hát có thể được xử lý thông qua các hướng dẫn được hiển thị bên dưới.

1. Kết nối ổ đĩa flash USB phù hợp chứa các tệp mong muốn vào cổng USB [TO DEVICE].

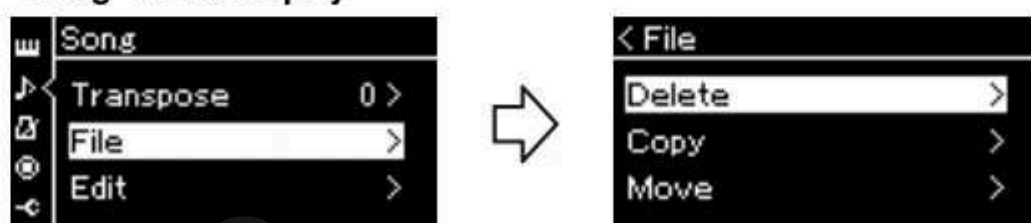
2. Chọn một Bài hát để xử lý.

Để biết thông tin về cách chọn một Bài hát, xem trang 41.

3. Mở chế độ File.

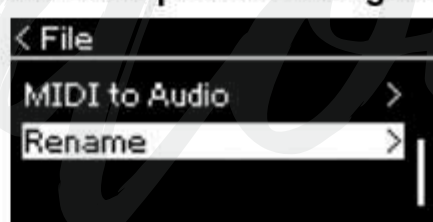
3.1 Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "Song". Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "File" sau đó nhấn nút [>].

"Song" menu display



3.2 Chọn thao tác mong muốn từ "Delete," "Copy," "Move," "MIDI to Audio" hoặc "Rename."

For example: Renaming files



Từ đây, nếu bạn muốn đóng chế độ File, nhấn nút [EXIT] một hoặc hai lần.

4. Thực hiện thao tác đã chọn.

Để biết hướng dẫn cụ thể, tham khảo trang tương ứng.

- Delete.....trang 65
- Copy.....trang 65
- Move.....trang 66
- MIDI to Audio.....trang 67
- Rename: trang.....trang 68

Trong quá trình thao tác, các thông báo (thông tin, xác nhận, v.v.) có thể được hiển thị trên màn hình. Để biết giải thích và chi tiết, tham khảo "Danh sách Thông báo" trên trang 108.

5. Nhấn nút [EXIT] để đóng chế độ File.

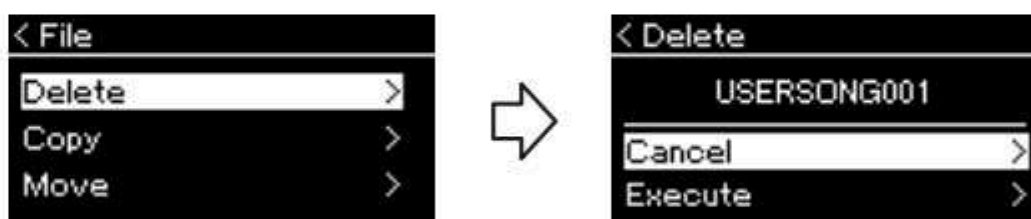
THÔNG BÁO

Không ngắt kết nối ổ đĩa flash USB trong khi đang xử lý tệp hoặc khi ổ đĩa flash USB đang được truy cập. Làm vậy có thể làm hỏng dữ liệu trên ổ đĩa flash USB và nhạc cụ.

Xoá tệp - Delete

Để biết chi tiết về các loại Song có thể xóa, tham khảo trang 63.
 Xem trang 64 để biết thông tin về các thao tác cơ bản.
 Sau đây là quy trình chi tiết của bước 4 trên trang đó.

4-1. Trong khi "Delete" được tô sáng, nhấn nút [>] để mở màn hình cài đặt.



4.2. Tô sáng "Execute" bằng cách nhấn nút [V], sau đó nhấn nút [>].

Sau khi Bài hát được xóa, màn hình sẽ quay lại màn hình Danh sách Song.

THÔNG BÁO

Không tắt nguồn hoặc rút ổ đĩa flash USB trong khi "Executing" được hiển thị trên màn hình.

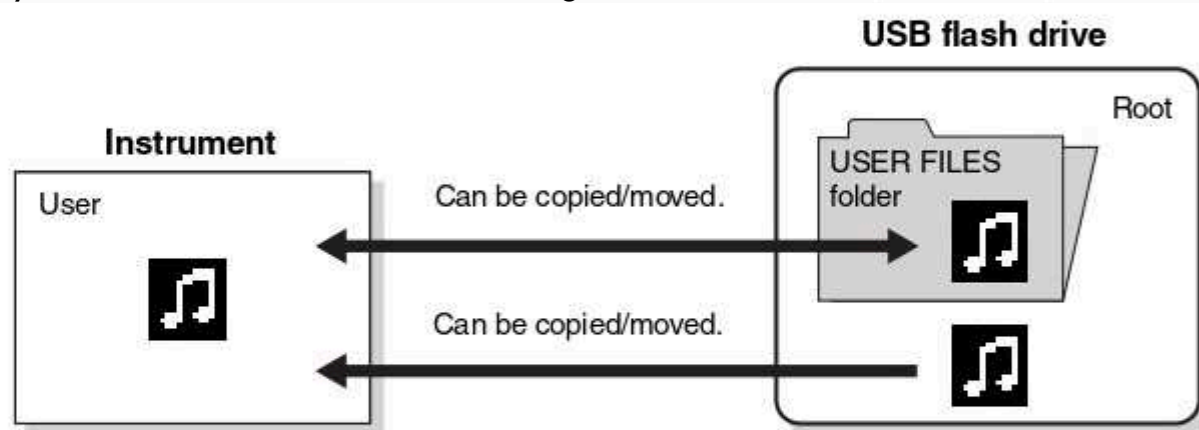
Sao chép tệp - Copy

Để biết chi tiết về các loại Song có thể sao chép, tham khảo trang 63.

Phạm vi của thao tác Sao chép/Di chuyển

Đối với một Bài hát MIDI trong thể loại "User" trong nhạc cụ, bạn chỉ có thể Sao chép/Di chuyển nó đến thư mục USER FILES trên ổ đĩa flash USB. Việc chọn một Bài hát MIDI từ "User" để sao chép/di chuyển sẽ tự động chỉ định thư mục USER FILES làm đích đến.

Đối với một Bài hát MIDI trong ổ đĩa flash USB, bạn có thể Sao chép/Di chuyển nó đến thể loại "User" trong nhạc cụ.



Xem trang 64 để biết thông tin về các thao tác cơ bản.
 Sau đây là quy trình chi tiết của bước 4 trên trang đó.

Thư mục USER FILES

Nếu ổ đĩa flash USB không chứa thư mục USER FILES, hoặc nếu không có thư mục USER FILES, một thư mục sẽ được tạo tự động khi bạn định dạng ổ đĩa flash USB hoặc ghi một Bài hát. Bài hát đã ghi sẽ được lưu trong thư mục đó.

LƯU Ý

Lưu ý rằng các tính năng sao chép được dành cho mục đích sử dụng cá nhân của bạn.

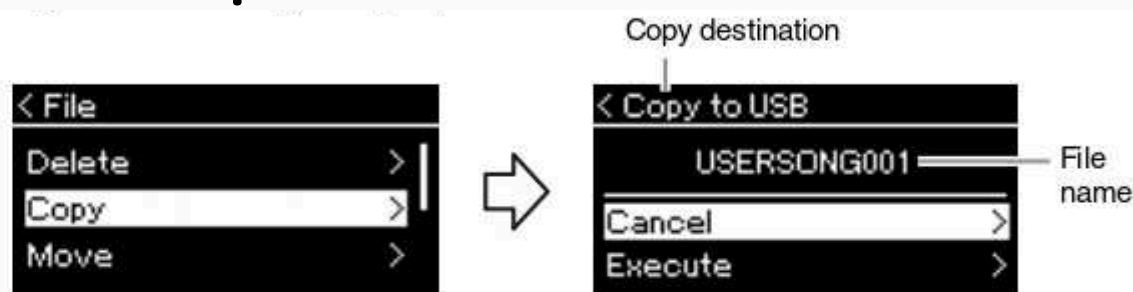
LƯU Ý

Các thư mục không thể được sao chép.

Root:

Cấp cao nhất của một cấu trúc phân cấp. Thư mục gốc chứa các tệp không thuộc về một thư mục.

4.1 Trong khi "Copy" được tô sáng, nhấn nút [➤] để mở màn hình cài đặt.



4.2 Tô sáng "Execute" bằng cách nhấn nút [V], sau đó nhấn nút [➤].

Bài hát đã chọn sẽ được sao chép với cùng tên với tệp nguồn.

Điểm đến sao chép:

"USB" sẽ được hiển thị khi điểm đến sao chép là ổ đĩa flash USB. "Instrument" sẽ được hiển thị khi điểm đến sao chép là bộ nhớ trong. Bài hát đã sao chép vào ổ đĩa flash USB được lưu trong thư mục USER FILES.

LƯU Ý

Một thông báo sẽ xuất hiện khi một Bài hát có cùng tên đã tồn tại trong điểm đến sao chép. Chọn "Overwrite" khi bạn muốn ghi đè lên bài hát đã chọn. Chọn "Cancel" để hủy bằng cách sử dụng các nút [^]/[V], sau đó nhấn nút [➤].

THÔNG BÁO

Các thao tác sao chép sẽ xóa bất kỳ dữ liệu hiện có nào của điểm đến sao chép và ghi đè lên bằng dữ liệu của tệp nguồn sao chép.

THÔNG BÁO

Không tắt nguồn hoặc rút ổ đĩa flash USB trong khi "Executing" được hiển thị trên màn hình.

Điểm đến di chuyển

"USB" sẽ được hiển thị khi điểm đến di chuyển là ổ đĩa flash USB. "Instrument" sẽ được hiển thị khi điểm đến di chuyển là bộ nhớ trong. Một tệp di chuyển đến ổ đĩa flash USB được lưu trong thư mục USER FILES.

LƯU Ý

Một thông báo sẽ xuất hiện khi một Bài hát có cùng tên đã tồn tại tại trong điểm đến di chuyển. Chọn "Overwrite" khi bạn muốn ghi đè lên bài hát đã chọn. Chọn "Cancel" để hủy bằng cách sử dụng các nút [^]/[V], sau đó nhấn nút [➤].

THÔNG BÁO

Các thao tác di chuyển sẽ xóa bất kỳ dữ liệu hiện có nào của điểm đến di chuyển và ghi đè lên bằng dữ liệu của tệp nguồn di chuyển.

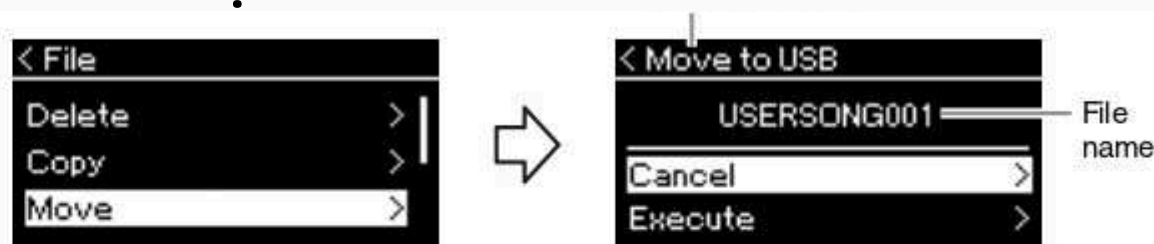
THÔNG BÁO

Không tắt nguồn hoặc rút ổ đĩa flash USB trong khi "Executing" được hiển thị trên màn hình.

Di chuyển tệp - Move

Để biết chi tiết về các loại Song có thể di chuyển, tham khảo trang 63. Xem trang 64 để biết thông tin về các thao tác cơ bản. Sau đây là quy trình chi tiết của bước 4 trên trang đó.

4.1 Trong khi "Move" được tô sáng, nhấn nút [➤] để mở màn hình cài đặt.



4.2 Tô sáng "Execute" bằng cách nhấn nút [V], sau đó nhấn nút [➤].

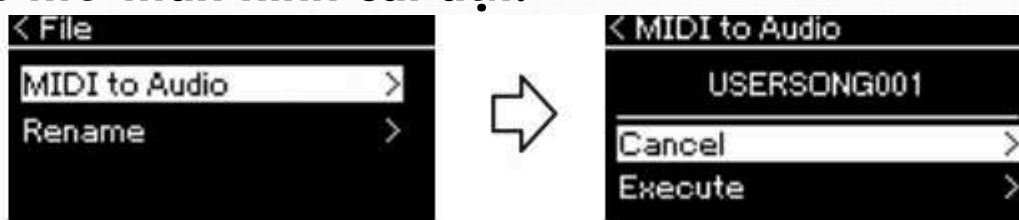
Bài hát đã chọn sẽ được di chuyển đến đích đến và màn hình sẽ quay lại màn hình Danh sách Song.

Chuyển đổi một bài hát MIDI thành một bài hát Audio trong khi phát lại - MIDI to Audio

Một Bài hát MIDI trong bộ nhớ "User" của nhạc cụ hoặc trên ổ đĩa flash USB có thể được chuyển đổi thành một Bài hát Audio sau đó được lưu vào thư mục USER FILES trên ổ đĩa flash USB. Để biết thông tin về các loại Song có thể được chuyển đổi, tham khảo trang 63.

Xem trang 64 để biết thông tin về các thao tác cơ bản. Sau đây là quy trình chi tiết của bước 4 trên trang đó.

4.1 Trong khi "MIDI to Audio" được tô sáng, nhấn nút [>] để mở màn hình cài đặt.



4.2 Tô sáng "Execute" bằng nút [V], sau đó nhấn nút [>].

Thao tác này sẽ bắt đầu phát lại và chuyển đổi từ MIDI sang Audio. Điều này về cơ bản giống như Ghi âm Audio, cho phép bạn ghi lại phần trình diễn bàn phím của mình và âm thanh khác, chẳng hạn như từ giắc cắm [AUX IN]. Sau khi bạn chuyển đổi xong Song, một thông báo "Convert completed" sẽ được hiển thị và màn hình sẽ quay lại màn hình Danh sách Song.

LƯU Ý

Sau khi chuyển đổi, dữ liệu MIDI Song gốc vẫn còn ở dạng ban đầu.

THÔNG BÁO

Không tắt nguồn hoặc rút ổ đĩa flash USB trong khi chuyển đổi. Nếu không, dữ liệu sẽ bị mất.

LƯU Ý

Một thông báo sẽ xuất hiện khi một Bài hát có cùng tên đã tồn tại trong điểm đến di chuyển. Chọn "Overwrite" khi bạn muốn ghi đè lên bài hát đã chọn. Chọn "Cancel" để hủy bằng cách sử dụng các nút [^]/[V], sau đó nhấn nút [>].

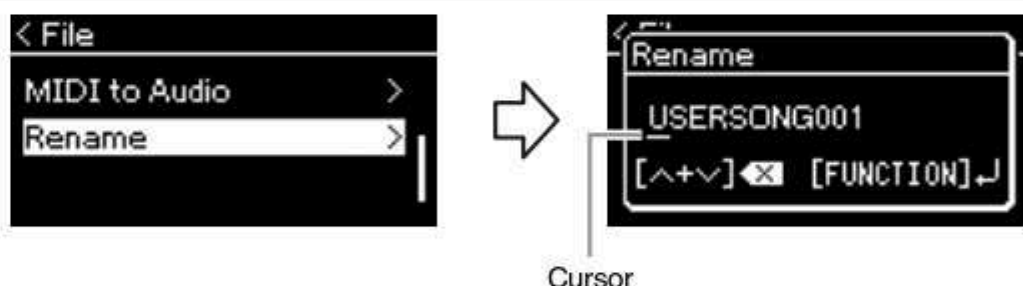
LƯU Ý

Để hủy thao tác này, nhấn nút [EXIT] trong khi chuyển đổi. Khi thao tác bị hủy, Bài hát Audio đã chuyển đổi sẽ không được lưu.

Đổi tên tệp - Rename

Để biết chi tiết về các loại Song có thể đổi tên, tham khảo trang 63. Xem trang 64 để biết thông tin về các thao tác cơ bản. Sau đây là quy trình chi tiết của bước 4 trên trang đó.

4.1 Trong khi "Rename" được tô sáng, nhấn nút [➤] để mở màn hình cài đặt.



4.2 Gán một tên cho Bài hát.

Sử dụng các nút [◀]/[▶] để di chuyển vùng tô sáng (gạch dưới). Sử dụng các nút [^]/[v] để thay đổi ký tự tại vị trí con trỏ hiện tại. Nhấn cả hai nút đồng thời sẽ xóa ký tự tại vị trí con trỏ hiện tại.

Tên Song có thể chứa tối đa 46 ký tự. Các ký tự vượt quá dung lượng hiển thị và không nhìn thấy được có thể được xem bằng cách di chuyển vùng tô sáng bằng các nút [◀]/[▶].

4.3 Nhấn nút [FUNCTION].

Sau khi Bài hát được đổi tên, màn hình sẽ quay lại màn hình Danh sách Song nơi có thể chọn Bài hát đã đổi tên.

LƯU Ý

Để biết thông tin về các loại ký tự có sẵn cho tên Song, tham khảo "Language" trên trang 99.

THÔNG BÁO

Không tắt nguồn hoặc rút ổ đĩa flash USB trong khi "Executing" được hiển thị trên màn hình.

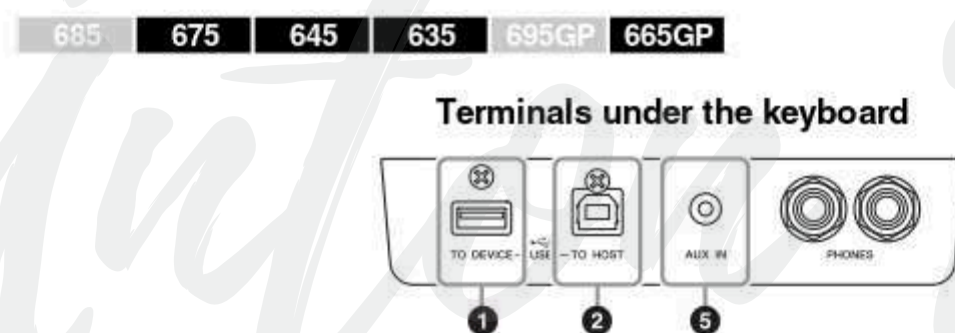
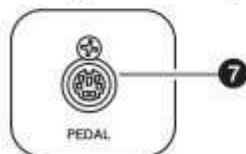
Kết nối

Các cổng kết nối

Để biết thông tin về vị trí của các đầu nối này, hãy tham khảo "Bảng điều khiển và các Cổng kết nối" trên trang 13.

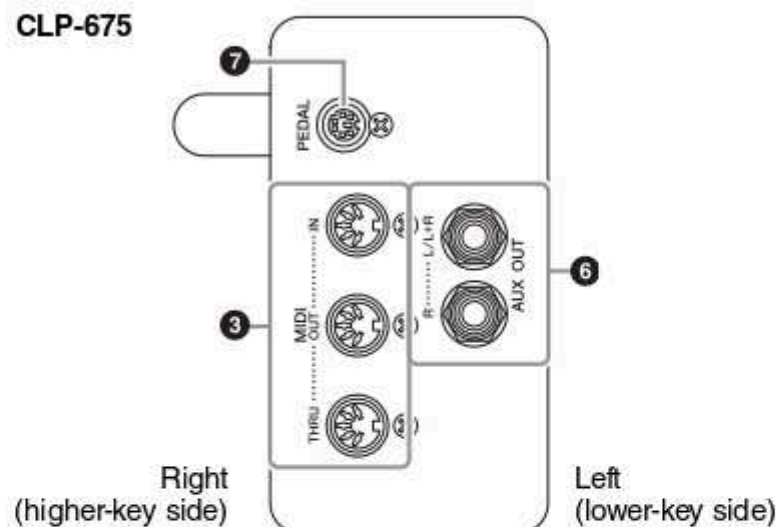


Bottom (rear view)

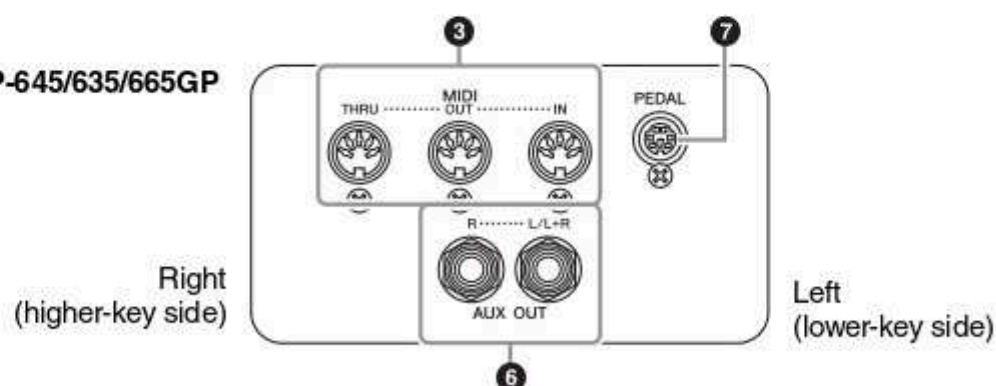


Bottom (rear view)

CLP-675



CLP-645/635/665GP



THẬN TRỌNG

Trước khi kết nối nhạc cụ với các linh kiện điện tử khác, hãy tắt nguồn của tất cả các linh kiện. Ngoài ra, trước khi bật hoặc tắt nguồn bất kỳ linh kiện nào, hãy chắc chắn đặt tất cả các mức âm lượng về mức tối thiểu (0). Nếu không, có thể gây hỏng hóc các linh kiện, điện giạt, hoặc thậm chí mất tính lực vĩnh viễn.

1. Cổng USB [TO DEVICE]

Cổng này cho phép kết nối với ổ đĩa flash USB hoặc thiết bị thông minh. Để biết chi tiết, tham khảo "Kết nối các thiết bị USB" trên trang 72 và "Kết nối với Máy tính/Thiết bị thông minh" trên trang 74.

2. Cổng USB [TO HOST]

Cổng này cho phép kết nối với máy tính hoặc thiết bị thông minh, chẳng hạn như iPhone/iPad. Để biết chi tiết, tham khảo "Kết nối với Máy tính/Thiết bị thông minh" trên trang 74.

3. Các cổng MIDI [IN], [OUT], [THRU]

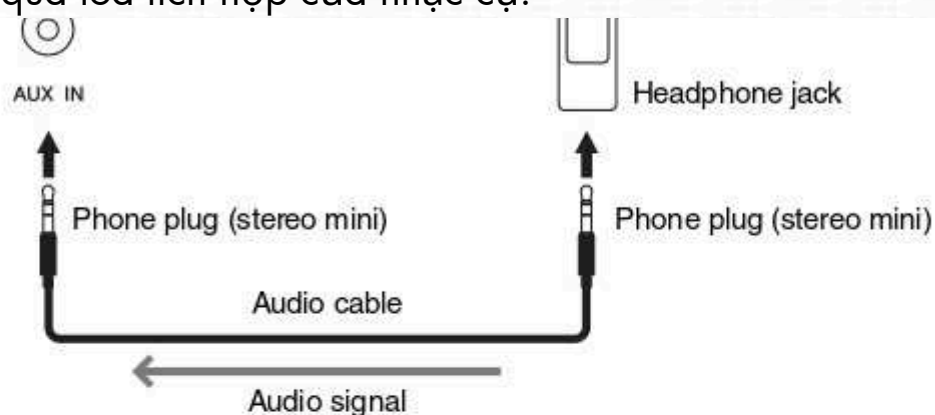
Các cổng này được sử dụng để kết nối các thiết bị MIDI bên ngoài, chẳng hạn như synthesizer hoặc sequencer. Để biết chi tiết, tham khảo "Kết nối các thiết bị MIDI bên ngoài" trên trang 73.

4. Giắc cắm [AUX PEDAL] (CLP-685, CLP-695GP)

Có thể kết nối một bộ điều khiển chân FC7 hoặc công tắc chân FC4A/FC5 được bán riêng vào giắc cắm này. Bằng cách sử dụng một công tắc chân, bạn có thể điều khiển âm lượng trong khi chơi để thêm biểu cảm cho phần trình diễn của mình, hoặc điều khiển các chức năng khác nhau. Bằng cách sử dụng một FC4A/FC5, bạn có thể chuyển đổi các lựa chọn chức năng khác nhau thành bật/tắt. Để chọn chức năng sẽ được điều khiển, sử dụng menu "Aux Assign" (trang 96) trong menu "System".

5. Giắc cắm [AUX IN]

Bạn có thể kết nối giắc cắm tai nghe của một máy nghe nhạc audio di động vào giắc cắm [AUX IN], cho phép bạn nghe âm thanh của máy nghe nhạc đó thông qua loa tích hợp của nhạc cụ.



LƯU Ý

Có hai loại cổng USB khác nhau: USB [TO DEVICE] và USB [TO HOST]. Cần thận phân biệt giữa hai cổng này và các đầu nối cáp tương ứng. Hãy cẩn thận cắm đúng phích cắm vào đúng hướng.

LƯU Ý

- Kết nối hoặc ngắt kết nối công tắc chân khi nguồn của nhạc cụ này đã tắt.
- Không nhấn công tắc chân/pedal trong khi bật nguồn. Làm vậy có thể thay đổi cực tính được nhận dạng của công tắc chân, dẫn đến hoạt động của công tắc chân bị đảo ngược.

LƯU Ý

Khi Clavinova nhận tín hiệu âm thanh từ một thiết bị bên ngoài, trước tiên hãy bật nguồn cho thiết bị bên ngoài, sau đó mới đến nhạc cụ. Thực hiện quy trình này theo thứ tự ngược lại khi bạn tắt nguồn.

LƯU Ý

Thanh trượt [MASTER VOLUME] của nhạc cụ ảnh hưởng đến tín hiệu đầu vào từ giắc cắm [AUX IN].

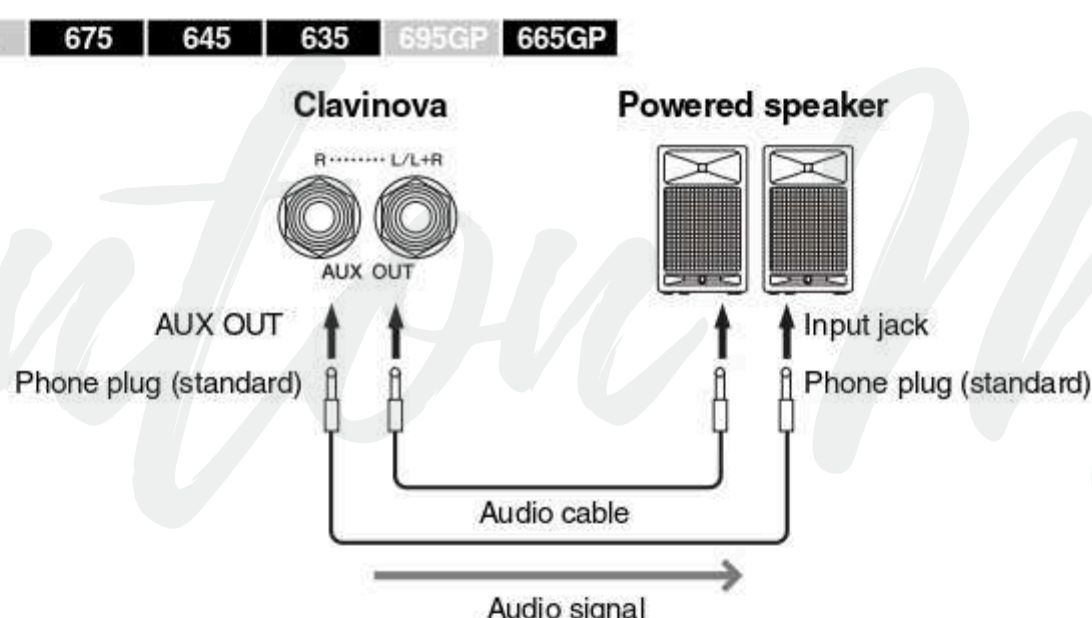
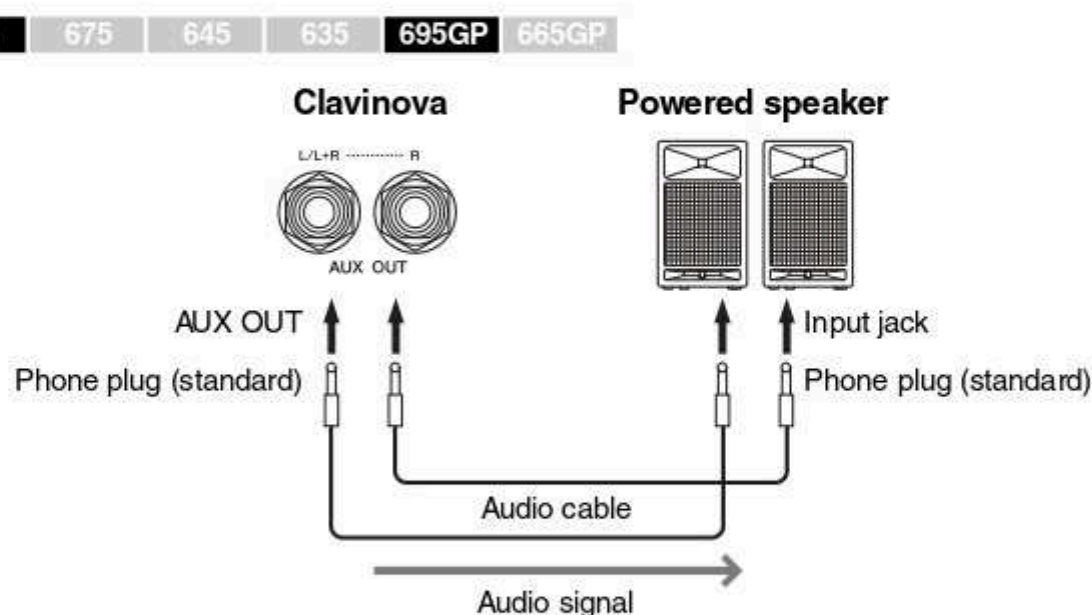
LƯU Ý

Sử dụng cáp audio và phích cắm chuyển đổi không có điện trở (zero resistance).

6. Các giắc cắm AUX OUT [L/L+R] [R] (CLP-685, CLP-695GP)

Các giắc cắm AUX OUT [R] [L/L+R] (CLP-675/645/635/665GP)

Các giắc cắm này cho phép bạn kết nối Clavinova với các hệ thống loa ngoài được cấp nguồn, để chơi ở các mức âm lượng lớn hơn.



Thanh trượt [MASTER VOLUME] của Clavinova sẽ ảnh hưởng đến âm thanh phát ra từ các giắc cắm AUX OUT. Khi các giắc cắm AUX OUT của Clavinova được kết nối với loa ngoài và bạn muốn tắt âm thanh loa của Clavinova, hãy chuyển thông số "Speaker" thành tắt thông qua menu "System": "Utility" → "Speaker" (trang 98).

7. Giắc cắm [PEDAL]

Giắc cắm này cho phép kết nối với dây pedal. CLP-685: trang 119, CLP-645/635: trang 121, CLP-695GP: trang 126, CLP-665GP: trang 128.

LƯU Ý

Chỉ sử dụng giắc cắm [L/L+R] để kết nối với một thiết bị đơn âm).

THẬN TRỌNG

- Để tránh hỏng hóc có thể xảy ra cho nhạc cụ và thiết bị bên ngoài, khi bật nguồn, trước tiên hãy bật nguồn cho nhạc cụ, sau đó mới đến thiết bị bên ngoài. Khi tắt nguồn, hãy làm theo trình tự ngược lại. Vì chức năng Tự động Tắt nguồn có thể tự động tắt nhạc cụ (trang 17), hãy tắt nguồn của thiết bị bên ngoài, hoặc tắt chức năng Tự động Tắt nguồn, nếu bạn không có ý định vận hành nhạc cụ.
- Không định tuyến tín hiệu từ các giắc cắm AUX OUT đến các giắc cắm [AUX IN]. Nếu bạn tạo một vòng lặp trong các kết nối, tín hiệu đầu vào từ các giắc cắm [AUX IN] sẽ được xuất ra từ các giắc cắm AUX OUT. Những kết nối này sẽ tạo ra một vòng lặp âm thanh sẽ làm cho hiệu suất bình thường không thể thực hiện được, và thậm chí có thể làm hỏng thiết bị.

LƯU Ý

Sử dụng cáp audio và phích cắm chuyển đổi không có điện trở.

LƯU Ý

Khi bạn đang theo dõi đầu ra âm thanh qua các giắc cắm AUX trong khi tai nghe được kết nối với nhạc cụ, hãy chắc chắn đặt chức năng Lấy mẫu hai tai và Tối ưu hóa Âm thanh nổi thành Tắt. Để biết chi tiết, tham khảo trang 20.

Kết nối các thiết bị USB (Cổng USB [TO DEVICE])

Bạn có thể kết nối ổ đĩa flash USB hoặc bộ điều hợp LAN không dây (bán riêng) vào cổng USB [TO DEVICE]. Bạn có thể lưu dữ liệu bạn đã tạo trên nhạc cụ vào ổ đĩa flash USB (trang 63, 100), hoặc bạn có thể kết nối nhạc cụ với một thiết bị thông minh đã được cài đặt ứng dụng thông qua mạng LAN không dây (trang 74).

Lưu ý khi sử dụng cổng USB [TO DEVICE]

Nhạc cụ này được trang bị cổng USB [TO DEVICE]. Khi kết nối thiết bị USB vào cổng, hãy cẩn thận khi thao tác với thiết bị USB. Vui lòng tuân thủ những lưu ý quan trọng dưới đây.

LƯU Ý

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng thiết bị USB, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị USB đó.

■ Các thiết bị USB tương thích

- USB flash drive
- USB hub
- Bộ chuyển đổi LAN không dây USB (USB Wireless LAN adaptor UD-WL01) (bán riêng; có thể không có sẵn tại một số khu vực)

Các thiết bị USB khác như bàn phím máy tính hoặc chuột không thể sử dụng.

Nhạc cụ này không nhất thiết hỗ trợ tất cả các thiết bị USB có sẵn trên thị trường. Yamaha không thể đảm bảo nhạc cụ sẽ hoạt động ổn định với mọi thiết bị USB mà bạn mua. Trước khi mua thiết bị USB để sử dụng với nhạc cụ này, vui lòng tham khảo trang web sau:

<http://download.yamaha.com/>

Sau khi chọn quốc gia và nhấp vào mục "Documents and Data" trong phần "Support", hãy chọn ngôn ngữ và danh mục sản phẩm mong muốn, sau đó nhập tên model vào ô tìm kiếm.

Mặc dù các thiết bị USB 2.0 và 3.0 có thể sử dụng với nhạc cụ này, thời gian lưu/truy xuất dữ liệu từ thiết bị USB có thể khác nhau tùy loại dữ liệu và tình trạng nhạc cụ. Các thiết bị USB 1.1 không thể sử dụng với nhạc cụ này.

LƯU Ý

Điện áp của cổng USB [TO DEVICE] là tối đa 5V/500mA. Không kết nối các thiết bị USB có mức dòng điện cao hơn, vì có thể gây hỏng nhạc cụ.

■ Kết nối thiết bị USB

Khi kết nối thiết bị USB vào cổng USB [TO DEVICE], hãy đảm bảo đầu cắm USB của thiết bị cắm đúng hướng và được gắn đúng cách.

CHÚ Ý

- Tránh kết nối hoặc ngắt kết nối thiết bị USB trong khi phát lại/ghi âm và trong quá trình quản lý tệp (chẳng hạn như Lưu, Sao chép, Xóa và Định dạng), hoặc khi đang truy cập thiết bị USB. Không tuân thủ điều này có thể dẫn đến việc "treo" hoạt động của nhạc cụ hoặc làm hỏng thiết bị USB và dữ liệu.

CHÚ Ý

- Khi kết nối rồi ngắt kết nối thiết bị USB (và ngược lại), hãy chắc chắn chờ vài giây giữa hai thao tác.

LƯU Ý

- Nếu bạn định kết nối hai hoặc ba thiết bị cùng lúc vào một cổng, bạn nên dùng USB Hub có nguồn riêng. Chỉ có thể sử dụng một USB Hub. Nếu xuất hiện lỗi khi dùng USB Hub, hãy ngắt kết nối USB Hub ra khỏi nhạc cụ, sau đó bật lại nhạc cụ rồi kết nối lại USB Hub.
- Không sử dụng cáp nối dài khi kết nối thiết bị USB.

Sử dụng USB Flash Drive

Bằng cách kết nối nhạc cụ với USB Flash Drive, bạn có thể lưu dữ liệu đã tạo vào thiết bị, cũng như đọc dữ liệu từ USB Flash Drive đã kết nối.

■ Số lượng USB Flash Drive có thể sử dụng

Chỉ một USB Flash Drive có thể được kết nối với cổng USB [TO DEVICE]. (Nếu cần, hãy dùng USB Hub.)

Số lượng USB Flash Drive có thể được sử dụng đồng thời với nhạc cụ ngay cả khi dùng USB Hub chỉ là một.

■ Định dạng USB Flash Drive

Bạn nên định dạng USB Flash Drive bằng chính nhạc cụ này (xem trang 98). Một USB Flash Drive được định dạng trên thiết bị khác có thể sẽ không hoạt động đúng.

CHÚ Ý

Thao tác định dạng sẽ xóa toàn bộ dữ liệu có sẵn. Hãy chắc chắn rằng USB Flash Drive bạn định định dạng không chứa dữ liệu quan trọng. Thao tác cẩn thận, đặc biệt khi kết nối nhiều USB Flash Drive.

■ Bảo vệ dữ liệu của bạn (chế độ chống ghi)

Để tránh dữ liệu quan trọng bị xóa nhầm, hãy bật công tắc chống ghi đi kèm với mỗi USB Flash Drive. Nếu bạn đang lưu dữ liệu vào USB Flash Drive, hãy chắc chắn đã tắt chế độ chống ghi.

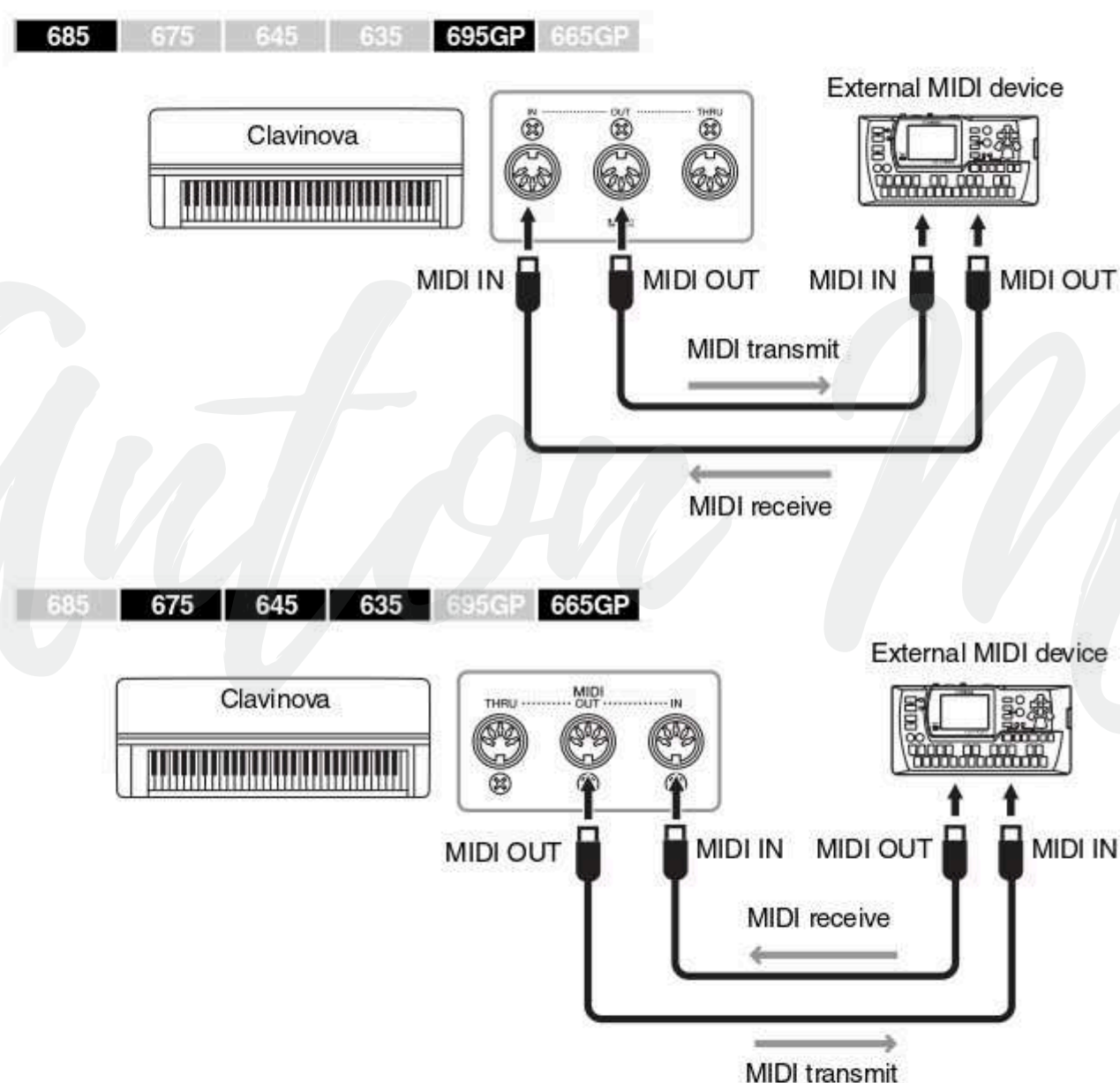
■ Tắt nhạc cụ

Khi tắt nhạc cụ, hãy đảm bảo rằng nhạc cụ không đang truy cập vào USB Flash Drive (trong khi phát lại/ghi âm hoặc quản lý tệp như Lưu, Sao chép, Xóa, Định dạng). Không tuân thủ có thể làm hỏng USB Flash Drive và dữ liệu bên trong.

Kết nối các thiết bị MIDI bên ngoài (Cổng MIDI)

Các chức năng MIDI tinh vi cung cấp cho bạn các công cụ mạnh mẽ để mở rộng hiệu suất âm nhạc và khả năng sáng tạo của bạn. Sử dụng các cổng MIDI và cáp MIDI tiêu chuẩn để kết nối các thiết bị MIDI bên ngoài (bàn phím, sequencer, v.v.).

- **MIDI [IN]**.....Nhận các thông điệp MIDI từ một thiết bị MIDI khác.
- **MIDI [OUT]**.....Truyền các thông điệp MIDI được tạo ra từ nhạc cụ này đến một thiết bị MIDI khác.
- **MIDI [THRU]**.....Đơn giản là chuyển tiếp các thông điệp MIDI nhận được tại MIDI IN.



THẬN TRỌNG

Trước khi kết nối nhạc cụ với các thiết bị MIDI khác, hãy tắt nguồn của tất cả các linh kiện.

LƯU Ý

Để biết chi tiết về MIDI, tham khảo "Sổ tay Tham chiếu MIDI" có thể tải xuống từ trang web của Yamaha (trang 9).

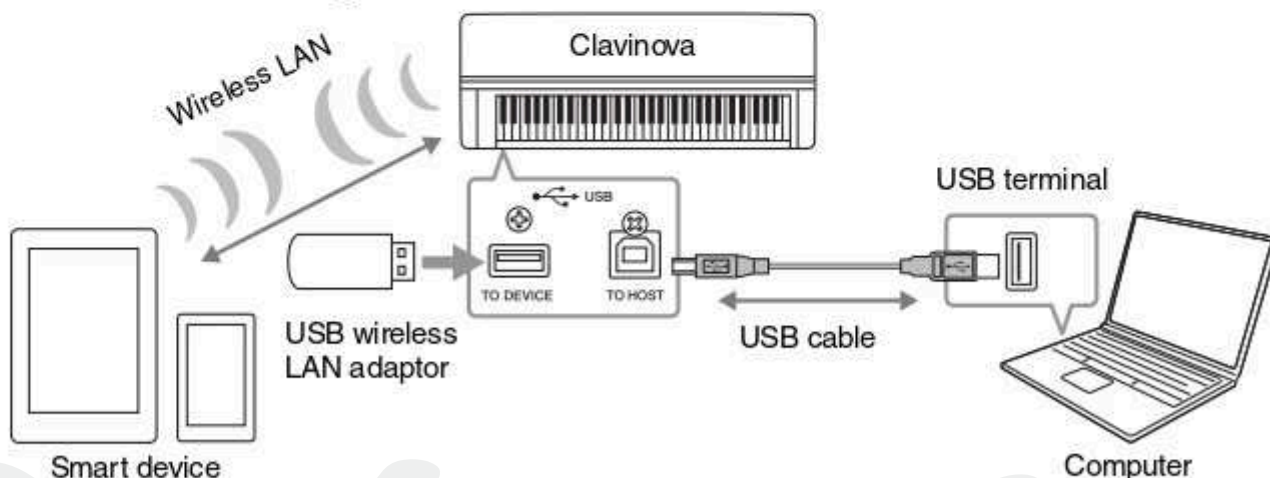
LƯU Ý

Lưu ý rằng dữ liệu MIDI có thể được truyền hoặc nhận trên các kênh khác nhau tùy thuộc vào thiết bị MIDI được kết nối. Kiểm tra Định dạng Dữ liệu MIDI. Để tìm hiểu xem thiết bị của bạn có thể truyền hoặc nhận dữ liệu MIDI trên kênh nào, hãy tham khảo Biểu đồ Triển khai MIDI có trong hướng dẫn sử dụng của thiết bị MIDI đó, hoặc tham khảo Sơ đồ Triển khai MIDI có thể tải xuống từ trang web của Yamaha (trang 9).

Kết nối với Máy tính/Thiết bị thông minh (Cổng USB [TO HOST], Cổng USB [TO DEVICE], Cổng MIDI)

Bằng cách kết nối nhạc cụ này với máy tính hoặc thiết bị thông minh, chẳng hạn như iPhone, iPad, v.v., bạn có thể tận dụng các chức năng tiện lợi và có được nhiều sự thưởng thức hơn từ nhạc cụ của mình. Để biết chi tiết về những gì bạn có thể làm bằng cách kết nối, tham khảo trang 81.

Connection example



Để biết thêm thông tin, tham khảo "Các Thao tác liên quan đến Máy tính" và "Hướng dẫn Kết nối iPhone/iPad" trên trang web (trang 9). Nếu bạn sử dụng ứng dụng thiết bị thông minh "Smart Pianist" (trang 83) với nhạc cụ, ứng dụng sẽ giúp bạn kết nối nhạc cụ với thiết bị thông minh của mình đúng cách.

CHÚ Ý

- Sử dụng cáp USB loại AB dài dưới 3 mét. Không thể sử dụng cáp USB 3.0.
- Nếu bạn đang dùng ứng dụng DAW (Digital Audio Workstation) với nhạc cụ này, hãy bật chức năng Audio Loop Back (trang 84) nếu cần. Nếu không, có thể xảy ra hiện tượng âm thanh lớn bất thường, tùy thuộc vào cài đặt máy tính hoặc phần mềm ứng dụng.
- Không đặt máy tính hoặc thiết bị thông minh của bạn ở vị trí không ổn định. Làm vậy có thể khiến thiết bị rơi và bị hư hỏng.

Kết nối qua Mạng LAN Không Dây (với UD-WL01*)

* Bộ chuyển đổi USB Wireless LAN UD-WL01 (bán riêng) có thể không có sẵn tùy thuộc vào khu vực của bạn.

Khi kết nối thiết bị thông minh bằng bộ chuyển đổi USB Wireless LAN, hãy bắt đầu kết nối không dây theo hướng dẫn trong tài liệu "iPhone/iPad Connection Manual" trên website, sau đó thiết lập nhạc cụ đúng cách bằng cách sử dụng các hướng dẫn sau: "Hiển thị Mạng LAN Không Dây và Kết nối Mạng", "Thiết lập Tự động bằng WPS", "Thiết lập Thủ công" hoặc "Kết nối bằng Chế độ Accesspoint". Tham khảo các trang 77 – 80 trong Sổ Tay Hướng Dẫn Sử Dụng để thực hiện các thao tác cần thiết trên nhạc cụ này

LƯU Ý

- Khi sử dụng cáp USB để kết nối nhạc cụ với máy tính hoặc thiết bị thông minh, hãy kết nối trực tiếp, không đi qua USB hub.
- Trước khi sử dụng cổng USB [TO DEVICE], hãy chắc chắn đọc kỹ phần "Những lưu ý khi sử dụng cổng USB [TO DEVICE]" ở trang 72.
- Để biết thông tin về cách thiết lập phần mềm sequencer, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của phần mềm liên quan.
- Khi truyền hoặc nhận tín hiệu âm thanh bằng máy tính chạy Windows, cần cài đặt Yamaha Steinberg USB Driver cho máy tính. Để biết chi tiết, tham khảo mục "Các thao tác liên quan đến máy tính" trên trang web.
- Khi sử dụng nhạc cụ cùng với thiết bị thông minh, nên cài đặt Chế độ Máy bay (Airplane Mode) trên thiết bị đó, sau đó bật lại Wi-Fi/Bluetooth để tránh nhiễu gây ra bởi tín hiệu liên lạc.
- Nhạc cụ sẽ bắt đầu truyền dữ liệu trong thời gian ngắn sau khi kết nối với máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Menu sau đây chỉ được hiển thị khi bạn kết nối bộ điều hợp LAN không dây USB "UD-WL01" và "AC Adaptor" vào cổng USB [TO DEVICE] trên nhạc cụ này. Cài đặt mặc định cho Chế độ LAN không dây là "Infrastructure."

Để gọi ra thông số mong muốn: Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu "System", sau đó sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

Press the [FUNCTION] button several times to select "System" menu, then use the [^]/[v]/[<]/[>] buttons to select the desired parameter.							
[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Utility	Wireless LAN* (In the "Infrastructure" mode)	Select Network	(Networks)		Connect to an access point by selecting the network.	—	—
			Other	SSID	Set the SSID.	—	Up to 32 characters (half size), alphanumeric characters, marks
				Security	Set the Security.	None	None, WEP, WPA-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA2-PSK (AES), WPA/WPA2 mixed PSK
				Password	Set the Password.	—	Up to 64 characters (half size), alphanumeric characters, marks
				Connect	Connect using the settings in "Other" display.	—	—
		Detail	DHCP		Set the wireless LAN detailed settings. IP Address, Subnet Mask, Gateway, DNS Server1, DNS Server2 can be set when DHCP is set to Off while cannot be set when DHCP set to On. Use the [<]/[>] buttons to select each octet in the entry display, then enter the value using the [^]/[v] buttons. To finalize the setting, press the [FUNCTION] button.	On	On/Off
			IP Address			0.0.0.0	0.0.0.0-255.255.255.255
			Subnet Mask			0.0.0.0	0.0.0.0-255.255.255.255
			Gateway			0.0.0.0	0.0.0.0-255.255.255.255
			DNS Server1			0.0.0.0	0.0.0.0-255.255.255.255
			DNS Server2			0.0.0.0	0.0.0.0-255.255.255.255
		Save		Save the settings in the "Detail" display. Move the highlight to "Save," then press the [>] button to execute the Saving.	—	—	
	Wireless LAN Option	Wireless LAN Mode	Infrastructure Mode		Determines whether the access point is used for wireless LAN connection (Infrastructure Mode) or not (Accesspoint Mode).	Infrastructure Mode	—
			Accesspoint Mode				
		Initialize	Cancel		Initialize the settings in the wireless LAN display. Move the highlight to "Execute," then press the [>] button to execute the initialization.	Cancel	—
			Execute				
		Detail	Host Name		Set the Host name.	[CLP-****]-[xxxxxx (MAC address lower 6 figure)]	Up to 57 characters (half size) including alphanumeric characters, the "_" (underscore) and "-" (hyphen) character.
			Mac Address		Display the MAC address of the USB wireless LAN adaptor.	—	—
			Status		Display the error code of network function.	—	—

Mạng LAN không dây ở chế độ Điểm truy cập

To call up the desired parameter:

Press the [FUNCTION] button several times to select "System" menu, then use the [^]/[v]/[<]/[>] buttons to select the desired parameter.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Utility	Wireless LAN* (In the "Accesspoint" mode)	SSID	Set the SSID as an access point.	ap-[CLP-****]-[xxxxxx (MAC address lower 6 figure)]	Up to 32 characters (half size), alphanumeric characters, marks
		Security	Set the Security as an access point.	WPA2-PSK (AES)	None, WEP, WPA-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA2-PSK (AES), WPA/WPA2 mixed PSK
		Password	Set the Password as an access point.	00000000	Up to 64 characters (half size), alphanumeric characters, marks
		Channel	Set the channel as an access point.	11	Differs depending on the USB wireless LAN adaptor models. • Models for United States and Canada: 1 – 11 • Others: 1 – 13 When no USB wireless LAN adaptor is connected, setting range is channels 1 – 13.
		DHCP Server	Set the IP address related settings.	On	On, Off
		IP Address		192.168.0.1	192.168.0-255.1-254.
		Subnet Mask		255.255.255.0	255.255.0.0, 255.255.128.0, 255.255.192.0, 255.255.224.0, 255.255.240.0, 255.255.248.0, 255.255.252.0, 255.255.254.0, 255.255.255.0
		Save	Save the settings you set in the Wireless LAN display (in the "Accesspoint" mode)	–	–

Hiển thị các Mạng LAN không dây và kết nối với một Mạng

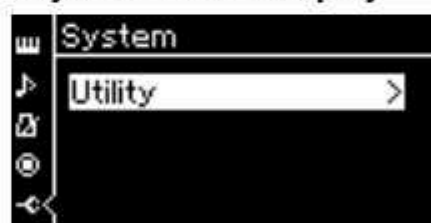
Hãy chắc chắn kết nối bộ điều hợp LAN không dây USB (bán riêng) vào cổng USB [TO DEVICE], nếu không các màn hình thiết lập dưới đây sẽ không được hiển thị.

1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

LƯU Ý

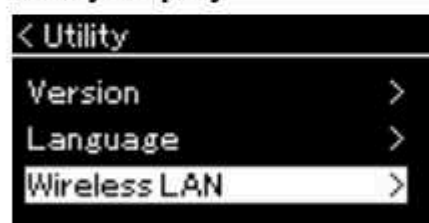
Nếu các menu hiển thị trong LAN không dây là cài đặt khi nhạc cụ ở Chế độ Accesspoint. Để đặt thông số Chế độ LAN không dây thành "Infrastructure Mode" hãy làm theo bước 1 trên trang 79.

"System" menu display



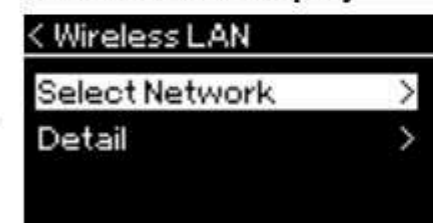
- 1.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Utility."
1.2 Nhấn nút [>] để hiển thị màn hình tiếp theo.

Utility display



- 1.3 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Wireless LAN."
1.4 Nhấn nút [>] để hiển thị màn hình tiếp theo.

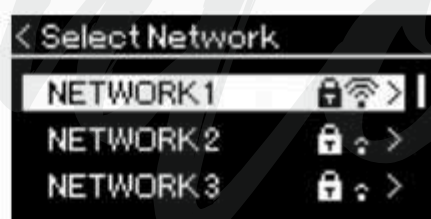
Wireless LAN display



- 1.5 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Select Network."

2. Nhấn nút [>] để mở danh sách mạng.

Đối với mạng có biểu tượng khóa, bạn cần nhập mật khẩu phù hợp.



LƯU Ý

Nếu không có tín hiệu từ điểm truy cập, tên của điểm truy cập sẽ không được hiển thị. Ngoài ra, các điểm truy cập đã đóng không thể được liệt kê.

3. Kết nối nhạc cụ với Mạng.

3.1 Chọn mạng mong muốn, sau đó nhấn nút [>].

Tên của mạng đã chọn sẽ được điền đầy đủ trên màn hình, cho phép bạn xác nhận đây là mạng bạn muốn sử dụng.

3.2 Nhấn nút [>].

- Đối với mạng không có biểu tượng khóa:

Bắt đầu kết nối.

- Đối với mạng có biểu tượng khóa:

Bạn cần nhập mật khẩu phù hợp. Để biết chi tiết về cách nhập ký tự, tham khảo "Đổi tên tệp" trên trang 68. Sau khi nhập mật khẩu, nhấn nút [FUNCTION] để hoàn tất cài đặt. Khi kết nối bắt đầu, "Connecting automatically" được hiển thị trên màn hình. Khi kết nối hoàn tất, "Completed" được hiển thị trên màn hình và quay lại màn hình "Select Network".

4. Kết nối thiết bị thông minh với điểm truy cập.

Để biết hướng dẫn về cách thiết lập trên thiết bị thông minh, tham khảo "Hướng dẫn Kết nối iPhone/iPad" trên trang web (trang 9).

Thiết lập Tự động bằng WPS

Hãy chắc chắn kết nối bộ điều hợp LAN không dây USB (bán riêng) vào cổng USB [TO DEVICE], nếu không các màn hình thiết lập sẽ không được hiển thị.

Nếu điểm truy cập của bạn hỗ trợ WPS, bạn có thể dễ dàng kết nối nhạc cụ với điểm truy cập bằng WPS mà không cần thực hiện các cài đặt, chẳng hạn như nhập mật khẩu, v.v. Nhấn nút WPS trên bộ điều hợp LAN không dây USB của bạn trong hơn 3 giây, và nhấn nút WPS trên điểm truy cập của bạn trong vòng hai phút. Khi kết nối được thực hiện thành công, "Completed" được hiển thị trên màn hình, và màn hình Voice sẽ được hiển thị. Cuối cùng, kết nối thiết bị thông minh với điểm truy cập. Để biết hướng dẫn về cách thiết lập trên thiết bị thông minh, tham khảo "Hướng dẫn Kết nối iPhone/iPad" trên trang web (trang 9).

Thiết lập Thủ công

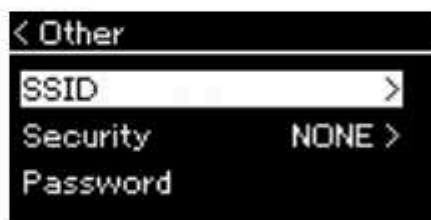
Hãy chắc chắn kết nối bộ điều hợp LAN không dây USB (bán riêng) vào cổng USB [TO DEVICE], nếu không các màn hình thiết lập sẽ không được hiển thị.

1. Để mở danh sách mạng, thực hiện các bước 1 - 2 trong "Hiển thị các Mạng LAN không dây và kết nối với một Mạng" (trang 77).



2. Chọn "Other" ở cuối danh sách mạng, sau đó nhấn nút [>].

3. Đặt SSID, Bảo mật và Mật khẩu giống như các cài đặt trên điểm truy cập.



3.1 Chọn "SSID" sau đó nhấn nút [>] để mở màn hình nhập SSID, sau đó nhập SSID.

Để biết chi tiết về cách nhập ký tự, tham khảo "Đổi tên tệp" trên trang 68. Sau khi nhập SSID, nhấn nút [FUNCTION] để hoàn tất cài đặt. Thao tác quay trở lại màn hình "Other".

LƯU Ý

WPS không khả dụng trong các điều kiện sau:

- Trong khi một Bài hát hoặc Demo đang được phát lại tạm thời, hoặc trong khi nhạc cụ đang ở Chế độ Ghi âm Song.
- Khi Chế độ LAN không dây được đặt thành "Accesspoint Mode" trong menu "System".

3.2 Chọn "Security" sau đó nhấn nút [>] để mở danh sách Security. Chọn bảo mật sau đó quay lại màn hình "Other" bằng cách nhấn nút [<].

3-3. Chọn "Password," sau đó đặt mật khẩu theo cách tương tự như SSID.

LƯU Ý

Mật khẩu không thể được đặt khi bạn chọn "none" cho cài đặt bảo mật.

4. Chọn "Connect" ở cuối màn hình hiển thị ở bước 3, sau đó nhấn nút [>] để bắt đầu kết nối.

Khi kết nối được thực hiện thành công, "Completed" được hiển thị trên màn hình, và quay lại màn hình "Select Network".

5. Kết nối thiết bị thông minh với điểm truy cập.

Để biết hướng dẫn về cách thiết lập trên thiết bị thông minh, tham khảo "Hướng dẫn Kết nối iPhone/iPad" trên trang web (trang 9).

Kết nối bằng chế độ điểm truy cập

Hãy chắc chắn kết nối bộ điều hợp LAN không dây USB (bán riêng) vào cổng USB [TO DEVICE], nếu không các màn hình thiết lập dưới đây sẽ không được hiển thị.

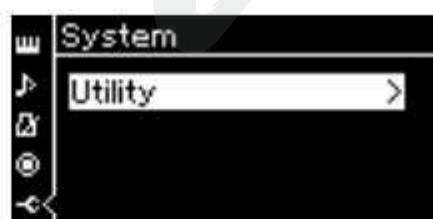
LƯU Ý

Cáp này có thể được sử dụng để kết nối trực tiếp với một thiết bị LAN không dây khác.

1. Chuyển nhạc cụ sang "Chế độ Accesspoint."

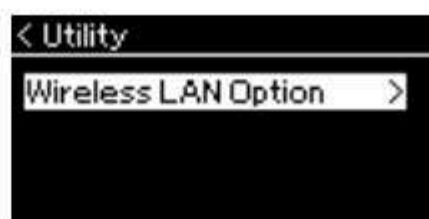
Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

"System" menu display



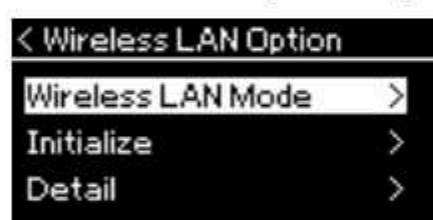
1.1 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Utility".
1.2 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Utility display



1.3 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Wireless LAN Option".
1.4 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Wireless LAN Option display



1.5. Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Wireless LAN Mode".
1.6 Nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo.

Wireless LAN Mode display

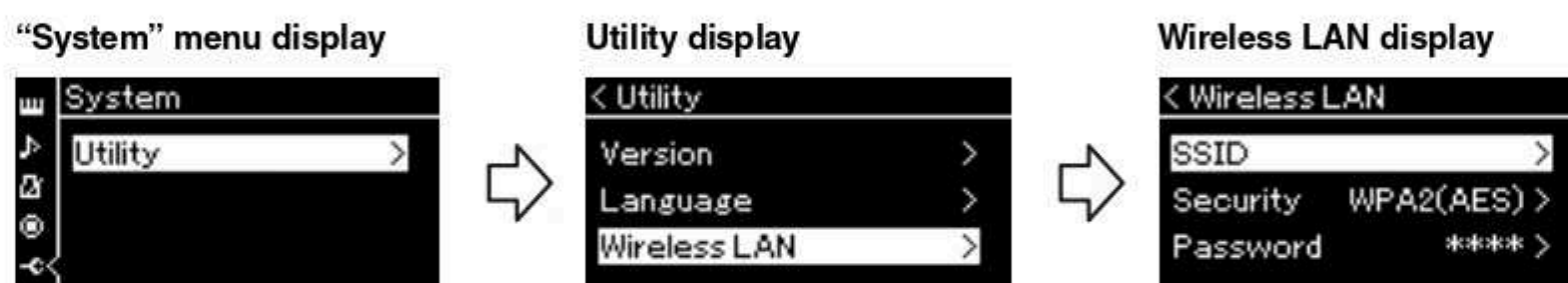


1.7 Sử dụng các nút [^]/[V] để chọn "Accesspoint Mode".

Khi việc thay đổi chế độ được thực hiện thành công, "Completed" được hiển thị trên màn hình, và thao tác quay trở lại màn hình Wireless LAN Mode.

2. Đặt SSID, Security, Password và Channel.

2.1 Từ màn hình menu "System", chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.



2.2 Đặt SSID, Security, Password và Channel.

Chọn và nhập từng giá trị/cài đặt theo cách tương tự như bước 3 trong "Thiết lập Thủ công" trên trang 76. Để biết phạm vi cài đặt cho mỗi mục, tham khảo bảng trên trang 76.

3. Lưu cài đặt.

Chọn "Save" ở cuối màn hình Wireless LAN, sau đó nhấn nút [>] để bắt đầu lưu. Khi lưu được thực hiện thành công, "Completed" được hiển thị trên màn hình, và thao tác quay trở lại màn hình Utility.

4. Kết nối thiết bị thông minh với nhạc cụ (dưới dạng một điểm truy cập).

Để biết hướng dẫn về cách thiết lập trên thiết bị thông minh, tham khảo "Hướng dẫn Kết nối iPhone/iPad" trên trang web

Sử dụng hiệu quả máy tính hoặc thiết bị thông minh với nhạc cụ

Kết nối nhạc cụ này với máy tính hoặc thiết bị thông minh mang lại cho bạn những lợi thế và khả năng sau.

Bạn có thể làm gì bằng cách kết nối với máy tính/thiết bị thông minh:

- Nghe dữ liệu audio trong thiết bị thông minh thông qua nhạc cụ này (chức năng Bluetooth Audio, trang 81)
- Sử dụng ứng dụng thiết bị thông minh (trang 83)
- Truyền và nhận dữ liệu audio (chức năng giao diện USB Audio, trang 84)
- Truyền và nhận dữ liệu MIDI
- Chuyển các Bài hát MIDI (đuôi mở rộng: .mid, SMF Format 0 hoặc 1) hoặc các tệp sao lưu

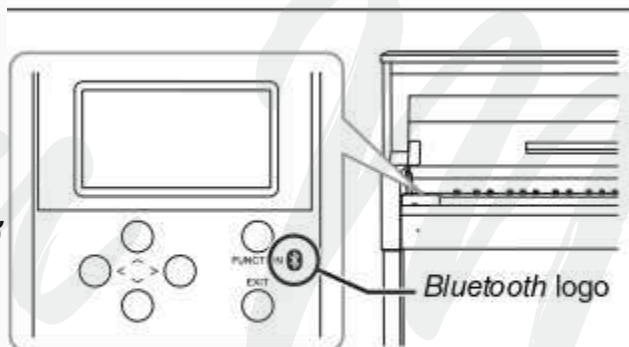
Nghe dữ liệu Audio từ một thiết bị thông minh thông qua nhạc cụ này (Chức năng Bluetooth Audio)

685 675 645 635 695GP 665GP

Tính khả dụng của Bluetooth

Các mẫu CLP-685, CLP-675, CLP-645, CLP-695GP và CLP-665GP được trang bị chức năng Bluetooth; tuy nhiên, ngay cả những mẫu này cũng có thể không hỗ trợ Bluetooth, tùy thuộc vào quốc gia bạn mua sản phẩm.

Nếu logo Bluetooth được in trên bảng điều khiển, điều đó có nghĩa là sản phẩm được trang bị chức năng Bluetooth.



Trước khi sử dụng chức năng Bluetooth, hãy chắc chắn đọc "Giới thiệu về Bluetooth" trên trang 138.

Bạn có thể nhập âm thanh của thiết bị hỗ trợ Bluetooth, chẳng hạn như điện thoại thông minh hoặc máy nghe nhạc kỹ thuật số, vào nhạc cụ này và nghe nó qua loa tích hợp của nhạc cụ. Bạn cũng có thể ghi lại dữ liệu audio đầu vào dưới dạng một Bài hát Audio (trang 58). Bạn có thể đặt xem âm thanh đầu vào của nhạc cụ có được xuất ra máy tính hoặc thiết bị thông minh cùng với phần trình diễn đã chơi trên nhạc cụ hay không. Để biết chi tiết, tham khảo "Audio Loop Back On/Off" trên trang 84.

LƯU Ý

Để biết chi tiết về việc truyền/nhận dữ liệu MIDI hoặc chuyển các tệp sao lưu sang máy tính, tham khảo "Các Thao tác liên quan đến Máy tính" trên trang web.

LƯU Ý

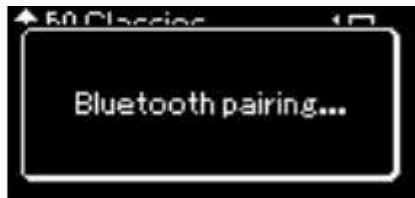
Trong sách hướng dẫn này, "thiết bị được trang bị Bluetooth" đề cập đến một thiết bị thông minh có thể truyền dữ liệu audio được lưu trong đó tới nhạc cụ này thông qua chức năng Bluetooth. Đối với giao tiếp không dây, để hoạt động bình thường, thiết bị phải tương thích với Hồ sơ Phân phối Âm thanh Nâng cao (A2DP). Chức năng Bluetooth không hoạt động với các thiết bị thông minh không được trang bị Bluetooth.

Ghép nối với các thiết bị thông minh

Nếu bạn muốn kết nối thiết bị thông minh của mình với nhạc cụ qua Bluetooth, thiết bị thông minh cần phải được ghép nối với nhạc cụ trước. Khi thiết bị thông minh đã được ghép nối với nhạc cụ này, không cần thực hiện lại việc ghép nối.

1. Nhấn và giữ nút [FUNCTION] trong 3 giây.

Cửa sổ pop-up sẽ xuất hiện cho biết nhạc cụ đang ở chế độ chờ để ghép nối.



Để hủy ghép nối, nhấn nút [EXIT].

2. Trên thiết bị thông minh, chọn chức năng Bluetooth thành bật và chọn "CLPxxx" từ danh sách kết nối.

Để biết chi tiết, tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của thiết bị thông minh. Sau khi ghép nối hoàn tất, cửa sổ pop-up sẽ đóng lại, và biểu tượng Bluetooth sẽ xuất hiện trên màn hình Voice và Song.



3. Phát lại dữ liệu audio trên thiết bị thông minh để xác nhận rằng âm thanh được phát ra từ loa của nhạc cụ.

Khi bạn bật nhạc cụ lần sau, thiết bị thông minh được kết nối gần nhất sẽ được kết nối với nhạc cụ này tự động, và chức năng Bluetooth của nhạc cụ được đặt thành bật. Nếu nó không được kết nối tự động, hãy chọn tên mẫu nhạc cụ từ danh sách kết nối trên thiết bị thông minh.

Ghép nối

Pairing có nghĩa là đăng ký các thiết bị thông minh hỗ trợ Bluetooth với nhạc cụ, và thiết lập giao tiếp hai chiều giữa chúng.

LƯU Ý

Chỉ một thiết bị thông minh có thể được kết nối với nhạc cụ tại một thời điểm (mặc dù tối đa 8 thiết bị thông minh có thể được ghép nối với nhạc cụ). Khi ghép nối thành công, dữ liệu ghép nối cho các thiết bị đó sẽ được lưu. Ngày kết nối Bluetooth cuối cùng sẽ được ghi lại.

Khi chức năng Bluetooth của nhạc cụ tắt, hãy đặt nó thành bật trong khi ở chế độ chờ ghép nối với nhạc cụ này bằng cách nhấn và giữ nút [FUNCTION] trong 3 giây. Ở trạng thái này, tham khảo bước 3 trên trang 83, và sau đó bắt đầu ghép nối.

Để đảm bảo việc ghép nối hoàn tất, hãy làm điều đó với thiết bị thông minh trong vòng 5 phút.

Nếu bạn được yêu cầu nhập mật mã, hãy nhập các chữ số "0000".

Bạn có thể điều chỉnh âm lượng của âm thanh đầu vào bằng thanh trượt [MASTER VOLUME]. Để điều chỉnh cân bằng âm lượng giữa phần trình diễn bàn phím của bạn và âm thanh đầu vào, hãy điều chỉnh âm lượng trên thiết bị thông minh.

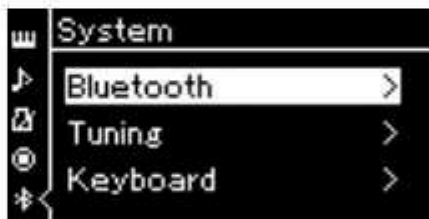
Bạn có thể bắt đầu ghép nối từ menu chức năng. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình "System" → "Bluetooth" → "Pairing," sau đó nhấn nút [➤].

Bật/Tắt chức năng Bluetooth

Theo mặc định, chức năng Bluetooth sẽ bật ngay sau khi bật nguồn của nhạc cụ, tuy nhiên bạn có thể đặt nó thành tắt.

1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình menu "System", sau đó chọn mục được tô sáng trong mỗi màn hình như minh họa bên dưới.

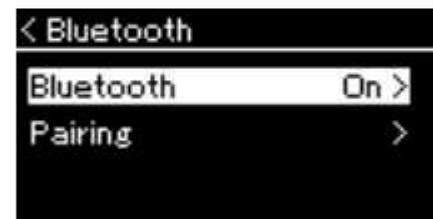
"System" menu display



1.1 Xác nhận rằng "Bluetooth" đã được chọn.

1.2. Nhấn nút [>] để hiển thị màn hình tiếp theo.

Bluetooth display



1.3 Xác nhận rằng "Bluetooth" đã được chọn.

2. Nhấn nút [>] để bật/tắt.

Để thoát khỏi màn hình "System", nhấn nút [EXIT].

Sử dụng ứng dụng thiết bị thông minh

Bằng cách sử dụng ứng dụng thiết bị thông minh tương thích, bạn có thể nhận được nhiều sự thưởng thức hơn từ nhạc cụ này.

Để biết thông tin về các ứng dụng tương thích và các thiết bị thông minh, truy cập trang web của các ứng dụng tương ứng trên trang sau:

<http://www.yamaha.com/kbdapps/>

Ứng dụng thiết bị thông minh "Smart Pianist"

Ứng dụng thiết bị thông minh "Smart Pianist" (tải xuống miễn phí) cho phép bạn chọn Voice và thực hiện các cài đặt khác nhau một cách trực quan, và cho phép bạn hiển thị ký hiệu cho các dữ liệu đã chọn, tùy thuộc vào bài hát. Tham khảo trang web của "Smart Pianist" ở trên. Để biết hướng dẫn kết nối nhạc cụ với một thiết bị thông minh, trình hướng dẫn kết nối của "Smart Pianist" sẽ hướng dẫn bạn theo các điều kiện và môi trường hoạt động.

Để bắt đầu trình hướng dẫn kết nối, chạm vào [Biểu tượng Menu] ở góc trên bên trái của màn hình "Smart Pianist" để mở Menu, sau đó chạm vào "Instrument" → "Start Connection Wizard."

Để biết thông tin về việc sử dụng kết nối với ứng dụng "Smart Pianist", tham khảo "Hướng dẫn Kết nối iPhone/iPad" trên trang web.

THÔNG BÁO

Việc kích hoạt ứng dụng "Smart Pianist" sẽ đồng bộ hóa nhạc cụ với thiết bị thông minh được kết nối. Không tắt nguồn nhạc cụ bằng "Smart Pianist." Hãy chắc chắn sao lưu dữ liệu cá nhân của bạn vào ổ đĩa flash USB hoặc máy tính (trang 100, 61).

LƯU Ý

Khi sử dụng ứng dụng "Smart Pianist", bạn không thể sử dụng bất kỳ nút nào của nhạc cụ ngoại trừ nút [EXIT]. Để điều khiển nhạc cụ bằng "Smart Pianist," hãy chắc chắn thoát khỏi màn hình menu. Nhấn nút [EXIT] trên nhạc cụ. Để điều khiển nhạc cụ từ ứng dụng "Smart Pianist", bạn có thể điều khiển nhạc cụ bằng các nút của nó.

Truyền/Nhận dữ liệu Audio (Chức năng giao diện USB Audio)

Bằng cách kết nối một máy tính hoặc thiết bị thông minh với cổng USB [TO HOST] qua cáp USB, dữ liệu audio kỹ thuật số có thể được truyền/nhận. Chức năng Giao diện USB Audio này cung cấp các lợi thế sau:

- **Phát lại dữ liệu audio với chất lượng âm thanh cao**

Điều này mang lại cho bạn âm thanh rõ ràng, trực tiếp có ít nhiễu và suy giảm hơn so với âm thanh từ giắc cắm [AUX IN].

- **Ghi lại phần trình diễn trên nhạc cụ dưới dạng dữ liệu audio bằng cách sử dụng phần mềm ghi âm hoặc phần mềm sản xuất âm nhạc**

Dữ liệu audio đã ghi có thể được phát lại trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Bật/Tắt Audio Loop Back

Điều này cho phép bạn đặt xem âm thanh đầu vào từ máy tính hoặc thiết bị thông minh được kết nối có được xuất ra máy tính hoặc thiết bị thông minh hay không cùng với phần trình diễn được chơi trên nhạc cụ. Để xuất âm thanh đầu vào, hãy đặt Audio Loop Back thành "On." Ví dụ, nếu bạn muốn ghi âm thanh đầu vào cũng như âm thanh được chơi trên nhạc cụ bằng máy tính hoặc thiết bị thông minh, hãy đặt cài đặt này thành "On." Nếu bạn chỉ muốn ghi âm thanh được chơi trên nhạc cụ bằng máy tính hoặc thiết bị thông minh, hãy đặt cài đặt này thành "Off."

Để thực hiện cài đặt, nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để mở màn hình "System": "Utility" → "Audio Loop Back" (trang 98).

LƯU Ý

- Chức năng Audio Loop Back cũng ảnh hưởng đến âm thanh đầu vào khi sử dụng kết nối Bluetooth Audio (BT) hoặc LAN không dây (trang 98).
- Âm lượng của âm thanh audio phát ra có thể được điều chỉnh trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.
- Âm thanh phát lại của một Bài hát Audio (trang 39) cũng được nhập vào máy tính hoặc thiết bị thông minh khi cài đặt này được đặt thành "On."
- Khi ghi âm audio bằng máy tính, âm thanh từ máy tính được kết nối sẽ được ghi lại khi cài đặt này được đặt thành "On." Âm thanh sẽ không được ghi lại khi cài đặt này được đặt thành "Off."

Nhấn nút [FUNCTION] mang lại cho bạn quyền truy cập vào một loạt các cài đặt quan trọng cho Voices, Phát lại Song, Metronome, Ghi âm và toàn bộ hệ thống của nhạc cụ này.

Các thao tác cơ bản

1. Khi cần, thực hiện các cài đặt voice hoặc chọn một bài hát.

- Nếu bạn muốn chỉnh sửa các thông số liên quan đến Voice (bằng cách mở menu "Voice"), hãy chọn một Voice. Nếu bạn muốn chỉnh sửa các thông số liên quan đến các Voice R1/R2/L (bằng cách mở menu "Voice"), hãy bật Dual/Split/Duo, sau đó chọn các Voice mong muốn.
- Nếu bạn muốn đặt các thông số phát lại Song, chẳng hạn như Repeat, hãy chọn một Bài hát.
- Nếu bạn muốn chỉnh sửa dữ liệu MIDI Song đã ghi của mình (bằng cách mở Edit trong menu "Song"), hãy chọn MIDI Song đã ghi.

2. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu mong muốn.

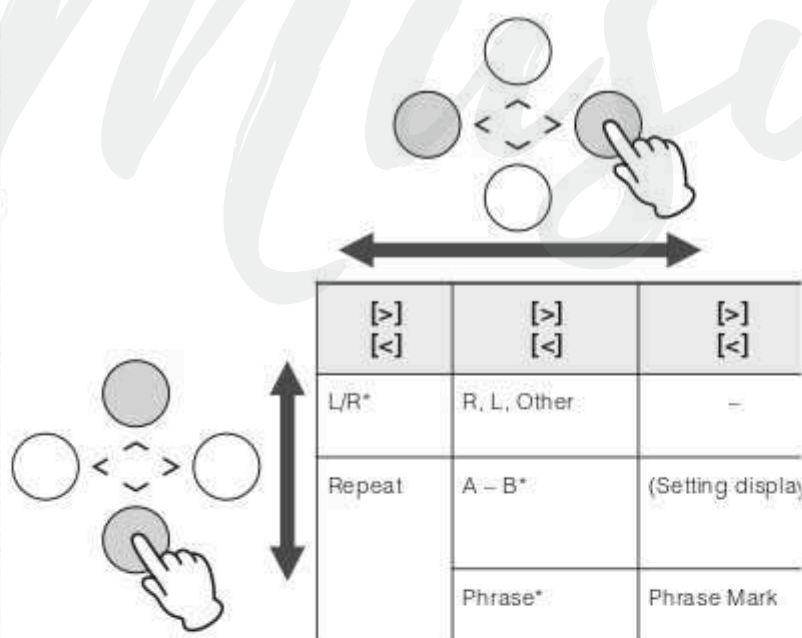
Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần sẽ mở các menu sau theo thứ tự, theo menu dọc ở bên trái màn hình.



- Menu "Voice" (trang 86)
- Menu "Song" (trang 90)
- Menu "Metronome/Rhythm" (trang 93)
- Menu "Recording" (trang 94)
- Menu "System" (trang 95)

3. Sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

Trong khi tham chiếu đến danh sách thông số ở bước 2, sử dụng các nút [^]/[v] để điều hướng qua màn hình hiển thị theo chiều dọc và sử dụng các nút [<]/[>] để điều hướng theo chiều ngang.



4. Trên màn hình được mở ở bước 3, chọn một giá trị hoặc thực hiện thao tác.

Hầu hết các màn hình cho phép bạn chọn một giá trị chỉ bằng cách sử dụng các nút [^]/[v], mặc dù một số, chẳng hạn như Edit trong menu "Song" và Backup trong menu "System", cho phép bạn thực hiện một thao tác.

Nếu một cửa sổ pop-up được hiển thị, hãy đặt giá trị bằng các nút [<]/[>], sau đó thoát khỏi cửa sổ bằng cách sử dụng nút [EXIT].



Ngoài ra, khi thông số được chọn chỉ cung cấp hai tùy chọn (ví dụ: bật và tắt), chỉ cần nhấn nút [>] sẽ thay đổi giá trị giữa hai tùy chọn.

5. Để thoát khỏi màn hình menu, nhấn nút [EXIT].



Menu Voice

Menu này cho phép bạn chỉnh sửa các thông số khác nhau liên quan đến các cài đặt cho mỗi Voice, chẳng hạn như kết hợp Voice. Bằng cách bật Dual/Split/Duo, bạn có thể xác định các thông số cho mỗi Voice. Trong khi chơi bàn phím và nghe âm thanh, hãy thay đổi giá trị thông số để tìm ra âm thanh mong muốn.

LƯU Ý

Các thông số có dấu "*" chỉ được hiển thị khi bật Dual/Split/Duo.

Để gọi ra thông số mong muốn: Bật Dual, Split hoặc Duo khi cần, chọn Voices khi cần, nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Voice" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[V]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Transpose	(Pop-up window)	–	Shifts the pitch of the entire keyboard up or down in semitone intervals to facilitate playing in difficult key signatures, and to let you easily match the pitch of the keyboard to the range of a singer or other instruments. For example, if you set this parameter to "5," playing key C produces pitch F. In this way, you can play the F major song as if it were in C major. NOTE The setting here will not affect Song playback. If you want to transpose Song playback, use the Transpose parameter in the "Song" menu (page 90). NOTE Your keyboard performance data will be transmitted with the transposed note numbers while MIDI note numbers received from an external MIDI device or computer will not be affected by the Transpose setting.	0	-12 (-1 octave) – 0 (normal pitch) – +12 (+1 octave)
Piano Setting	Lid Position	(Setting display)	Determines how much the Lid is opened.	Full	Full, Half, Close
	VRM	–	Turns the VRM effect on/off. For the information about the function of VRM, refer to page 27. For details about the Piano Voices compatible with VRM, refer to the "Preset Voice List" on page 102.	On	On, Off
	Damper Res.	(Setting display)	Determines the depth of the string resonance effect which is applied when the damper pedal is pressed. This is available only when VRM is on.	5	0 – 10
	String Res.	(Setting display)	Determines the depth of the string resonance effect which is applied when a note on the keyboard is pressed. This is available only when VRM is on.	5	0 – 10
	Aliquot Res.	(Setting display)	Adjusts the sympathetic vibrations of Aliquot. This is available only when VRM is on. For details, refer to "What is Aliquot?" (page 27).	5	0 – 10
	Body Res.	(Setting display)	Adjusts the resonance of the soundboard, the sides, the frame, and the grand piano itself. This is available only when VRM is on.	5	0 – 10
	Key Off Sample	(Setting display)	Determines the volume of the key-off sound (the subtle sound that occurs when you release a key) which is available only for some Voices. For Voices to which this effect is applied, refer to the Voice List (page 102).	5	0 – 10
Reverb	(Setting display)	–	Determines the Reverb type which is applied to all the entire sound including the keyboard performance, Song playback and MIDI data input from an external MIDI device.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	Refer to the Reverb Type List (page 89)
Chorus	(Setting display)	–	Determines the Chorus type which is applied to all the entire sound including the keyboard performance, Song playback and MIDI data input from an external MIDI device.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	Refer to the Chorus Type List (page 89)

Để gọi ra thông số mong muốn: Bật Dual, Split hoặc Duo khi cần, chọn Voices khi cần, nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Voice" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[V]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Voice Edit	(Voice names)*	Octave	Shifts the pitch of the keyboard up and down in octave steps. This parameter can be set for each Voices when Dual/Split/Duo is on.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	-2 (two octaves lower) – 0 (no pitch shift) – +2 (two octaves higher)
		Volume	Adjusts the volume for each of the R1/R2/L Voices. This lets you adjust the balance between the R1/R2/L Voices when Dual/Split/Duo is on.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	0 – 127
		Reverb Depth	Adjusts the Reverb depth for each of the R1/R2/L Voices. This lets you adjust the balance between the R1/R2/L Voices when Dual/Split/Duo is on. The "0" setting will produce no effect. NOTE When a VRM Voice is used for several parts simultaneously, unexpected sounds may result since the Reverb depth for a part which has priority will become the common setting for the parts. During Song playback, setting for a Song part is used (priority order: Ch. 1, Ch. 2...Ch. 16), while the setting for a keyboard part is used when Song playback is stopped (priority order: R1, L and R2 Voices).	Differs depending on the Voice or Voice combination.	0 – 127
		Chorus Depth	Adjusts the Chorus depth for each of the R1/R2/L Voices. This lets you adjust the balance between the R1/R2/L Voices when Dual/Split/Duo is on. The "0" setting will produce no effect. NOTE When a VRM Voice is used for several parts simultaneously, unexpected sounds may result since the Chorus depth for a part which has priority will become the common setting for the parts. During Song playback, setting for a Song part is used (priority order: Ch. 1, Ch. 2...Ch. 16), while the setting for a keyboard part is used when Song playback is stopped (priority order: R1, L and R2 Voices).	Differs depending on the Voice or Voice combination.	0 – 127
		Effect	In addition Reverb and Chorus, another Effect can be applied to the R1/R2/L Voices of the keyboard independently. Note that this Effect type can be selected for up to two Voices.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	Refer to the Effect Type List (page 89).
		Rotary Speed	Available only for the Voice of which the Effect Type is set to "Rotary." This parameter determines the rotation speed of the Rotary Speaker effect.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	Fast, Slow
		VibeRotor	Available only for the Voice of which the Effect Type is set to "VibeRotor." This parameter turns on or off the VibeRotor effect.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	On, Off
		VibeRotor Speed	Available only for the Voice of which the Effect Type is set to "VibeRotor." This parameter determines the speed of the Vibraphone vibrato effect.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	1 – 10
		Effect Depth	Adjusts the Effect depth for each of the R1/R2/L Voices. Note that some Effect types do not allow you to adjust the depth.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	1 – 127
		Pan	Adjusts the stereo pan position for each of the R1/R2/L Voices.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	L64 (leftmost) – C (center) – R63 (rightmost)

Để gọi ra thông số mong muốn: Bật Dual, Split hoặc Duo khi cần, chọn Voices khi cần, nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Voice" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Voice Edit	(Voice names)*	Harmonic Cont	Produces a distinctive "peaky" tone by raising the Resonance value of the Filter. This parameter can be set for each of the R1/R2/L Voices when Dual/Split/Duo is on. NOTE Harmonic content may have little audible effect or not be applied to some Voices.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	-64 – +63
		Brightness	Adjusts the brightness of the R1/R2/L Voices independently.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	-64 – +63
		Touch Sens.	Determines the degree to which the volume level changes in response to your touch on the keyboard (how hard you play). Since the volume level of some Voices such as Harpsichord and Organ do not change regardless of how you play the keyboard, the default setting for these Voices is 127.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	0 (softest) – 64 (largest changes in the level) – 127 (which produces the loudest volume regardless of how you play the keyboard)
		RPedal	Turns the Right pedal function on or off for each of the R1/R2/L Voices. This parameter is useful when you want to ensure, for example, that the pedal function affects the right-hand performance but does not affect the left-hand performance.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	On, Off
		CPedal	Turns the Center pedal function on or off for each of the R1/R2/L Voices. This parameter is useful when you want to ensure, for example, that the pedal function affects the right-hand performance but does not affect the left-hand performance.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	On, Off
		LPedal	Turns the Left pedal function on or off for each of the R1/R2/L Voices. This parameter is useful when you want to ensure, for example, that the pedal function affects the right-hand performance but does not affect the left-hand performance.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	On, Off
Pedal Assign	Right	(Setting display)	Assigns one of various functions (other than the original one) to the Right pedal.	SustainCont	Refer to the Pedal Function List (page 89).
	Center	(Setting display)	Assigns one of various functions (other than the original one) to the Center pedal.	Sostenuto	Refer to the Pedal Function List (page 89).
	Left	(Setting display)	Assigns one of various functions (other than the original one) to the Left pedal.	Rotary Speed (Mellow Organ), Vibe Rotor (Vibraphone), Soft (other Voices)	Refer to the Pedal Function List (page 89).
Balance*	Volume R2 – R1*	(Pop-up window)	Adjusts the volume balance between R1 and R2 Voices when Dual is on. After adjusting this with the [<]/[>] buttons, press the [EXIT] button to exit from the pop-up window.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	R2+10 – 0 – R1+10
	Volume L – R*	(Pop-up window)	Adjusts the volume balance between the left and right keyboard sections when Split/Duo is on. After adjusting via the [<]/[>] buttons, press the [EXIT] button to exit from the pop-up window.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	L+10 – 0 – R+10
	Detune*	(Pop-up window)	Detunes the R1 Voice and R2 Voice in Dual mode to create a thicker sound. On the display, move the slider rightward via the [>] button will raise the R1 Voice pitch and lower the R2 Voice pitch, and vice versa. After adjusting this, press the [EXIT] button to exit from the pop-up window.	Differs depending on the Voice or Voice combination.	R2+20 – 0 – R1+20

■ Reverb Type List

Off	No effect
Recital Hall	Simulates clear reverberation in a mid-sized hall suitable for piano recital.
Concert Hall	Simulates brilliant reverberation in a large hall for public orchestra performances.
Chamber	Simulates the elegant reverberation in a small room suitable for chamber music.
Cathedral	Simulates the solemn reverberation in a high-ceiling stone-made cathedral.
Club	Simulates the lively reverberation in a jazz club or a small bar.
Plate	Simulates the bright sound of vintage reverb equipment used in recording studios.

■ Chorus Type List

Off	No effect
Chorus	Adds a rich, spacious sound.
Celeste	Adds swell and a spacious sound.
Flanger	Adds swell effects similar to the sound of an ascending or descending jet plane.

■ Effect Type List

Off	No effect
DelayLCR	Delay applied at left, center, and right positions.
DelayLR	Delay applied at left and right positions.
Echo	Echo-like delay
CrossDelay	Left and right delays cross each other in alternation.
Symphonic	Adds a rich and deep acoustic effect.
Rotary	Adds the vibrato effect of a rotary speaker.
Tremolo	The volume level changes in rapid cycles.
VibeRotor	The vibrato effect of a vibraphone.
AutoPan	The sound pans left to right and back and forth.
Phaser	The phase changes periodically, swelling the sound.
AutoWah	The center frequency of the wah filter changes periodically.

■ Pedal Function List

Function	Description	Available pedal (O: Can be assigned, X: Cannot)		
		Left pedal	Center pedal	Right pedal and pedal connected to the [AUX PEDAL] jack (CLP-685, CLP-695GP)
Sustain (Switch)	On/off switch type damper	O	O	O
Sustain Continuously *	Damper that sustains the sound proportionately to how deeply you press the pedal (page 21)	X	X	O
Sostenuto	Sostenuto (page 21)	O	O	O
Soft	Soft (page 21)	O	O	O
Expression*	A function that lets you create changes in dynamics (volume) as you play	X	X	O
PitchBend Up*	A function that smoothly raises the pitch	X	X	O
PitchBend Down*	A function that smoothly lowers the pitch	X	X	O
Rotary Speed	Changes the rotational speed of the MellowOrgan rotary speaker (switches between fast and slow each time you press the pedal)	O	O	O
VibeRotor	Switches the vibraphone vibrato on/off (switches on/off each time you press the pedal)	O	O	O

When you want to assign a function marked with * to the pedal connected to the [AUX PEDAL] jack (CLP-685, CLP-695GP), you should use a Foot Controller (page 70). For other functions, you should use a Footswitch (page 70).

Menu Song

Menu này cho phép bạn đặt các thông số khác nhau liên quan đến phát lại Song và chỉnh sửa Dữ liệu Song với âm thanh.

LƯU Ý

- Các thông số được đánh dấu "*" sẽ chỉ khả dụng khi một Bài hát MIDI được chọn.
- Các thông số được đánh dấu "***" sẽ chỉ khả dụng khi một Bài hát Audio được chọn.
- Khi một bài hát được chọn, menu "Edit" sẽ xuất hiện trong menu "File".
- Thực hiện một chức năng chỉnh sửa hoặc thay đổi Dữ liệu Song hiện tại. Lưu ý rằng nhấn nút [>] sẽ thực sự thay đổi Dữ liệu Song.
- Nội dung của menu "Song" khác nhau tùy thuộc vào loại Song đã chọn (MIDI/Audio).

Để gọi ra thông số mong muốn: Chọn một Song khi cần, nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Song" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
L/R*	R, L, Other	–	Turns on (Play) or off (Mute) each of the Song tracks. For details, refer to page 44.	On	On, Off
Repeat	A – B*	(Setting display)	Lets you play back a specified range (from Point A to B) of the current Song repeatedly. For instructions, refer to page 45.	Off	On, Off
	Phrase*	Phrase Mark	This parameter is available only when a MIDI Song containing the Phrase Mark. By specifying a Phrase number here, you can play back the current Song from the mark point, or to play back the corresponding phrase repeatedly. If you start Song playback with a Phrase set to "On," the countdown starts, followed by repeated playback of the specified phrase or phrases until you press the [▶/] (Play/Pause) button.	000	000 – the last phrase number of the Song
		Repeat		Off	On (repeat playback)/Off (no repeat)
	Song	(Setting display)	By setting this parameter, you can play back only a specific Song, or specific Songs in order repeatedly or randomly. For details, refer to page 45.	Off	Off, Single, All, Random
Volume	Song – Keyboard*	(Pop-up window)	Adjusts the volume balance between the Song playback sound and keyboard performance.	0	Key+64 – 0 – Song+64
	Song L – R*	(Pop-up window)	Adjusts the volume balance between the right-hand part left-hand parts of Song playback.	0	L+64 – 0 – R+64
	(Pop-up window)**		Adjusts the Audio volume.	100	0 – 127
Transpose	(Setting display)	–	Shifts the pitch of Song playback up or down in semitone intervals. For example, if you set this parameter to "5," a Song created in C major will be played back in F major. NOTE The Transpose setting will not affect the audio signals, such as those input from the [AUX IN] jack. NOTE MIDI Song playback data will be transmitted with the transposed note numbers while MIDI note numbers received from an external MIDI device or computer will not be affected by the Transpose setting. NOTE Applying transpose to an Audio Song may change its tonal characteristics.	0	-12 (-1 octave) – 0 (normal pitch) – +12 (+1 octave)
File	Delete	Cancel	Deletes a specific Song. For details about Song types which can be deleted, refer to page 63.	–	–
		Execute		–	–
	Copy*	Cancel	Copies a specific MIDI Song then saves it to a different location. For details about Song types which can be copied, refer to page 63.	–	–
		Execute		–	–

Để gọi ra thông số mong muốn: Chọn một Song khi cần, nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Song" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
File	Move*	Cancel	Moves a MIDI Song to a different location. For details about Song types which can be moved, refer to page 63.	–	–
		Execute		–	–
	MIDI to Audio*	Cancel	Converts a MIDI Song to an Audio file. For details about Song types which can be converted, refer to page 63.	–	–
		Execute		–	–
	Rename	(Setting display)	Edits a Song name. For details about Song types which can be renamed, refer to page 63.	–	–
Edit*	Quantize	Quantize	The Quantize function allows you to align all the notes in the current MIDI Song to the correct timing, such as 8th note or 16th note.	1/16	Refer to "Quantize setting range." (page 92)
		Strength	1. Set the Quantize value to the smallest notes in the MIDI Song. 2. Set the Strength value which determines how strongly the notes will be quantized.	100%	0% – 100% Refer to "Strength setting range." (page 92)
		Execute	3. Move the highlight to "Execute" then press the [>] button to actually change the MIDI Song data.	–	–
	Track Delete	Track	Deletes a specific track data of the current MIDI Song. 1. Select the desired track to be deleted.	Track 1	Track 1 – Track 16
		Execute	2. Move the highlight to "Execute," then press the [>] button to actually delete the specified track data.	–	–
	Tempo Change	Cancel	Changes the tempo value of the current MIDI Song as data. Before calling up the "Song" menu display, set the desired Tempo value for changing.	Differs depending on the Song	–
		Execute	Move the highlight to "Execute," then press the [>] button to actually change the Tempo value as MIDI Song data.	–	–
	Voice Change	Track	Changes the Voice of a specific track in the current MIDI Song to the current Voice as data. 1. Select a track of which the Voice will be changed.	Track 1	Track 1 – Track 16
		Execute	2. Move the highlight to "Execute," then press the [>] button to actually change the Voice as MIDI Song data.	–	–
Others*	Quick Play	–	This parameter enables you to specify whether a Song that starts from the middle of a bar, or a Song with a silence prior to the first note, should be played from the first note or from the top of the bar (rest or blank). This parameter is useful for a MIDI Song that starts with a short one-or two-beat pick-up or lead-in.	On	On, Off
	Track Listen	Track	This lets you play back only the selected Track to listen to its contents. To do this, select a Track, move the highlight to "Start," then press and hold the [>] button to start playback from the first note. Playback continues while holding the [>] button.	Track 1	Track 1 – Track 16
		Start			
	Play Track	–	This parameter enables you to specify the tracks for playing back on this instrument. When "1&2" is selected, only tracks 1 and 2 will be played back, while tracks 3 to 16 will be transmitted via MIDI. When "All" is selected, all tracks will be played back on this instrument.	All	All, 1&2

NOTE

Tempo of Song playback can be set on the display called up by pressing the [TEMPO] button. For instructions, refer to page 43.

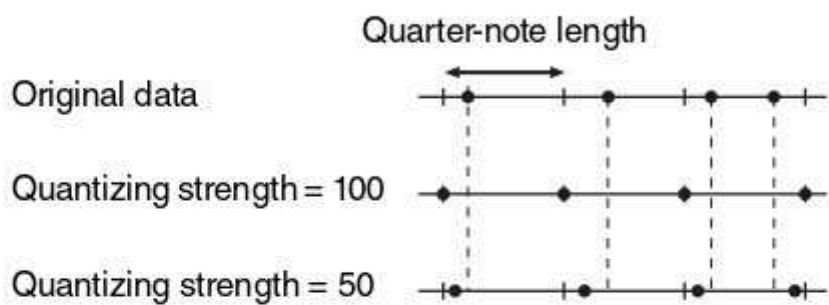
Phụ lục Quantize

Phạm vi cài đặt Quantize

1/4.....		quarter note
1/6.....		quarter note triplet
1/8.....		eighth note
1/12.....		eighth note triplet
1/16.....		sixteenth note
1/24.....		sixteenth note triplet
1/32.....		thirty-second note
1/8+1/12.....		eighth note + eighth note triplet*
1/16+1/12.....		sixteenth note + eighth note triplet*
1/16+1/24.....		sixteenth note + sixteenth triplet*

Ba thiết lập Quantize có dấu hoa thị (*) đặc biệt tiện lợi, vì chúng cho phép bạn định lượng (quantize) hai giá trị nốt nhạc khác nhau cùng một lúc. Ví dụ, khi nốt móc đơn thẳng (straight eighth notes) và nốt móc đơn bộ ba (eighth note triplet) xuất hiện cùng trong một đoạn, nếu bạn định lượng theo nốt móc đơn thẳng thì tất cả các nốt trong đoạn sẽ bị ép về nốt móc đơn thẳng - hoàn toàn loại bỏ cảm giác bộ ba. Tuy nhiên, nếu bạn sử dụng thiết lập nốt móc đơn + nốt móc đơn bộ ba, thì cả nốt thẳng và nốt bộ ba đều sẽ được định lượng chính xác.

Phạm vi cài đặt Strength



Menu Metronome/Rhythm

Menu này cho phép bạn đặt âm lượng và chỉ báo nhịp độ của Metronome (trang 36) hoặc Rhythm (trang 51). Ngoài ra, bạn có thể đặt tiếng chuông của Metronome để phát ở phách đầu tiên và điều chỉnh các thông số liên quan đến phát lại Rhythm.

Để gọi ra thông số mong muốn:

Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Metronome/Rhythm" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[V] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Time Signature	(Setting display)	–	Determines the time signature of the metronome. When you select or playback MIDI Songs, this will automatically be changed to the time signature of the selected songs.	4/4	2/2, 1/4, 2/4, 3/4, 4/4, 5/4, 6/4, 7/4, 3/8, 6/8, 7/8, 9/8, 12/8
Volume	(Pop-up window)	–	Determines the volume of the Metronome or Rhythm. You can adjust the volume balance between the keyboard performance and Metronome/Rhythm playback.	82	0 – 127
BPM	–	–	Determines whether the note type of the tempo indication is affected by the Metronome Time Signature (page 37) or not (crotchet). When "Time Sig." is selected, the denominator of the Time Signature is shown as the note type of the tempo indication. (The dotted quarter note is shown as the note type of the tempo indication only when the Time Signature is set to "6/8," "9/8," or "12/8.")	Time Sig.	Time Sig., Crotchet
Bell	–	–	Determines whether or not the bell sound is played back at the first beat of the specified Time Signature.	Off	On, Off
Intro	–	–	Determines whether the Intro is played back or not before the Rhythm pattern is started. NOTE During Song playback, the Intro cannot be played back even if you start the Rhythm with this parameter set to "On."	On	On, Off
Ending	–	–	Determines whether the Ending is played back or not before the Rhythm pattern is stopped.	On	On, Off
SyncStart	–	–	When this is set to "On," you can start Rhythm playback also by pressing any note on the keyboard. When you want to use this function, follow the instructions below: 1. Set this function to on. 2. Press the [RHYTHM] button to enter the Synchro start standby mode. The [RHYTHM] button flashes. 3. Press any key to start with the rhythm.	Off	On, Off

Cài đặt Tempo

Tempo của Metronome/Nhịp điệu có thể được thiết lập trên màn hình bằng cách nhấn nút [TEMPO]. Để biết chi tiết về việc cài đặt Tempo cho Metronome hoặc Nhịp điệu, vui lòng tham khảo trang 36.

Cài đặt Tempo

Menu này cho phép bạn thực hiện các cài đặt chi tiết liên quan đến Ghi âm MIDI (trang 52).

LƯU Ý

Các cài đặt ở đây sẽ không ảnh hưởng đến Ghi âm Audio.

Để gọi ra thông số mong muốn: Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Recording" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
RecStart	—	—	This parameter, which is used when you overwrite the already recorded MIDI Song, determines when the actual MIDI Recording starts after you execute the Recording Start operation. When set to "Normal," actual recording will start as soon as you execute the Recording Start operation. When set to "KeyOn," actual recording starts as soon as you press any key after you execute the Recording Start operation.	Normal	Normal, KeyOn
RecEnd	—	—	This parameter, which is used when you overwrite the already recorded MIDI Song, determines whether the existing data after the point at which you stop recording will be erased or not.	Replace	Replace, PunchOut
RecRhythm	—	—	Determines whether or not Rhythm playback will be recorded during MIDI Recording.	On	On, Off

Để gọi ra thông số mong muốn:

Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "Recording" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Keyboard	Duo	(Setting display)	Splits the keyboard into two ranges, allowing you to play duets over the same octave range (page 35).	Off	On, Off
	Split Point	(Setting display)	Determines the Split Point (the boundary between the right-hand and left-hand keyboard areas).	F#2 (Split), E3 (Duo)	A-1 – C7
Pedal	Half Pedal Point	(Pop-up window)	Here you can specify the point to which you must depress the right pedal or a pedal connected to the [AUX PEDAL] jack (CLP-685, CLP-695GP) before the assigned effect begins to be applied. This setting applies only to the "Sustain Continuously" effect (page 89) that is assigned to the right or AUX pedal (CLP-685, CLP-695GP).	0	-2 (effective with the shallowest press) – 0 – +4 (effective with the deepest press)
	Soft Pedal Depth	(Pop-up window)	Determines how deeply the Soft pedal effect is applied. This parameter is available only for the pedal to which "Soft" (page 89) is assigned.	5	1 – 10
	Pitch Bend Range	(Pop-up window)	Determines the range of the pitch bend that is produced via the pedal in semitone steps. This setting is available only for the pedal to which "Pitch Bend Up" or "Pitch Bend Down" (page 89) is assigned. NOTE For some Voices, the pitch may not be changed according to the Pitch Bend Range value set here.	2	0 – +12 (pressing the pedal will raise/lower the pitch by 12 semitones [1 octave])
	Aux Polarity (CLP-685, CLP-695GP)	–	A pedal connected to the [AUX PEDAL] jack may switch on and off differently. For example, some pedals turn the effects on and others turn them off when you press them. Use this parameter to reverse this mechanism.	Make	Make, Break
	Aux Assign (CLP-685, CLP-695GP)	(Setting display)	Assigns a function to the pedal connected to the [AUX PEDAL] jack.	Expression	Refer to the Pedal Function List (page 89).
	Aux Area (CLP-685, CLP-695GP)	(Setting display)	Determines the keyboard area to which the function of the pedal connected to the [AUX PEDAL] jack is applied.	All	All, Right, Left
	Play/Pause	(Setting display)	Assigns the [▶/] (Play/Pause) button's function to one of the Left pedal, Center pedal and pedal connected to the [AUX PEDAL] jack (CLP-685, CLP-695GP). If a value other than "Off" is selected here, the corresponding pedal's function assigned in the "Voice" menu (page 88) is disabled.	Off	Off, Left, Center, AUX (CLP-685, CLP-695GP)
Sound	Brilliance	(Setting display)	Adjusts the brilliance of Voices played via the entire keyboard.	Normal	Mellow 1 – 3, Normal, Bright 1 – 3
	IAC	–	Turns the IAC effect on or off. For details about IAC, refer to page 19.	On	On, Off
	IAC depth	(Pop-up window)	Determines the depth of the IAC. The higher the value, the more clearly the low/high sounds at lower volume levels.	0	-3 – +3
	Binaural	–	Turns the Binaural Sampling function (when headphones are connected) on or off. When the function is on and headphones are connected, the sound from this instrument changes to the sound of Binaural Sampling or the sound enhanced with the Stereophonic Optimizer, allowing you to enjoy more realistic sound (page 20).	On	On, Off

Hệ thống Menu

Menu này cho phép bạn thực hiện các cài đặt tổng thể được áp dụng cho toàn bộ nhạc cụ. Khả năng tương thích Bluetooth được chỉ ra bằng các biểu tượng sau. (Để biết chi tiết về khả năng tương thích Bluetooth, xem trang 138.)

- [Biểu tượng Bluetooth]: các mẫu được trang bị Bluetooth
- [Biểu tượng không có Bluetooth]: các mẫu không được trang bị Bluetooth

LƯU Ý

Các thông số được đánh dấu "*" chỉ khả dụng nếu nhạc cụ được trang bị chức năng Bluetooth.

Để gọi ra thông số mong muốn:

Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn "System" menu, sau đó sử dụng các nút [^]/[v]/[<]/[>] để chọn thông số mong muốn.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Bluetooth*	Bluetooth	(Setting display)	Switches the <i>Bluetooth</i> function on/off (page 83).	On	On, Off
	Pairing	(Setting display)	For registering (pairing) the <i>Bluetooth</i> device (page 81).	—	—
Tuning	Master Tune	(Pop-up window)	Fine tunes the pitch of the entire instrument. This function is useful when you play this instrument along with other instruments or CD music. NOTE These settings will not be applied to the Drum Kit Voices or Audio Song. Also, these settings will not be recorded to a MIDI Song.	A3 = 440.0 Hz	A3 = 414.8 Hz – 466.8 Hz (approx. 0.2 Hz steps)
	Scale Tune	(Setting display)	Modern acoustic pianos are tuned almost exclusively in equal temperament, which divides one octave into twelve equal intervals. Likewise, this digital piano employs equal temperament, but it can be changed at the touch of a button to play in historical temperaments used in the 16th to 19th centuries.	Equal Temperament	Refer to the "Scale Tune List" (page 99)
	Base Note	(Setting display)	Determines the base note for the Scale selected above. When the base note is changed, the pitch of the keyboard is transposed, yet maintains the original pitch relationship between the notes. This setting is necessary when Scale Tune is set to something other than "Equal Temperament." NOTE When Scale Tune is set to "Equal Temperament," "—" is shown on the display and this parameter cannot be edited.	C	C, C#, D, Eb, E, F, F#, G, Ab, A, Bb, B
Keyboard	Touch	(Setting display)	Determines how the sound responds to your playing strength. This setting does not change the weight of the keyboard. • Soft2: Produces relatively high volume even with light playing strength. Best for players with a light touch. • Soft1: Produces high volume with moderate playing strength. • Medium: Standard Touch Sensitivity. • Hard1: Requires moderately strong playing for high volume. • Hard2: Requires strong playing to produce high volume. Best for players with a heavy touch. • Fixed: No touch response. The volume level will be the same regardless of how hard you play the keys. NOTE The setting here will not be recorded to a MIDI Song and not be transmitted as MIDI messages.	Medium	Soft 2, Soft 1, Medium, Hard 1, Hard 2, Fixed
	Fixed Velocity	(Pop-up window)	Determines the velocity with which you play the keys when Touch (above) is set to "Fixed." NOTE The setting here will not be recorded to a MIDI Song and not be transmitted as MIDI messages.	64	1 – 127

To call up the desired parameter:

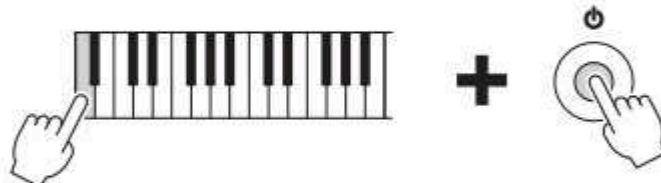
Press the [FUNCTION] button several times to select "System" menu, then use the [^]/[v]/[<]/[>] buttons to select the desired parameter.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
MIDI	MIDI OUT	(Setting display)	Determines the MIDI channel on which the MIDI messages generated via the keyboard performance will be transmitted from the MIDI [OUT] or USB [TO HOST] terminal. When Dual/Split/Duo is on, the MIDI channels are assigned as follows. • Performance via the R1 Voice = n (setting value) • Performance via the R2 Voice = n+2 • Performance via the L Voice = n+1	Ch1	Ch1 – Ch16, Off (not transmitted)
	MIDI IN	(Setting display)	Determines which part of the instrument will be controlled by each channel data of the MIDI messages coming from the MIDI [IN] and USB [TO HOST] terminal. • Song: Song part is controlled by the MIDI messages. • Keyboard: The entire keyboard is controlled regardless of the Dual/Split/Duo setting. • R1: The keyboard performance via the R1 Voice is controlled. • L: The keyboard performance via the L Voice is controlled. • R2: The keyboard performance via the R2 Voice is controlled. • Off: No part is controlled.	"Song" for each of all MIDI channels	For each MIDI channel: • Song • Keyboard • R1 • L • R2 • Off
	Local Control	–	"Local Control On" is a state in which this instrument produces the sound from its tone generator when you play the keyboard. In "Local Control Off" state, the keyboard and the tone generator are cut off from each other. This means that even if you play the keyboard, this instrument will produce no sound. Instead, the keyboard data can be transmitted via MIDI to a connected MIDI device or computer, which can produce the sound. The "Local Control Off" setting is useful when you wish to play only an external sound source while playing the keys on this instrument.	On	On, Off
	Receive Param.	(Setting display)	Determines which types of MIDI messages can be received or recognized by this instrument. MIDI message types: Note on/off, Control Change, Program Change, Pitch Bend, System Exclusive	On (for all the MIDI messages)	On, Off (for each MIDI message)
	Transmit Param.	(Setting display)	Determines which types of MIDI messages can be transmitted from this instrument. MIDI message types: Note on/off, Control Change, Program Change, Pitch Bend, SystemRealTime, System Exclusive	On (for all the messages)	On, Off (for each message)
	Initial Setup	Cancel Execute	Transmits the current panel settings such as Voice selection to a connected MIDI device or computer. Before you start recording your performance to a connected MIDI device or computer, execute this operation to record the current panel settings at the beginning of your performance data. It causes that the same panel settings are called up when the recorded performance is played back. Operation: Move the highlight to "Execute," then press the [>] button to transmit the panel settings as MIDI messages.	–	–
Backup	Backup Setting	–	For instructions about these functions, refer to pages 100 – 101.	–	–
	Backup	–		–	–
	Restore	–		–	–
	Factory Set	–		–	–

To call up the desired parameter: Press the [FUNCTION] button several times to select "System" menu, then use the [^]/[v]/[<]/[>] buttons to select the desired parameter.					
[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range
Utility	USB Format	Cancel	This lets you format or initialize the USB flash drive connected to the USB [TO DEVICE] terminal. NOTICE Executing the Format operation will delete all data saved in the USB flash drive. Save important data to a computer or another storage device. NOTE When connecting the USB flash drive to the USB [TO DEVICE] terminal, a message prompting you to execute the Format operation may appear. If such a case occurs, execute the Format operation. Operation Move the highlight to "Execute," then press the [>] button to start the Format operation. After Formatting is completed, a message appears then the instrument returns to the Utility display after a while. NOTICE Never turn off the power or disconnect the USB flash drive while "Executing" is shown in the display.	—	—
		Execute			
	USB Properties	—	Shows the amount of free space and entire memory in the USB flash drive connected to the USB [TO DEVICE] terminal.  Amount of entire memory Amount of free space	—	—
	USB Autoload	—	When this is set to "On," the Song saved in the root directory can be selected (shown on the display) automatically as soon as the USB flash drive is connected to the USB [TO DEVICE] terminal.	Off	On, Off
	Speaker	(Setting display)	Lets you switch the speaker on/off. • Normal The speaker will sound only if headphones are not connected. • On The speaker will always sound. • Off The speaker will not sound.	Normal	Normal, On, Off
	Audio Loop Back	—	Determines whether audio input from the connected computer or smart device is output to a computer or a smart device or not (page 84).	On	On, Off
	Audio EQ (CLP-695GP)	—	The optimum EQ (also called "Equalizer") settings are provided for audio playback on this instrument. When this EQ is not required, set this parameter to "Off."	On	On, Off
	Contrast	(Pop-up window)	Adjusts the contrast of the display.	0	-5 – +5

To call up the desired parameter:

Press the [FUNCTION] button several times to select "System" menu, then use the [^]/[v]/[<]/[>] buttons to select the desired parameter.

[>] [<]	[>] [<]	[>] [<]	Description	Default setting	Setting range																																																																																																																
Utility	Auto Power Off	(Setting display)	Lets you set the amount of time that elapses before the power is turned off by Auto Power Off function (page 17). To disable Auto Power Off, select "Off." Disabling Auto Power Off  Turn the power on while holding down the lowest key on the keyboard. A message appears briefly and Auto Power Off is disabled.	30 (minutes)	Off, 5, 10, 15, 30, 60, 120 (minutes)																																																																																																																
	Version	—	Displays the model name and the firmware version of this instrument.	—	—																																																																																																																
	Language	System	Determines the type of characters shown on the display for the System (general indication other than Song name) and Song (Song name) individually. Character list International <table border="1"><tr><td>0~9</td><td>A~Z</td><td>a~z</td><td>Ä</td><td>Ë</td><td>Ï</td><td>Ö</td><td>Ü</td><td>ä</td><td>ë</td><td>ï</td><td>ö</td><td>ü</td><td>à</td><td>è</td><td>ì</td><td>ò</td></tr><tr><td>ù</td><td>á</td><td>é</td><td>í</td><td>ó</td><td>ú</td><td>â</td><td>ê</td><td>î</td><td>ô</td><td>û</td><td>ñ</td><td>ß</td><td>Ç</td><td>ç</td><td>°</td><td>¡</td><td>£</td><td>\$</td></tr><tr><td>%</td><td>&</td><td>'</td><td>(</td><td>)</td><td>+</td><td>,</td><td>-</td><td>;</td><td>=</td><td>@</td><td>[</td><td>]</td><td>^</td><td>_</td><td>`</td><td>{</td><td>}</td><td>~</td><td>.</td></tr></table> Japanese <table border="1"><tr><td>0~9</td><td>A~Z</td><td>a~z</td><td>ア</td><td>ン</td><td>ア</td><td>オ</td><td>ヤ</td><td>ユ</td><td>ヨ</td><td>ツ</td><td>°</td><td>°</td><td>—</td><td>。</td></tr><tr><td>「</td><td>」</td><td>,</td><td>.</td><td>!</td><td>#</td><td>\$</td><td>%</td><td>&</td><td>'</td><td>(</td><td>)</td><td>+</td><td>,</td><td>-</td><td>;</td><td>=</td><td>@</td><td>[</td><td>]</td><td>^</td></tr><tr><td>—</td><td>^</td><td>{</td><td>}</td><td>~</td><td>.</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	0~9	A~Z	a~z	Ä	Ë	Ï	Ö	Ü	ä	ë	ï	ö	ü	à	è	ì	ò	ù	á	é	í	ó	ú	â	ê	î	ô	û	ñ	ß	Ç	ç	°	¡	£	\$	%	&	'	(	)	+	,	-	;	=	@	[	]	^	_	`	{	}	~	.	0~9	A~Z	a~z	ア	ン	ア	オ	ヤ	ユ	ヨ	ツ	°	°	—	。	「	」	,	.	!	#	\$	%	&	'	(	)	+	,	-	;	=	@	[	]	^	—	^	{	}	~	.															International	Japanese, International
	0~9	A~Z	a~z	Ä	Ë	Ï	Ö	Ü	ä	ë	ï	ö	ü	à	è	ì	ò																																																																																																				
ù	á	é	í	ó	ú	â	ê	î	ô	û	ñ	ß	Ç	ç	°	¡	£	\$																																																																																																			
%	&	'	(	)	+	,	-	;	=	@	[	]	^	_	`	{	}	~	.																																																																																																		
0~9	A~Z	a~z	ア	ン	ア	オ	ヤ	ユ	ヨ	ツ	°	°	—	。																																																																																																							
「	」	,	.	!	#	\$	%	&	'	(	)	+	,	-	;	=	@	[	]	^																																																																																																	
—	^	{	}	~	.																																																																																																																
Wireless LAN, Wireless LAN Option	—	Refer to page 75.	—	—																																																																																																																	

■ Scale Tune List (Temperament List)

Equal Temperament	One octave is divided into twelve equal intervals. Currently most popular piano tuning scale.
PureMajor/PureMinor	Based on natural overtones, three major chords using these scales produce a beautiful, pure sound.
Pythagorean	This scale was devised by Pythagoras, the famous Greek philosopher and is created from a series of perfect fifths, which are collapsed into a single octave. The 3rd in this tuning is slightly unstable, but the 4th and 5th are beautiful and suitable for some leads.
MeanTone	This scale was created as an improvement on the Pythagorean scale, by making the major third interval more "in tune." It was especially popular from the 16th century to the 18th century. Handel, among others, used this scale.
Werckmeister/Kirnberger	These scales combine Mean Tone and Pythagorean in different ways. With these scales, modulation changes the impression and feel of the Songs. They were often used in the era of Bach and Beethoven. They are also often used now to reproduce the music of that era on harpsichords.

Cài đặt sao lưu

(Chọn các tham số được giữ nguyên ngay cả khi nguồn điện tắt)

Tùy chọn này cho phép bạn thiết lập xem một số cài đặt trong Backup Setting (bên dưới) có được giữ lại hay không khi tắt nguồn. Backup Setting bao gồm 2 nhóm: Voice (bao gồm các cài đặt liên quan đến giọng) và Other (bao gồm nhiều cài đặt khác như Lặp lại bài hát, Tinh chỉnh...) có thể được thiết lập riêng biệt.

Dữ liệu và cài đặt được giữ nguyên khi tắt nguồn:

- Bài hát MIDI của người dùng (lưu trong bộ nhớ "User" của nhạc cụ)
- Bluetooth (trong menu "System")
- Utility (menu "System", trừ mục "Audio EQ" trên CLP-695GP)
- Cài đặt Sao lưu (giải thích bên dưới)

(Để biết Bluetooth có được tích hợp trong nhạc cụ hay không, tham khảo trang 138.)

1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu "System".

2. Dùng các nút [^]/[v] để chọn "Backup", sau đó nhấn nút [>] để mở màn hình tiếp theo, rồi dùng [^]/[v] để chọn "Backup Setting."

3. Dùng nút [>] rồi các nút [^]/[v] để chọn "Voice", sau đó nhấn [>] để chọn "On" hoặc "Off."

Mỗi mục Voice bao gồm:

- Chọn giọng cho R1, R2 và L
- Tất cả tham số khác ngoài Transpose trong menu "Voice"

4. Dùng các nút [^]/[v] để chọn "Other", sau đó nhấn [>] để chọn "On" hoặc "Off."

Mỗi mục Other bao gồm:

- Trong menu "Song": Lặp lại bài hát, Song-Keyboard, Âm lượng bài hát, Quick Play, Play Track
- Trong menu "Metronome/Rhythm": Âm lượng, BPM, Bật/Tắt chuông, Kết thúc Intro
- Trong menu "System": Tinh chỉnh, Bàn đạp, Âm thanh (trừ "Duo"), MIDI

5. Nhấn [EXIT] để thoát khỏi màn hình menu "System."

Sao lưu (Backup)

(Lưu tệp Sao lưu cho dữ liệu nội bộ)

Chức năng này cho phép bạn lưu dữ liệu trên bộ nhớ trong vào ổ đĩa flash USB được kết nối dưới dạng tệp sao lưu (có tên "clp-***.bup"). Tệp sao lưu này có thể được tải vào nhạc cụ thông qua chức năng Khôi phục (trang 101) để sử dụng trong tương lai.

THÔNG BÁO

- Có thể mất 1-2 phút để hoàn tất thao tác này. Không bao giờ tắt nguồn trong khi thực hiện thao tác này (khi chữ "Executing" (Đang thực thi) được hiển thị). Làm vậy có thể dẫn đến hư hỏng dữ liệu.
- Nếu tệp sao lưu giống nhau (clp-***.bup) đã được lưu trong ổ đĩa flash USB, thao tác này sẽ ghi đè hoặc thay thế tệp này bằng một tệp mới.

1. Kết nối ổ đĩa flash USB vào cổng USB [TO DEVICE].

2. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu "System".

3. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Backup," sử dụng nút [>] để mở màn hình tiếp theo, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Backup."

4. Sử dụng nút [>] để mở màn hình tiếp theo, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Execute."

5. Nhấn nút [>] để thực thi thao tác Sao lưu.

6. Nhấn nút [EXIT] để thoát khỏi màn hình menu "System".

LƯU Ý

Khi bạn muốn khôi phục các cài đặt trong tệp sao lưu, hãy thực thi chức năng Khôi phục. Các Bài hát được bảo vệ không thể được sao lưu.

Khôi phục (Restore)

(Khởi động lại nhạc cụ với tệp Sao lưu đã được tải)

Chức năng này cho phép bạn tải tệp sao lưu (clp-***.bup) đã được lưu thông qua chức năng Sao lưu (trang 100) vào nhạc cụ.

THÔNG BÁO

- Có thể mất 1-2 phút để hoàn tất thao tác này. Không bao giờ tắt nguồn trong khi thực hiện thao tác này (khi chữ "Executing" được hiển thị). Làm vậy có thể dẫn đến hư hỏng dữ liệu.
- Nếu các Bài hát được bảo vệ hoặc các Bài hát đã ghi nằm trong bộ nhớ "User", trước tiên hãy di chuyển chúng sang ổ đĩa flash USB bằng cách làm theo hướng dẫn ở trang 66 trước khi thực hiện thao tác này. Nếu bạn không làm vậy, các Bài hát sẽ bị xóa trong quá trình thao tác này.

1. Kết nối ổ đĩa flash USB chứa tệp Sao lưu vào cổng USB [TO DEVICE].

2. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu "System".

3. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Backup," sử dụng nút [>] để mở màn hình tiếp theo, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Restore."

4. Sử dụng nút [>] để mở màn hình tiếp theo, sau đó sử dụng nút [^]/[v] để chọn "Execute."

5. Nhấn nút [>] để thực thi thao tác Khôi phục.

Một thông báo cho biết thao tác đã hoàn tất sẽ xuất hiện, sau đó nhạc cụ sẽ khởi động lại sau một lúc.

Thiết lập lại ban đầu

(Khởi động lại nhạc cụ với các cài đặt gốc ban đầu được tải)

Chức năng này cho phép bạn đặt lại nhạc cụ này về các cài đặt mặc định của nhà máy, là các cài đặt ban đầu được lập trình sẵn khi xuất xưởng và được gọi ra khi bạn bật nguồn nhạc cụ này lần đầu tiên.

Lưu ý các điểm sau:

- Thao tác này sẽ đặt lại Cài đặt Sao lưu (trang 100) về cài đặt mặc định.
- Thao tác này sẽ không xóa các Bài hát đã được lưu trong thư mục User.

- Thao tác này sẽ không xóa thông tin ghép nối Bluetooth* (trang 82).

Để biết thông tin về việc chức năng Bluetooth có được tích hợp với nhạc cụ hay không, hãy tham khảo trang 138.

THÔNG BÁO

Không bao giờ tắt nguồn trong khi thực hiện thao tác này (khi chữ "Factory set executing" được hiển thị). Làm vậy có thể dẫn đến hư hỏng dữ liệu.

1. Nhấn nút [FUNCTION] nhiều lần để chọn menu "System".

2. Sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Backup," sử dụng nút [>] để mở màn hình tiếp theo, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Factory Set."

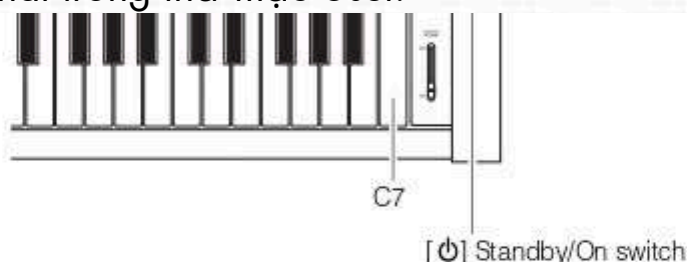
3. Sử dụng nút [>] để mở màn hình tiếp theo, sau đó sử dụng các nút [^]/[v] để chọn "Execute."

4. Nhấn nút [>] để thực thi thao tác Khôi phục.

Một thông báo cho biết thao tác đã hoàn tất sẽ xuất hiện, sau đó nhạc cụ sẽ khởi động lại sau một lúc.

Phương pháp thay thế để khôi phục các cài đặt mặc định

Nhấn và giữ phím trắng ở cuối bên phải (C7) và nhấn công tắc [?] (Standby/On) để bật nguồn cho nhạc cụ này. Thao tác này sẽ không xóa các Bài hát trong thư mục User.



Preset Voice List

CLP-685, CLP-695GP

Voice Group	Voice Name	Stereo Sampling	Touch Sense	Key-off Sampling	VRM	Voice Demo	Voice description
Piano	CFX Grand	○	○	○	○	● ⁽¹⁾	Yamaha's CFX concert grand piano sound with a wide dynamic range for maximum expressive control. Suitable for playing in any music genre and style.
	(Binaural CFX Grand)	○	○	—	○		Yamaha's CFX concert grand piano sound sampled by Binaural Sampling, the method optimized for headphone use. Listening this through headphones gives the impression of being immersed in the sound, as if it was actually emanating from the piano. This Voice is selected automatically when headphones are connected.
	Bösendorfer	○	○	○	○	● ⁽²⁾	The famed sound of the Vienna-made Bösendorfer Imperial concert grand piano. Its spacious sound evokes the size of the instrument, and is ideal for expressing tenderness in compositions.
	Upright Piano	○	○	—	○	● ⁽³⁾	The sound sampled from an upright piano, the Yamaha SU7. Enjoy the unique tonal character and a lighter, more casual feel.
	Studio Grand	○	○	○	○	○	The sound of Yamaha's C7 grand piano, which is often used in recording studios. Its bright and clear sound is good for popular styles.
	Bright Grand	○	○	○	○	—	Bright piano sound. Good for clear expression and "cutting through" other instruments in an ensemble.
	Mellow Grand	○	○	○	○	—	Mellow piano sound. Good for quiet and slow music.
	Ballad Grand	○	○	○	○	—	Grand piano sound with a soft and warm tone. Good for playing ballads.
	Warm Grand	○	○	—	○	—	Warm and soft piano sound. Good for relaxing music.
	Pop Grand	○	○	○	○	—	A slightly brighter piano sound. Good for popular styles.
	Jazz Grand	○	○	—	○	—	A piano sound with unique tonal character. Good for jazz styles.
	Rock Grand	○	○	○	○	—	A bright-sounding piano. Ideal for rock styles.
	Honky Tonk Pf	○	○	—	○	—	A honky-tonk style piano. Enjoy a tonal character that is quite different than a grand piano.
E.Piano	Stage E.Piano	—	○	○	—	○	The sound of an electric piano using hammer-struck metallic "tines." Soft tone when played lightly, and an aggressive tone when played hard.
	DX E.Piano	—	○	—	—	○	An electronic piano sound produced by an FM synthesizer. The tone will change as you vary your playing touch. Ideal for popular music.
	Vintage EP	—	○	○	—	○	A different type of electric piano sound than Stage E.piano. Widely used in rock and popular music.
	Soft EP	—	○	○	—	—	An electric piano with a characteristic panning effect. Good for playing quiet ballads.
	Phaser EP	—	○	○	—	—	A distinctive phaser effect makes this ideal for fusion styles.
	DX Bright	—	○	—	—	—	A variation of electronic piano sound produced by an FM synthesizer. Its bright and sparkling sound character spice up the music.
	Tremolo Vintage	—	○	○	—	—	Includes tremolo ideal for Vintage EP. Frequently used in rock music.
Organ	Organ GrandJeu	○	—	—	—	○	A registration sound famous for use in French organ compositions. This dramatic sound is ideal for ending a performance.
	Organ Principal	○	—	—	—	—	This Voice features the combination of pipes (8'+4'+2') of a principal (brass instrument) organ. It is suitable for Baroque church music.
	Organ Tutti	○	—	—	—	○	This Voice features a full coupler of a pipe organ, famous for the sound used in Toccata and Fugue by Bach.
	Jazz Organ 1	—	—	—	—	○	The sound of a "tonewheel" type electric organ. Sampled with Rotary SP effect, its rotation speed is slow. Often heard in jazz and rock idioms.
	Jazz Organ 2	—	—	—	—	—	A same type of electric organ sound as Jazz Organ 1. This was sampled with the fast rotation speed of the rotary speaker effect. Switch Voices between Jazz Organ 1 and Jazz Organ 2 to add variations to your performance.
	Mellow Organ	—	—	—	—	—	A mellow electric organ sound. Ideal for calmer songs.
	Organ Flute 1	○	—	—	—	—	A pipe organ sound that combines flute-type (woodwind type) stops of different pitches (8' + 4'). This is a gentle sound that is ideal for accompanying hymns.
	Organ Flute 2	○	—	—	—	—	A pipe organ sound that combines flute-type (woodwind type) stops of different pitches (8' + 4' + 1-1/3'). This is brighter than Organ Flute 1, and is suitable for solos.
Strings	Strings	○	○	—	—	○	Stereo-sampled, large-scale strings ensemble with realistic reverb. Try combining this Voice with piano in the Dual mode.
	Slow Strings	○	○	—	—	—	The sound of a string ensemble, with a slow attack. Suitable for use in Dual mode with piano or electric piano.
	Choir	○	○	—	—	○	A big, spacious choir Voice. Perfect for creating rich harmonies in slow pieces.

Voice Group	Voice Name	Stereo Sampling	Touch Sense	Key-off Sampling	VRM	Voice Demo	Voice description
Strings	Slow Choir	○	○	—	—	—	The sound of a choir with a slow attack. Suitable for use in Dual mode with piano or electric piano.
	Mellow Strings	○	○	—	—	—	A mellow string ensemble. Enjoy a tonal character that is different from a Strings.
	Synth Pad 1	—	○	—	—	○	A warm, mellow, and spacious synth sound. Ideal for sustained parts in the background of an ensemble, or for use in Dual mode with piano or electric piano.
	Synth Pad 2	—	○	—	—	—	String-like synth sound with a late attack. Ideal for use in Dual mode with bright tone piano or electric piano.
	Synth Pad 3	○	○	—	—	—	A unique and spacious synth sound. Ideal for playing slow music or for use in Dual mode with piano or electric piano.
Bass	Acoustic Bass	—	○	—	—	○	The sound of a finger-plucked upright bass. Frequently used in jazz and Latin music.
	Bass & Cymbal	—	○	—	—	—	The sound of a cymbal has been layered onto the bass. Effective when used for jazz walking-bass lines.
	Electric Bass	—	○	—	—	○	The sound of an electric bass. Frequently used in jazz, rock, and popular music.
	Fretless Bass	—	○	—	—	○	The sound of a fretless bass. Suitable for styles such as jazz and fusion.
	Vintage Bass	—	○	—	—	—	A different type of electric bass with a rich sound.
Others	Harpsichord 8'	○	—	○	—	● ⁽⁴⁾	The sound of the instrument frequently used in baroque music. Variations in playing touch will not affect the volume, and a characteristic sound will be heard when you release the key.
	Harpsi. 8'+4'	○	—	○	—	—	A harpsichord with an added upper octave. Produces a more brilliant sound.
	Harp	—	○	—	—	○	This sound was sampled from a grand harp. This sound, with a bright attack, is ideal for playing gorgeous phrases.
	Vibraphone	○	○	—	—	○	A Vibraphone sound, sampled in stereo. Its spacious and clear sound is ideal for popular music.
	Marimba	○	○	—	—	—	A marimba sound, sampled in stereo for spaciousness and realism.
	Celesta	○	○	—	—	—	The sound of a celesta (a percussion instrument in which hammers strike metallic bars to produce sound). This instrument is well-known for its appearance in "Dance of the Sugar-plum Fairies" from Tchaikovsky's "Nutcracker Suite."
	Nylon Guitar	○	○	—	—	○	Stereo-sampled, nylon-string guitar with natural reality. Suitable for any style of musics.
	Steel Guitar	—	○	—	—	—	A bright steel-string guitar sound. Ideal for popular music.
	Scat	—	○	—	—	—	You can enjoy jazz "scatting" with this Voice. Depending on how hard and what note range you play, different sounds will be produced.
XG	—	—	○	—	—	○	For details on XG Voices, refer to the "XG Voice list" in the separate Data List.

VRM

Simulated string resonance sound with physical modeling when the damper pedal is pressed or keys are pressed.

Key-off Sampling

Samples of the very delicate noises that are produced when keys are released.

	Voice Group	Voice Name	Title	Composer
● ⁽¹⁾	Piano	CFX Grand	Impromptu No.1 op.29	F. F. Chopin
		(Binaural CFX Grand)		
● ⁽²⁾		Bösendorfer	Mädchens Wunsch (6 Chants polonaise S.480 R.145)	F. Liszt / F. F. Chopin
● ⁽³⁾		Upright Piano	Sonatine F dur Anh5(2) 1st mov.	L. v. Beethoven
● ⁽⁴⁾	Others	Harpsichord 8'	Concerto a cembalo obbligato, 2 violini, viola e continuo No.7, BWV 1058	J. S. Bach

The Voice Demos with (●) listed above are short rearranged excerpts of the original compositions. All other Demo Songs are Yamaha original (© Yamaha Corporation).

CLP-675, CLP-645, CLP-635, CLP-665GP

Voice Group	Voice Name	Stereo Sampling	Touch Sense	Key-off Sampling	VRM	Voice Demo	Voice description
Piano	CFX Grand	○	○	○	○	● ⁽¹⁾	Yamaha's CFX concert grand piano sound with a wide dynamic range for maximum expressive control. Suitable for playing in any music genre and style.
	(Binaural CFX Grand)	○	○	—	○		Yamaha's CFX concert grand piano sound sampled by Binaural Sampling, the method optimized for headphone use. Listening this through headphones gives the impression of being immersed in the sound, as if it was actually emanating from the piano. This Voice is selected automatically when headphones are connected.
	Bösendorfer	○	○	○	○	● ⁽²⁾	The famed sound of the Vienna-made Bösendorfer Imperial concert grand piano. Its spacious sound evokes the size of the instrument, and is ideal for expressing tenderness in compositions.
	Upright Piano	○	○	—	○	● ⁽³⁾	The sound sampled from an upright piano, the Yamaha SU7. Enjoy the unique tonal character and a lighter, more casual feel.
	Bright Grand	○	○	○	○	○	Bright piano sound. Good for clear expression and "cutting through" other instruments in an ensemble.
	Mellow Grand	○	○	○	○	—	Mellow piano sound. Good for quiet and slow music.
	Warm Grand	○	○	—	○	—	Warm and soft piano sound. Good for relaxing music.
	Pop Grand	○	○	○	○	—	A slightly brighter piano sound. Good for popular styles.
	Jazz Grand	○	○	—	○	—	A piano sound with unique tonal character. Good for jazz styles.
	Rock Grand	○	○	○	○	—	A bright-sounding piano. Ideal for rock styles.
	Honky Tonk Pf	○	○	—	○	—	A honky-tonk style piano. Enjoy a tonal character that is quite different than a grand piano.
E.Piano	Stage E.Piano	—	○	○	—	○	The sound of an electric piano using hammer-struck metallic "tines." Soft tone when played lightly, and an aggressive tone when played hard.
	DX E.Piano	—	○	—	—	○	An electronic piano sound produced by an FM synthesizer. The tone will change as you vary your playing touch. Ideal for popular music.
	Vintage EP	—	○	○	—	○	A different type of electric piano sound than Stage E.piano. Widely used in rock and popular music.
	Soft EP	—	○	○	—	—	An electric piano with a characteristic panning effect. Good for playing quiet ballads.
	Phaser EP	—	○	○	—	—	A distinctive phaser effect makes this ideal for fusion styles.
	DX Bright	—	○	—	—	—	A variation of electronic piano sound produced by an FM synthesizer. Its bright and sparkling sound character spice up the music.
	Tremolo Vintage	—	○	○	—	—	Includes tremolo ideal for Vintage EP. Frequently used in rock music.
Organ	OrganPrincipal	○	—	—	—	● ⁽⁴⁾	This Voice features the combination of pipes (8'+4'+2') of a principal (brass instrument) organ. It is suitable for Baroque church music.
	Organ Tutti	○	—	—	—	○	This Voice features a full coupler of a pipe organ, famous for the sound used in Toccata and Fugue by Bach.
	Jazz Organ 1	—	—	—	—	○	The sound of a "tonewheel" type electric organ. Sampled with Rotary SP effect, its rotation speed is slow. Often heard in jazz and rock idioms.
	Jazz Organ 2	—	—	—	—	—	A same type of electric organ sound as Jazz Organ 1. This was sampled with the fast rotation speed of the rotary speaker effect. Switch Voices between Jazz Organ 1 and Jazz Organ 2 to add variations to your performance.
	Mellow Organ	—	—	—	—	—	A mellow electric organ sound. Ideal for calmer songs.
Strings	Strings	○	○	—	—	○	Stereo-sampled, large-scale strings ensemble with realistic reverb. Try combining this Voice with piano in the Dual mode.
	Slow Strings	○	○	—	—	—	The sound of a string ensemble, with a slow attack. Suitable for use in Dual mode with piano or electric piano.
	Choir	—	○	—	—	○	A big, spacious choir Voice. Perfect for creating rich harmonies in slow pieces.
	Slow Choir	—	○	—	—	—	The sound of a choir with a slow attack. Suitable for use in Dual mode with piano or electric piano.
	Synth Pad	—	○	—	—	○	A warm, mellow, and spacious synth sound. Ideal for sustained parts in the background of an ensemble, or for use in Dual mode with piano or electric piano.
Bass	Acoustic Bass	—	○	—	—	○	The sound of a finger-plucked upright bass. Frequently used in jazz and Latin music.
	Bass & Cymbal	—	○	—	—	—	The sound of a cymbal has been layered onto the bass. Effective when used for jazz walking-bass lines.
	Electric Bass	—	○	—	—	○	The sound of an electric bass. Frequently used in jazz, rock, and popular music.
	Fretless Bass	—	○	—	—	○	The sound of a fretless bass. Suitable for styles such as jazz and fusion.
Others	Harpsichord 8'	○	—	○	—	● ⁽⁵⁾	The sound of the instrument frequently used in baroque music. Variations in playing touch will not affect the volume, and a characteristic sound will be heard when you release the key.
	Harpsi. 8'+4'	○	—	○	—	—	A harpsichord with an added upper octave. Produces a more brilliant sound.

Voice Group	Voice Name	Stereo Sampling	Touch Sense	Key-off Sampling	VRM	Voice Demo	Voice description
Others	Vibraphone	○	○	—	—	○	A Vibraphone sound, sampled in stereo. Its spacious and clear sound is ideal for popular music.
	Nylon Guitar	○	○	—	—	○	Stereo-sampled, nylon-string guitar with natural reality. Suitable for any style of musics.
	Steel Guitar	—	○	—	—	—	A bright steel-string guitar sound. Ideal for popular music.

VRM

Simulated string resonance sound with physical modeling when the damper pedal is pressed or keys are pressed.

Key-off Sampling

Samples of the very delicate noises that are produced when keys are released.

	Voice group	Voice name	Title	Composer
●(1)	Piano	CFX Grand	Impromptu No.1 op.29	F. F. Chopin
		(Binaural CFX Grand)		
●(2)		Bösendorfer	Mädchens Wunsch (6 Chants polonaise S.480 R.145)	F. Liszt / F. F. Chopin
●(3)		Upright Piano	Sonatine F dur Anh5(2) 1st mov.	L. v. Beethoven
●(4)	Organ	Organ Principal	Herr Christ, der ein'ge Gottes-Sohn, BWV 601	J. S. Bach
●(5)	Others	Harpsichord8'	Concerto a cembalo obbligato, 2 violini, viola e continuo No.7, BWV 1058	J. S. Bach

The Voice Demos with (●) listed above are short rearranged excerpts of the original compositions. All other Demo Songs are Yamaha original (© Yamaha Corporation).

Song List

50 Classics

No.	Song Title	Composer
Arrangements		
1	Canon D dur	J. Pachelbel
2	Air On the G String	J. S. Bach
3	Jesus, Joy of Man's Desiring	J. S. Bach
4	Twinkle, Twinkle, Little Star	Traditional
5	Piano Sonate op.31-2 "Tempest" 3rd mov.	L. v. Beethoven
6	Ode to Joy	L. v. Beethoven
7	Wiegenlied op.98-2	F. P. Schubert
8	Grande Valse Brillante	F. F. Chopin
9	Polonaise op.53 "Héroïque"	F. F. Chopin
10	La Campanella	F. Liszt
11	Salut d'amour op.12	E. Elgar
12	From the New World	A. Dvořák
13	Sicilienne	G. U. Fauré
14	Clair de lune	C. A. Debussy
15	Jupiter (The Planets)	G. Holst
Duets		
16	Menuett (Eine kleine Nachtmusik K.525)	W. A. Mozart
17	Menuett G dur	L. v. Beethoven
18	Marcia alla Turca	L. v. Beethoven
19	Piano Concerto No.1 op.11 2nd mov.	F. F. Chopin
20	The Nutcracker Medley	P. I. Tchaikovsky
Original Compositions		
21	Prelude (Wohltemperierte Klavier I No.1)	J. S. Bach
22	Menuett G dur BWV Anh.114	J. S. Bach
23	Piano Sonate No.15 K.545 1st mov.	W. A. Mozart
24	Turkish March	W. A. Mozart
25	Piano Sonate op.13 "Pathétique" 2nd mov.	L. v. Beethoven
26	Für Elise	L. v. Beethoven
27	Piano Sonate op.27-2 "Mondschein" 1st mov.	L. v. Beethoven
28	Impromptu op.90-2	F. P. Schubert
29	Frühlingslied op.62-6	J. L. F. Mendelssohn
30	Fantaisie-Impromptu	F. F. Chopin
31	Etude op.10-3 "Chanson de l'adieu"	F. F. Chopin
32	Etude op.10-12 "Revolutionary"	F. F. Chopin
33	Valse op.64-1 "Petit chien"	F. F. Chopin
34	Nocturne op.9-2	F. F. Chopin
35	Nocturne KK4a-16/BI 49 [Posth.]	F. F. Chopin
36	Träumerei	R. Schumann
37	Barcarolle	P. I. Tchaikovsky
38	La prière d'une Vierge	T. Badarzewska
39	Liebesträume No.3	F. Liszt
40	Blumenlied	G. Lange
41	Humoresque	A. Dvořák
42	Arietta	E. H. Grieg
43	Tango (España)	I. Albéniz
44	The Entertainer	S. Joplin
45	Maple Leaf Rag	S. Joplin
46	La Fille aux Cheveux de Lin	C. A. Debussy
47	Arabesque No.1	C. A. Debussy
48	Cakewalk	C. A. Debussy
49	Je te veux	E. Satie
50	Gymnopédies No.1	E. Satie

Lesson Songs

Album Title	No. /Song Title	Composer
Vorschule im Klavierspiel op.101	1-106	F. Beyer
25 Etudes faciles et progressives op.100	1 La candeur	J. F. Burgmüller
	2 Arabesque	
	3 Pastorale	
	4 Petite réunion	
	5 Innocence	
	6 Progrès	
	7 Courant limpide	
	8 La gracieuse	
	9 La chasse	
	10 Tendre fleur	
	11 La bergeronnette	
	12 Adieu	
	13 Consolation	
	14 La styrienne	
	15 Ballade	
	16 Douce plainte	
	17 Babillarde	
	18 Inquiétude	
	19 Ave Maria	
	20 Tarentelle	
	21 Harmonie des anges	
	22 Barcarolle	
	23 Retour	
	24 L'hirondelle	
	25 La chevaleresque	
100 Übungsstücke op.139	1-100	C. Czerny
30 Etudes de mécanisme op.849	1-30	C. Czerny
The Virtuoso Pianist	1-20 1-Variation. 1-22	C-L. Hanon

About Duet Songs

The songs listed below are duet songs.

- Nos.16-20 of "50 Classics"
- Nos. 1-11 of the Vorschule im Klavierspiel op.101 of "Lesson Songs" as well as 32-34, 41-44, 63-64, and 86-87

The right-hand part is for the right hand of the first player, the left-hand part is for the left hand of the first player, and Extra part is for the both hands of the second player.

Message List

Some message display remains open. In this case, press the [EXIT] button to close message display.

Message	Meaning
Access error	The operation has failed. The following causes can be considered. If the following are not responsible, the file may be damaged. - The file operation is wrong. Follow the instructions in "Handling Song Files" (page 63) or "Backup"/"Restore" (pages 100 – 101). - The connected USB flash drive is not compatible with this instrument. For information on compatible USB flash drive, see page 72. - The protected Song on which you attempted the operation is defective.
Bluetooth pairing...	The instrument is standing by for <i>Bluetooth</i> pairing. Refer to the instructions on page 81.
Cannot be executed	The operation has failed. The following causes can be considered. Solve the causes, and try again. - The file operation you attempted cannot be executed to Preset Songs or an Audio Song. For information on the limitation of handling Song files, see page 63. - The Song file operation cannot be made to an empty Song file (page 53) or NoSong. NoSong: This is displayed when you select a folder which does not contain any Songs.
Change to Current Tempo	This message indicates that you are applying the current tempo to the selected Song.
Change to Current Voice	This message indicates that you are changing the Voice of the Song with the current Voice.
Completed	This message indicates that the operation is completed. Go on to the next step.
Completed Restart now	Restore is completed. The instrument is automatically turned on again.
Convert canceled	This message appears when the convert operation is canceled.
Convert completed to USB/USERFILES/	This message appears when the convert operation to the "USER FILES" folder on a USB flash drive is completed.
Convert to Audio	This message appears during the convert operation.
Copy completed to USB/USERFILES/	This message appears when the copy operation to the "USER FILES" folder on a USB flash drive is completed.
Copy completed to User	This message appears when the copy operation to the "User" on this instrument is completed.
Device busy	The operation, such as converting to the Audio Song or Audio Song playback/recording, has failed. This message appears when you attempt to use a USB flash drive to which recording/deleting operations are repeated. Execute the Format operation after making sure there is no important data in the USB flash drive (page 98), and try again.
Device removed	This message appears when the USB flash drive is removed from the instrument.
Duplicate name	This message indicates that an identically named file already exists. Rename the file (page 68).
Executing	The instrument is executing the operation. Wait until the message disappears, then go on to the next step.
Factory set executing Memory Song excluded	The default settings (except the Songs in the "User") have been restored (page 101). This message also appears if you press and hold down the C7 key and turn on the power to the instrument.
FactorySet Completed Restart	Factory set is completed. The instrument is then restarted.
Incompatible device	This message appears when an incompatible USB flash drive is connected. Use a device whose compatibility has been confirmed by Yamaha (page 72).
Internal hardware error	A malfunction has occurred in the instrument. Contact your nearest Yamaha dealer or authorized distributor.
Last power off Invalid Checking memory	This message appears when the power is turned on after turning off the power while handling a Song file (page 63) or saving a backup file (page 100). The internal memory is being checked while this message appears. If the internal settings are damaged, they will be reset to the default settings. If the Songs in the "User" are damaged, they will be deleted.
Maximum no. of devices exceeded	The number of devices exceed the limitation. Up to two USB devices can be connected simultaneously. For details, see page 72.
Memory full	Since the capacity and the number of files in the "User"/USB flash drive are full, the operation cannot be completed. Delete some Songs in the "User"/USB flash drive or move Songs to another USB flash drive, and try again.
Move completed to USB/USERFILES/	This message appears when the move operation to the "USER FILES" folder on a USB flash drive is completed.
Move completed to User	This message appears when the move operation to "User" on the instrument is completed.

Rhythm List

Category	No.	Name
Pops&Rock	1	8Beat
	2	16Beat
	3	Shuffle1
	4	Shuffle2
	5	Shuffle3
	6	8BeatBallad
	7	6-8SlowRock
Jazz	8	Swing
	9	SwingFast
	10	Five-Four
	11	JazzWaltz
Latin	12	Samba
	13	BossaNova
	14	Rumba
	15	Salsa
	16	Tango
Kids&Holiday	17	2-4Kids
	18	6-8March
	19	ChristmasSwing
	20	Christmas3-4

Message	Meaning
No device	A USB flash drive was not connected to the instrument when you attempted to perform a device-related operation. Connect the device, and try again.
No response from USB device	The instrument cannot communicate with the connected USB device. Redo the connection (page 72). If you still see this message, the USB device may be damaged.
Notice: Protected Song	This message appears when you attempt to handle the Protected Song. For information on the limitation of file operations, see page 63.
Please wait	The instrument is processing the data. Wait until the message disappears, then go on to the next step.
Protected device	This message appears when you attempt a file operation (page 63), record your performance or save the data on a read-only USB flash drive. Cancel the read-only setting, if possible, and try again. If you still see this message, the USB flash drive is internally protected (such as commercially available music data). You cannot make the file operation or record your performance to such a device.
Protected Song	You attempted a file operation to a Protected Song or read-only file. Data of those types have handling limitations (page 63), and also cannot be used for editing (page 59). Use a read-only file after cancelling the read-only setting.
Remaining space on drive is low	Since the remaining space on the "User"/USB flash drive is low, delete any unnecessary files (page 65) before recording.
Same file name exists	This message appears to prompt you to confirm if overwriting or not when executing a Copy/Move/MIDI to Audio operation.
Song error	This message appears, if a problem is found with the Song data when you select a Song or while the Song is playing. In this case, reselect the Song, and try again to play back. If the message still appears, the Song data may have been damaged.
Song too large	The size of Song data (MIDI/Audio) exceeds the limitation. The following causes can be considered. • The Song size you attempt to play back exceeds the limitation. The limitation for playback is approx. 500KB (MIDI), 80 minutes (Audio). • The Song size exceeds the limitation during recording. The limitation for recording is approx. 500KB (MIDI), 80 minutes (Audio). The recording will end automatically and the recorded data before the end is saved. • The Song size exceeds the limitation during converting a MIDI Song to an Audio Song. The limitation is 80 minutes (Audio).
System limit	This message appears when the number of files exceeds the system limit. The maximum number of files and folders which can be saved in a folder is 250. Try again after deleting/moving the unnecessary file(s).
This data format is not supported	This message appears when you attempted to load a Song of unsupported format to this instrument. Refer to the page 39 about supported Song formats.
Unformatted device	This message appears when you attempt to use an unformatted USB flash drive. Format it (page 98), and try again.
Unsupported device	This message appears when an unsupported USB flash drive is connected. Use a device whose compatibility has been confirmed by Yamaha (page 72).
USB device overcurrent error	Communication with the USB device has been cut off because of an abnormal power surge to the device. Disconnect the USB device from the USB [TO DEVICE] terminal and turn the [⏻] (Standby/On) switch of the instrument standby and on again.
USB hub hierarchical error	The USB hub is connected in two layers. USB hub use is limited to one layer.
USB power consumption exceeded	A bus-powered USB hub is usually recommended. When this message appears, however, use a self-powered USB hub (with its own power source) and turn the power to on, or use a device whose compatibility has been confirmed by Yamaha (page 72).
Wrong device	The file operation cannot be made to the connected USB flash drive. The following causes can be considered. • The USB flash drive is not formatted. Format it (page 98), and try again. • The number of files exceeds the system limit. The maximum number of files and folders which can be saved in a folder is 250. Try again after deleting/moving the unnecessary file(s).
Wrong name	The Song name is not appropriate. This message appears during the "Renaming files" (page 68) operation because of the following causes. Rename the Song correctly. • No character has been input. • You used a period or space at the beginning/ending of a Song name.